



TRỊNH CAM LY (Chủ biên)
VŨ THỊ ÂN – NGUYỄN THỊ LY KHA – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập

TIẾNG VIỆT



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRỊNH CAM LY (Chủ biên)
VŨ THỊ ÂN – NGUYỄN THỊ LY KHA – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập

Tiếng Việt

4

Chân trời sáng tạo

Tập hai

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Luyện từ và câu

M:

Mẫu



Viết



Chữa lỗi



Nói và nghe



Tự đánh giá



Đọc

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập hai

tr.: trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai là tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa **Tiếng Việt 4, tập hai – Bộ sách Chân trời sáng tạo**. Các bài tập được biên soạn theo sát từng bài học trong sách giáo khoa, nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học. Riêng *Nhật kí đọc sách* được thiết kế ở cuối cuốn vở để các em thuận tiện ghi chép, trang trí, lưu giữ,...

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 của cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ sách giáo khoa **Tiếng Việt 4 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**.

Các tác giả

**CUỘC SỐNG MẾN YÊU (TUẦN 19 – 22)**

Bài 1:	Cuộc phiêu lưu của bồ công anh	6
Bài 2:	Bác sĩ của nhân dân	8
Bài 3:	Xôn xao mùa hè	11
Bài 4:	Trong ánh bình minh	14
Bài 5:	Điều ước của vua Mi-đát	17
Bài 6:	Món ngon mùa nước nổi	21
Bài 7:	Bè xuôi sông La	22
Bài 8:	Mùa hoa phố Hội	25

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM (TUẦN 23 – 26)

Bài 1:	Sự tích bánh chưng, bánh giầy	28
Bài 2:	Độc đáo Tháp Chàm	31
Bài 3:	Dòng sông mặc áo	32
Bài 4:	Buổi sáng ở Hòn Gai	35
Bài 5:	Hoa cúc áo	39
Bài 6:	Một kì quan thế giới	43
Bài 7:	Chợ Tết	45
Bài 8:	Về lại Gò Công	47

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TUẦN 27)

Tiết 2	51
Tiết 4	52
Tiết 5	54
Tiết 6 và tiết 7	ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II 56

THẾ GIỚI QUANH TA (TUẦN 28 – 31)

Bài 1:	Cậu bé gặt gió	61
Bài 2:	Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ	64
Bài 3:	Từ Cu-ba	67
Bài 4:	Thảo nguyên bao la	70

Bài 5:	Biển và rừng cây dưới lòng đất	74
Bài 6:	Một biểu tượng của Ô-xtrây-li-a	78
Bài 7:	Rừng mơ	80
Bài 8:	Kì diệu Ma-rốc	84

VÒNG TAY THÂN ÁI (TUẦN 32 – 34)

Bài 1:	Cá heo ở biển Trường Sa	87
Bài 2:	Vòng tay bè bạn	90
Bài 3:	Nàng tiên Ốc	92
Bài 4:	Nghe hạt dẻ hát	95
Bài 5:	Quà tặng của chim non	98
Bài 6:	Thành phố nổi hai châu lục	102

ÔN TẬP CUỐI NĂM HỌC (TUẦN 35)

Tiết 2		104
Tiết 4		105
Tiết 5		107
Tiết 6 và tiết 7	ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC	109

NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH

Bài 3:	Xôn xao mùa hè	113
Bài 7:	Bè xuôi sông La	114
Bài 3:	Dòng sông mặc áo	115
Bài 7:	Chợ Tết	116
Bài 3:	Từ Cu-ba	117
Bài 7:	Rừng mơ	118
Bài 3:	Nàng tiên Ốc	119

(Tuần 19 – 20 – 21 – 22)

• Sắp xếp các từ ngữ trong mỗi dòng dưới đây thành câu rồi chép lại.

a.

đã

mùa xuân

YẾU

b.

khó

mới

cây cối

qo

C.

trong xanh

cdo

bầu trời

và

Cây bách xanh đẹp nhất mỗi độ đông về. Những vòm cây trong vườn đều đã nhuộm màu già nua cần cỗi. Chỉ có cây bách xanh vẫn mạnh mẽ vươn lên, thản nhiên chẳng sợ chi mưa gió. Những tán tròn vẫn xanh um mượt mát. Những đọt non của lá cây bách màu xanh nõn như muốn uống trọn cả những tia nắng nhe của mùa đông, ẩn lên màu sức sống đẹp ngơ ngẩn.

Theo Võ Thu Hương

a. Đoạn văn có câu.

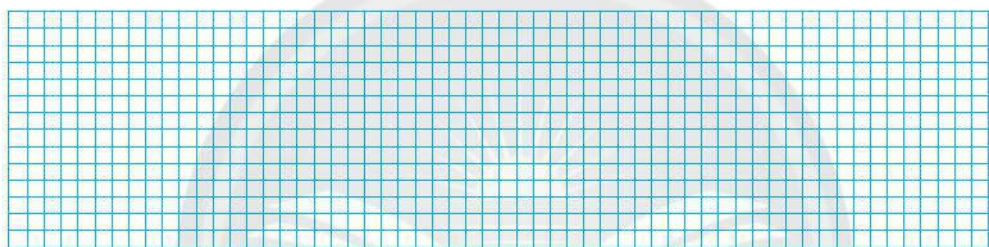
b. Lí do em biết điều đó:

3. Tìm từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.

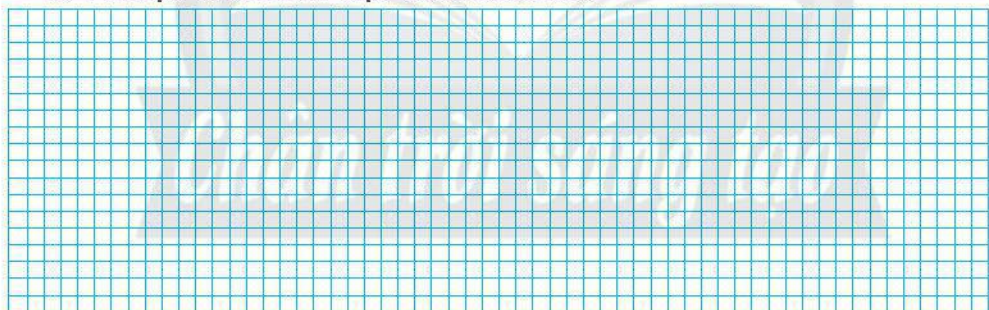
- a. là loài hoa em thích nhất.
- b. sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.
- c. tham gia Tết trồng cây.
- d. Người gần gũi với em nhất
- e. Chùm hoa phượng
- g. Những chú voi

4. Viết 1 – 2 câu:

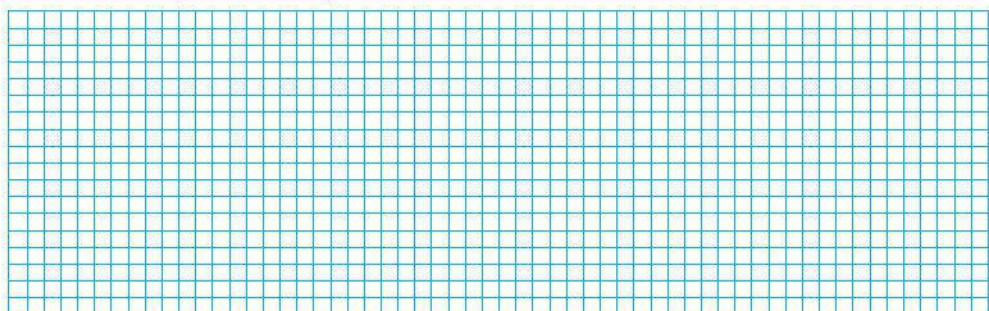
- a. Giới thiệu một loài hoa em thích.



- b. Tả đặc điểm nổi bật của loài hoa.



- c. Nêu việc làm hoặc tình cảm, cảm xúc của em với loài hoa đó.





Dựa vào bài văn "Hoa xanh" (SGK, tr.11), xác định các đoạn văn và nội dung của từng đoạn rồi điền vào chỗ trống.

Đoạn 1 Từ đầu đến "xanh non".

Giới thiệu vườn na.



Đoạn

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 2: Bác sĩ của nhân dân (SGK, tr.13)



Dựa vào bài tập 1 (SGK, tr.14), ghi chép các sự việc chính của câu chuyện.

Tên câu chuyện:

Bà lão đến xin ăn ở lễ hội cầu Phật nhưng không ai cho.

.....

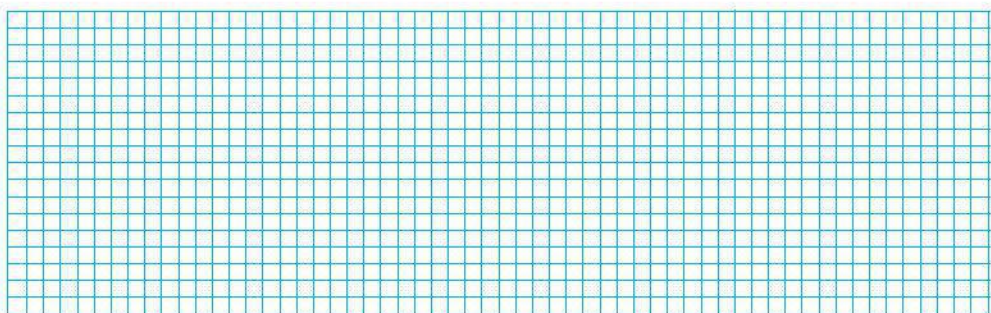
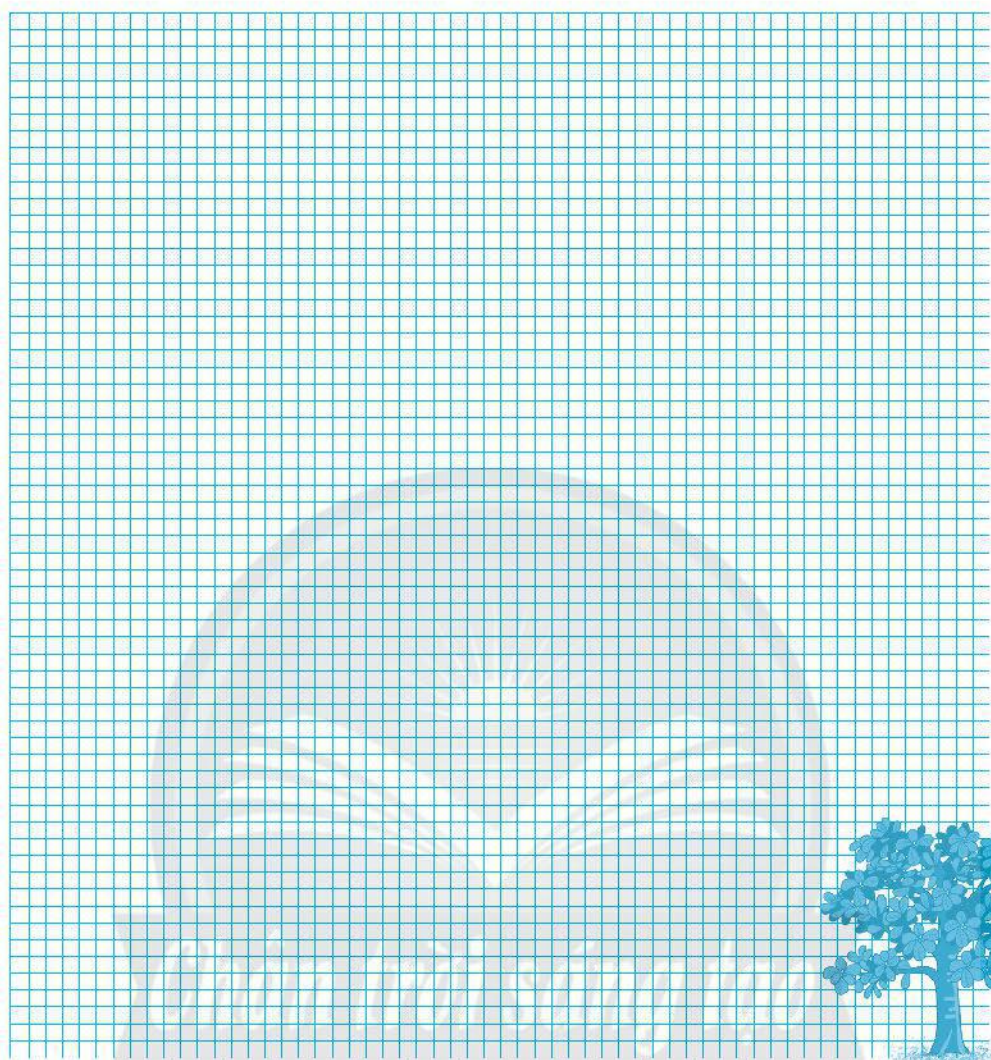
.....

.....



Ghi chép những điều em quan sát về một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc nơi em ở dựa vào gợi ý (SGK, tr.16).





Bài 3: Xôn xao mùa hè (SGK, tr.17)



1. Đặt câu hỏi với từ ngữ in đậm trong các câu sau:

a. **Người thợ** đang xây dựng trạm phát sóng mới.

A large sheet of graph paper with a grid of small squares. The grid is composed of 20 columns and 15 rows of squares. The lines are thin and black, creating a uniform pattern across the entire page. The paper is white, and the grid covers most of the area, leaving a small margin at the top and bottom.

b. **Cột ăng-ten** lẩn vào trong mây.

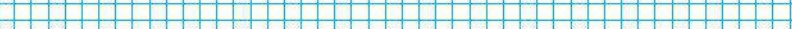
A blue semi-circle is drawn on a grid. The flat side of the semi-circle is at the bottom, and it is centered on a vertical line. The semi-circle extends upwards, reaching a height of 4 units from the bottom edge.

c. **Con sáo nâu** là bạn của chúng em.

2. Đặt câu hỏi với từ ngữ in đậm trong các câu sau:

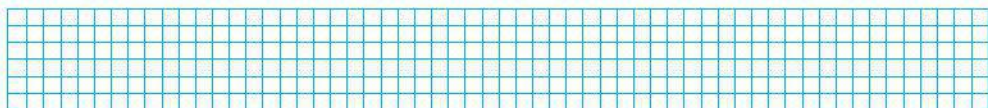
a. Đám trẻ con **chạy** ùa ra sân.

b. Món ăn mà em thích nhất là **phở bò**.



c. Những đám cải bắp, su hào **xanh non mơn mớn**.

[illegible]



3. Đọc lại các câu ở bài tập 1 và bài tập 2 rồi điền vào chỗ trống.

a. Từ ngữ in đậm nêu người, vật,... được nói đến trong các câu: ...

.....
.....

b. Từ ngữ in đậm giới thiệu hoặc nêu hoạt động, trạng thái của người, vật,... được nói đến trong các câu:

.....
.....

4. Gạch chéo (/) giữa chủ ngữ và vị ngữ của mỗi câu sau:

Mây đen ùn ùn kéo đến.

.....

Bầu trời tối sầm lại.

.....

Mưa bắt đầu trút xuống rào rào.

.....

Đàn gà nhanh chóng tụ tập dưới mái hiên.

.....

Lũ gà con nép sát vào mẹ.

.....

Cây cối trong vườn hả hê tắm mưa.

.....

Hà Linh

5. Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.

Mùa xuân

..... chiều xuống

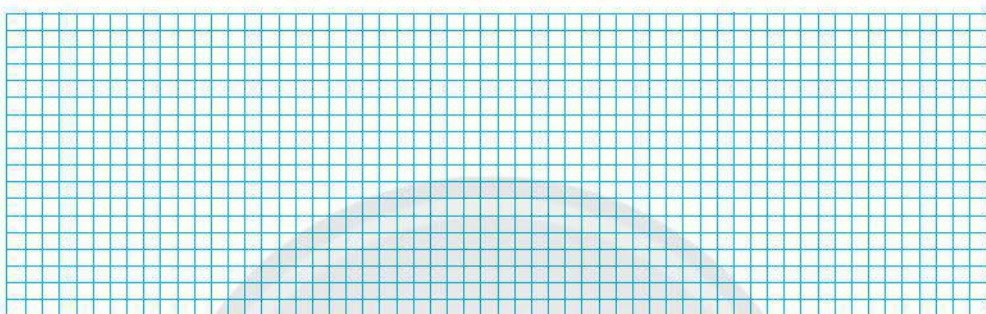
Kết bài

.....

.....

.....

.....



Bài 4: Trong ánh bình minh (SGK, tr.21)



1. Gạch dưới chủ ngữ của từng câu dưới đây rồi cho biết mỗi chủ ngữ tìm được trả lời cho câu hỏi nào.

Chân trời sáng tạo

* Chủ ngữ
trả lời cho câu hỏi:

Cây mai tứ quý là món quà bố mẹ em
tặng ông ngoại.

Ông trồng cây mai trước sân.

Thân cây thẳng.

Cành vươn đều ra xung quanh.

Tán cây tròn, xoè rộng.

Mai tứ quý nở hoa suốt bốn mùa.

Cánh hoa mỏng, vàng thắm, xếp thành
ba lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ong, bướm thường rủ nhau bay về vào những ngày hoa nở.

Vân Anh

2. Nối vị ngữ ở cột B phù hợp với chủ ngữ ở cột A để tạo thành câu:

A

Đàn nai

Cá linh

Hog sen

Đám trẻ con

3. Chọn một chủ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống.

a.

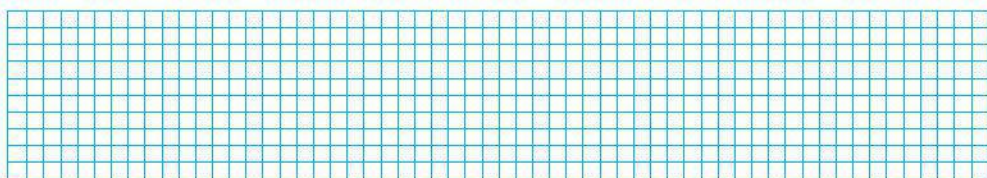
....., rì rào chạy qua.
rập rình lay động như đốm lửa bập bùng cháy.
rẽ lá, nhe nhàng men theo lạch nước để đến bên cạnh cây sồi.

b.

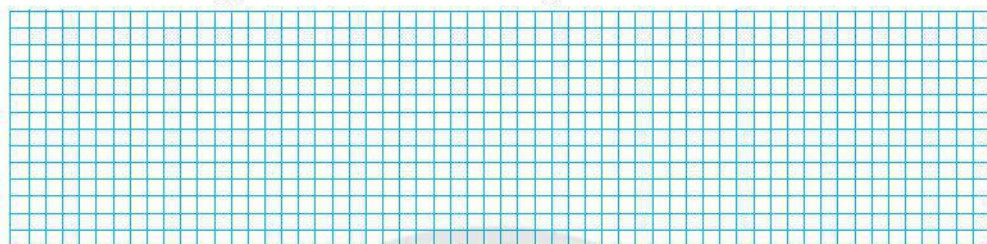
..... là cây thông.
mọc thành cụm thường nối rễ với nhau, đôi nó cùng chia sẻ.

4. Viết 1 – 2 câu:

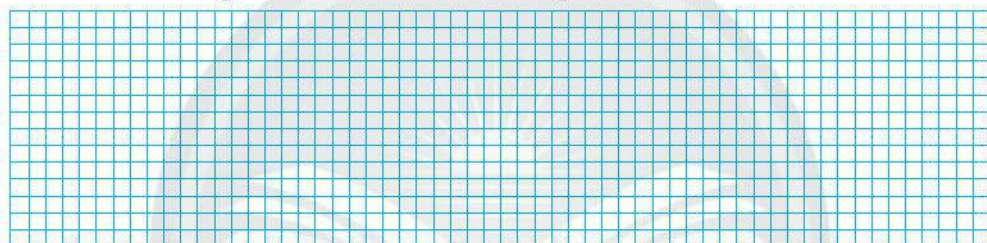
A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.



b. Có chủ ngữ trả lời câu hỏi *Cái gì?*

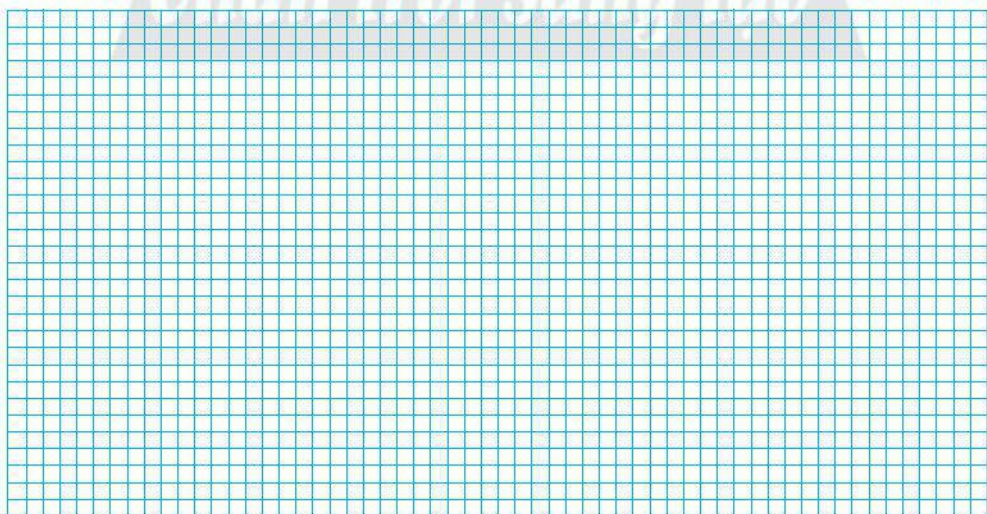


c. Có chủ ngữ trả lời câu hỏi *Con gì?*

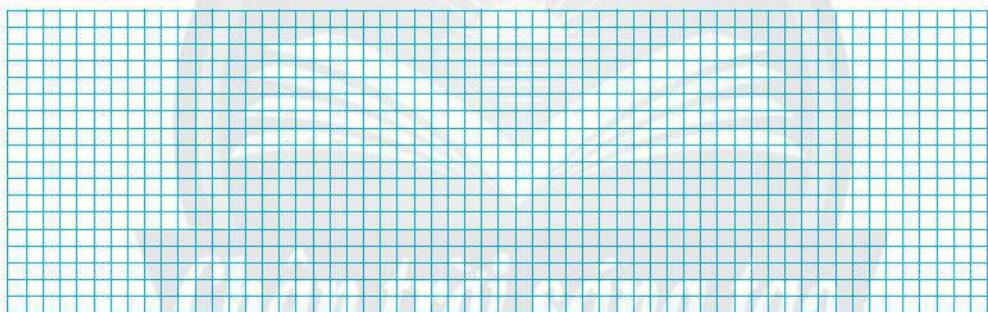
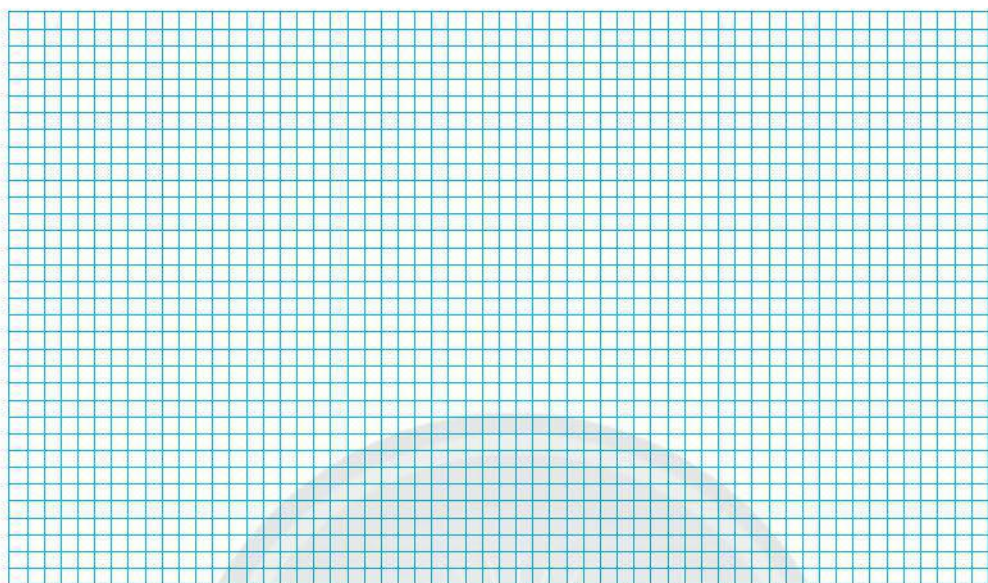


Viết đoạn mở bài cho bài văn tả một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc nơi em ở dựa vào gợi ý (SGK, tr.24).

a. Mở bài trực tiếp.



b. Mở bài gián tiếp.



Bài 5: Điều ước của vua Mi-đát (SGK, tr.25)



1. Gạch dưới chủ ngữ của các câu trong mỗi đoạn văn sau:

a. Vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn...

Theo Hoàng Hữu Bội

b. Cánh điều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại khi nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Theo Ta Duy Anh

2. Chọn một chủ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống.

a. bầu trời, mặt trời cuối thu, hương vị thôn quê

..... nhọc nhằn chọc thủng màn sương, từ từ
nhô lên nhành cây trên dãy núi đồi lệt xệt.
dần dần tươi sáng. đầy quyến rũ, ngọt ngào
mùi lúa chín.

Theo Ngũ Tắt Tố

b. hương hoa dễ, cánh hoa, hoa dễ, từng chùm hoa

..... vàng ruộm, cái sắc vàng rất tươi, rất
trong trẻo. nom giống như những chiếc
đèn lồng xinh xinh. bông dài mềm mại.
..... ngan ngát, mát dịu.

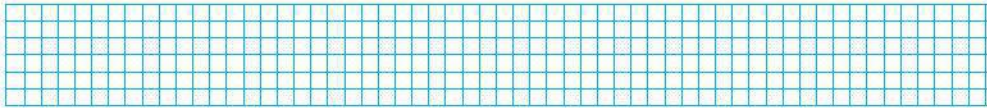
Theo Văn Linh

3. Viết 1 – 2 câu có chủ ngữ:

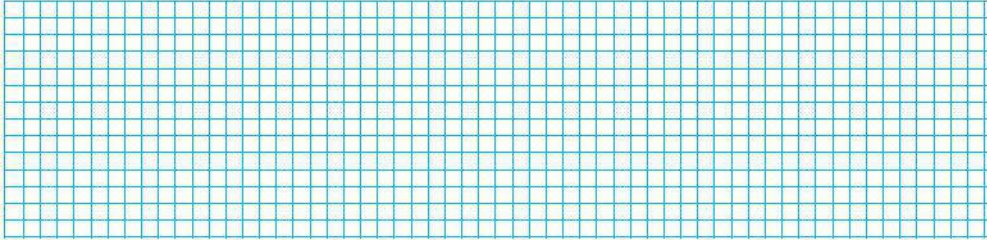
a. Chỉ người.

A large sheet of graph paper with a grid pattern, intended for drawing a diagram.

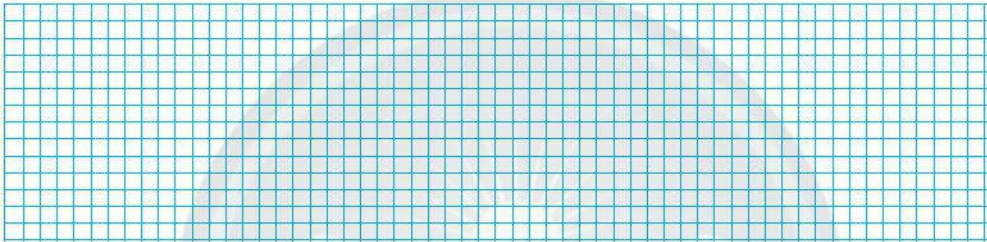
b. Chỉ đồ vật.



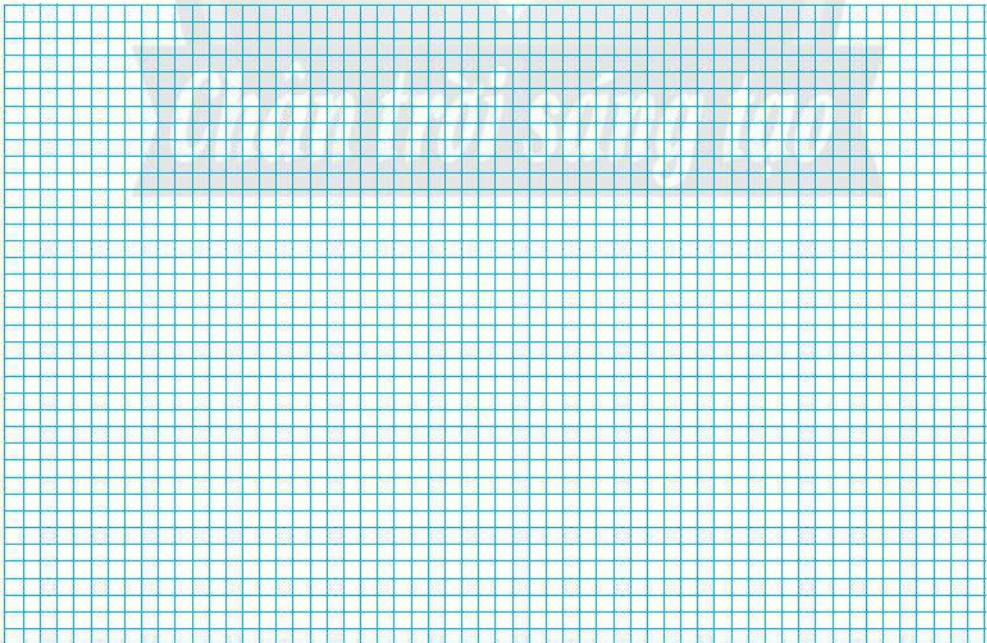
c. Chỉ cây cối.



d. Chỉ loài vật.

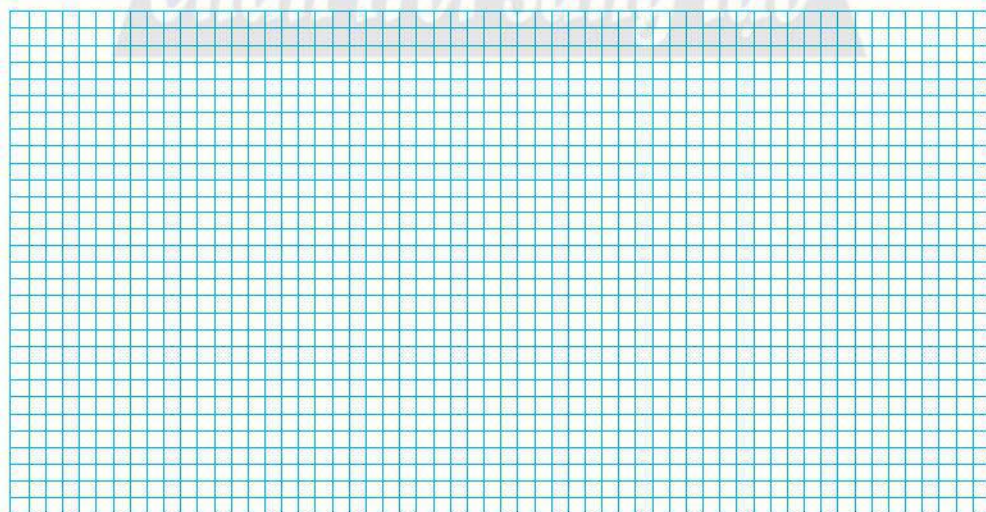


1. Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật (gốc, thân, lá,...) của một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc nơi em ở.

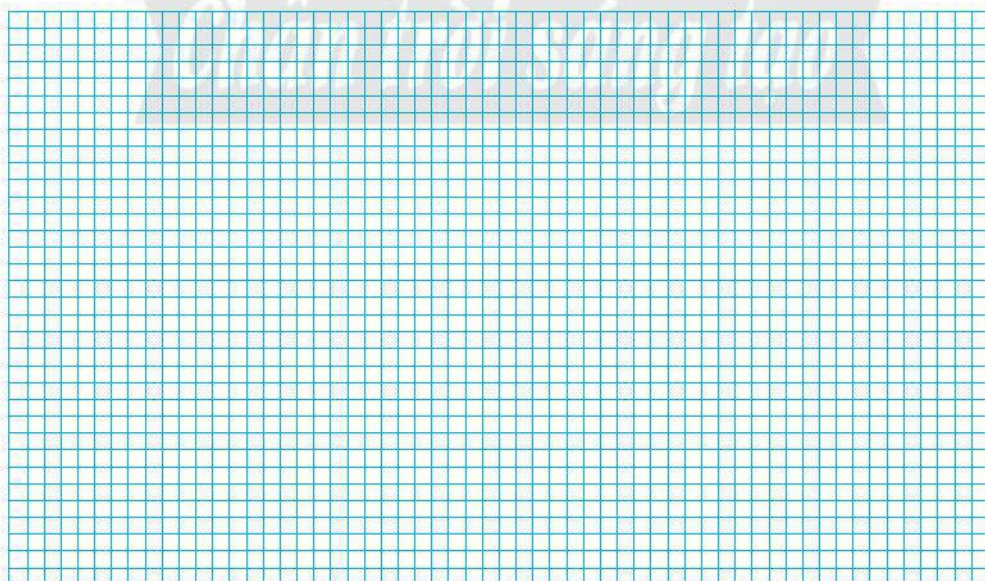
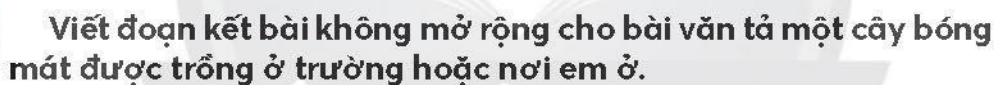




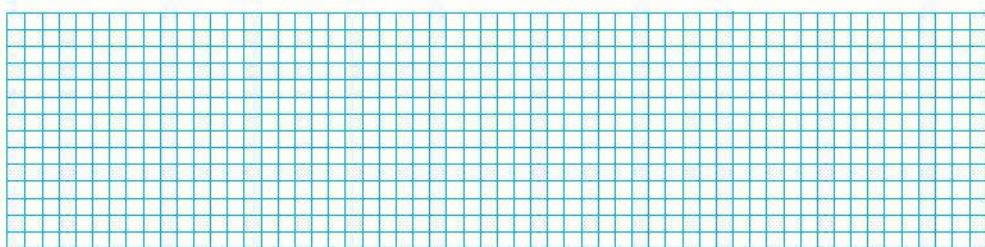
2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn ở bài tập 1.



Điền vần và thêm dấu thanh (nếu cần) phù hợp vào chỗ trống để tạo thành từ gợi tả hình dáng, âm thanh, màu sắc,...



Unit 10: The World of Science



Bài 7: Bè xuôi sông La (SGK, tr.32)



1. Gạch dưới vị ngữ của từng câu dưới đây rồi cho biết mỗi vị ngữ tìm được trả lời cho câu hỏi nào.

a. Mùa xuân là mùa của lễ hội.

Bầu trời cao và trong xanh.

Những chị bướm trắng, bướm nâu bay rập rờn.

Những chú hoẵng khoác áo mới đi dự hội mùa xuân.

Phan Phùng Duyệt

b. Hai anh em thằng Mên tìm đến cái ổ chim chìa vôi.

Thấy động, những con chim chìa vôi non kêu líu ríu.

Hai đứa bé ý tứ quỳ xuống bên cạnh.

Nguyễn Quang Thiều

* Vị ngữ trả lời cho câu hỏi:

.....

.....

.....

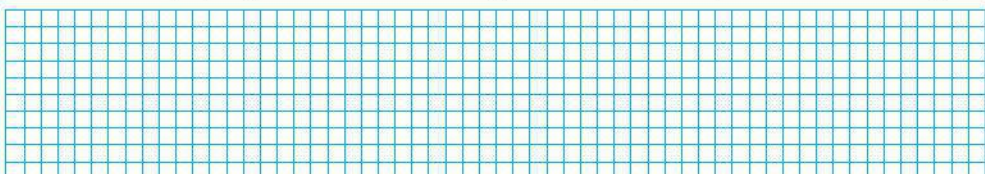
.....

.....

.....

.....

2. Theo em, vị ngữ cho biết điều gì về sự vật được nêu ở chủ ngữ?



3. Nối vị ngữ ở cột B phù hợp với chủ ngữ ở cột A để tạo thành câu:

A

Người ta

Mỗi cây thông

Tiếng sáo diều

Đàn cá bảy màu

B

là một ngọn tháp xanh.

ngân nga.

bơi lội tung tăng.

thường trồng hoa giấy để
làm cảnh.

4. Tìm vị ngữ phù hợp để tạo thành câu rồi điền vào chỗ trống.

a. Vườn cây vú sữa

.....

b. Các cô cậu học trò

.....

c. Sáng sớm mai, đường làng

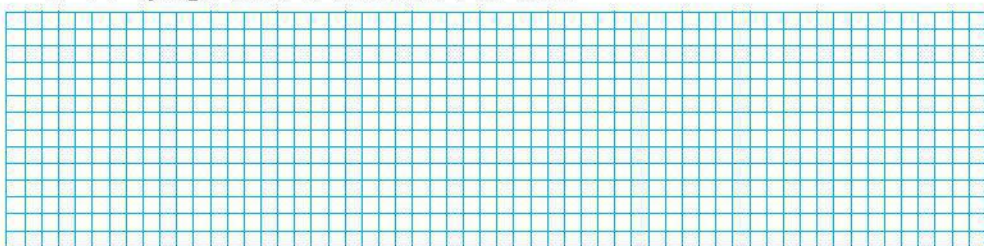
.....

5. Viết 1 – 2 câu:

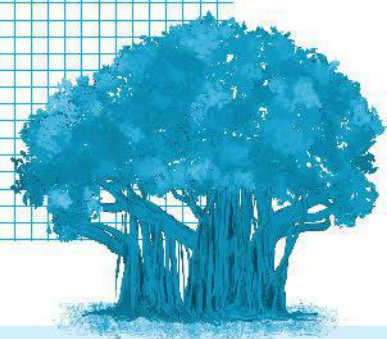
a. Có vị ngữ trả lời câu hỏi Là gì?

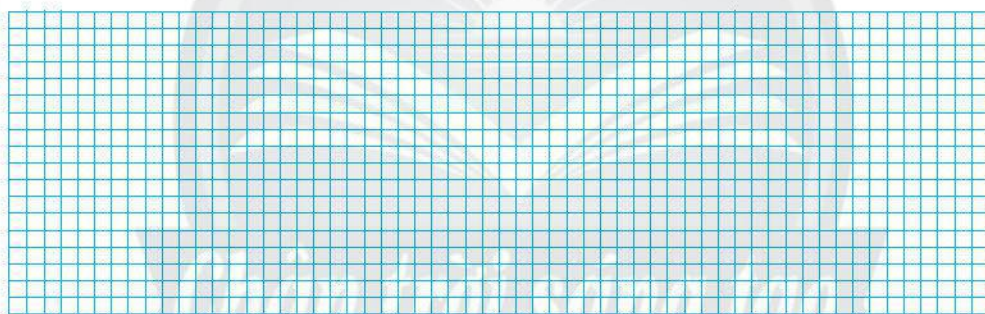
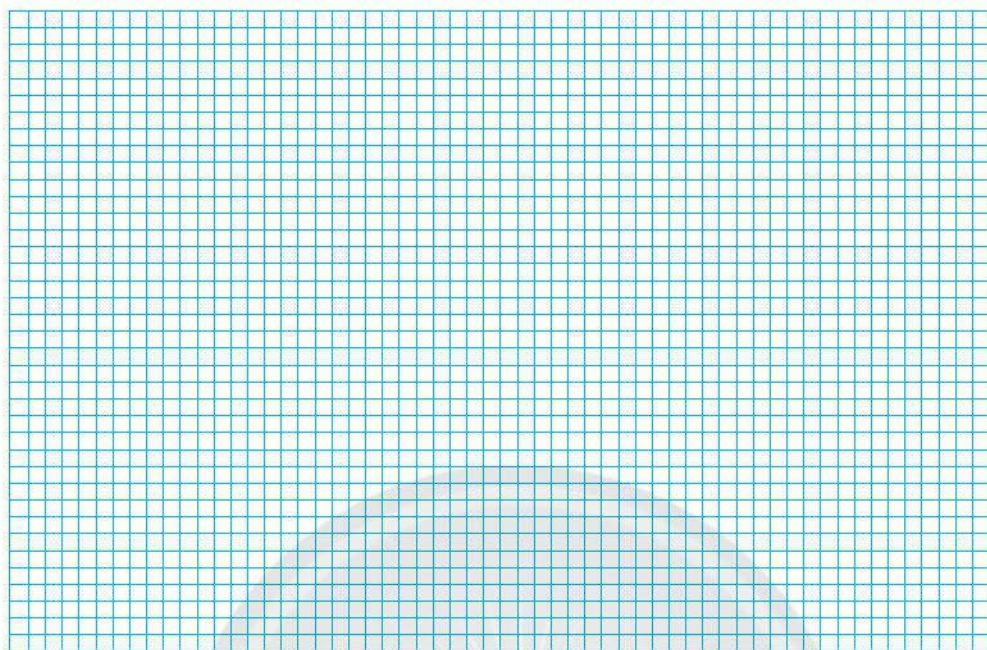
b. Có vị ngữ trả lời câu hỏi Làm gì?

c. Có vị ngữ trả lời câu hỏi *Thế nào?*



Viết bài văn tả một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc nơi em ở dựa vào gợi ý (SGK, tr.35).





Bài 8: Mùa hoa phở Hội (SGK, tr.36)



1. Viết 3 – 4 từ:

Có nghĩa giống
với từ **đẹp**

.....
.....
.....

Có nghĩa trái ngược
với từ **đẹp**

.....
.....
.....

2. Viết các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.

dù dàng

hoành tráng

hùng vĩ

lịch sử

baolā

trùng điệp

nết na

hiền hậu

mũm mĩm

rực rỡ

a. Từ thường được dùng để nói về vẻ đẹp của người.

b. Từ thường được dùng để nói về vẻ đẹp của thiên nhiên.

3. Chọn một từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời
..... (xanh thẫm, xanh biếc), biển cũng thẫm xanh như dâng
cao lên, chắc nịch. Trời (thả, rải) mây trắng nhạt,
biển (mơ mộng, mơ màng) dịu hơi sương. Trời
..... (u ám, âm u) mây mưa, biển
(xám xịt, xám xám) nặng nề. Trời (ầm ỉ, ầm ầm)
đông gió, biển đục ngầu, giận dữ,...

Theo Vũ Tú Nam

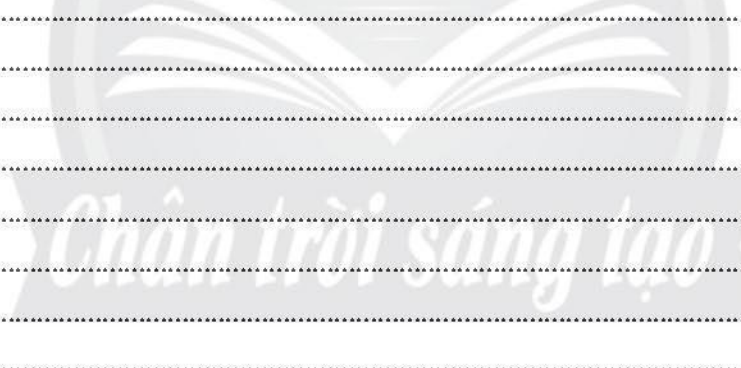
4. Viết 2 – 3 câu về một cảnh đẹp thiên nhiên.

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.



Ghi chép những điều em quan sát được về một cây hoa em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.40).

Tên cây:



Chân Trời Sáng Tạo



VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM

(Tuần 23 – 24 – 25 – 26)

Bài 1: Sự tích bánh chưng, bánh giầy (SGK, tr.41)



1. Gạch dưới vị ngữ của từng câu dưới đây rồi cho biết tác dụng của mỗi vị ngữ tìm được.

a. Chim sâu là bạn của bà con nông dân.

b. Giọt sương long lanh trên phiến lá.

c. Giờ ra chơi, chúng em chơi trò chơi
Mèo đuổi chuột.

d. Những chùm thảo quả đã chín đỏ thắm.

* Tác dụng:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tìm vị ngữ phù hợp để tạo thành câu rồi điền vào chỗ trống.

a. Hồ Quơm

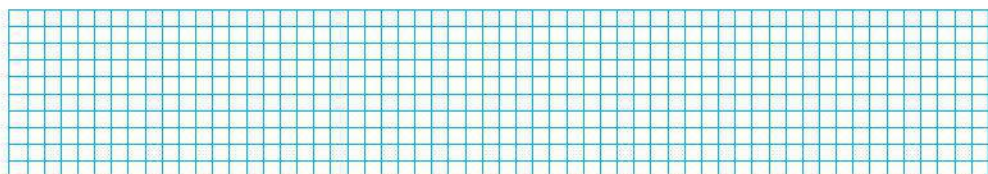
b. Những cây liêu

c. Dàn chim gáy

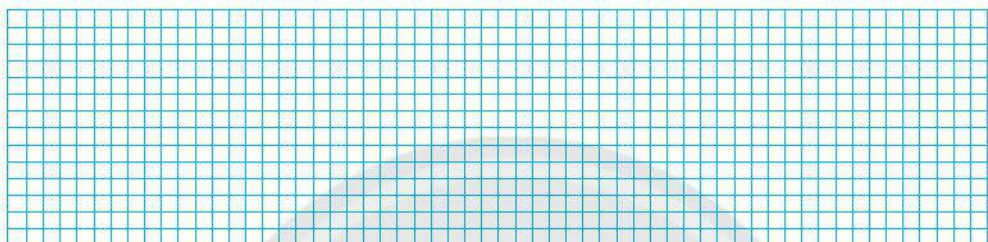
d. Những tia nắng sớm

3. Viết câu:

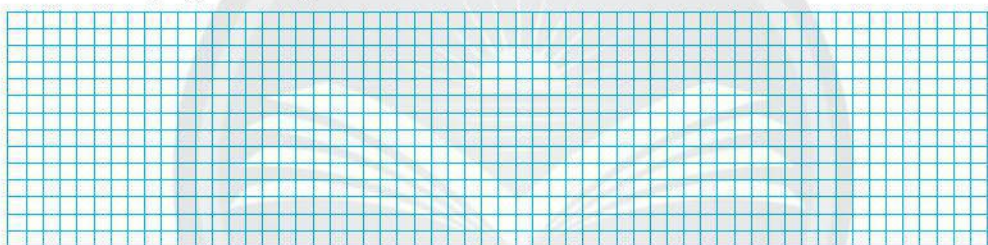
a. Có vị ngữ dùng để giới thiệu.



b. Có vị ngữ dùng để nêu hoạt động.



c. Có vị ngữ dùng để nêu tình cảm, cảm xúc.



Hoàn thành dàn ý cho bài văn tả một cây hoa em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.43).

Mở bài



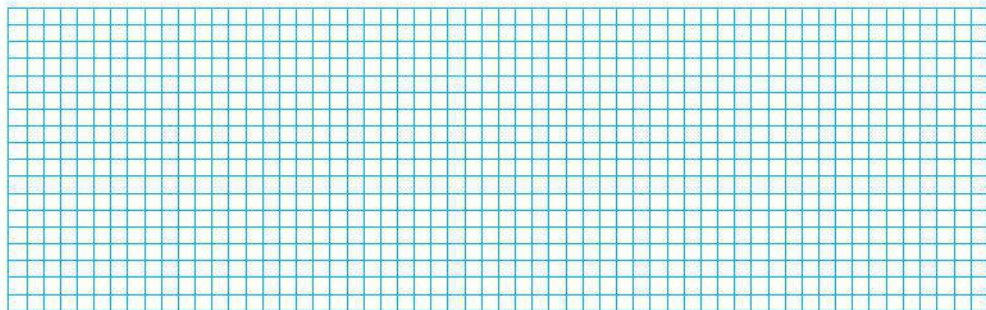
Thân bài



Handwriting practice area with 15 horizontal dotted lines.

Kết bài

Handwriting practice area with 4 horizontal dotted lines. The text "Chân trời sáng tạo" is faintly visible in the background.

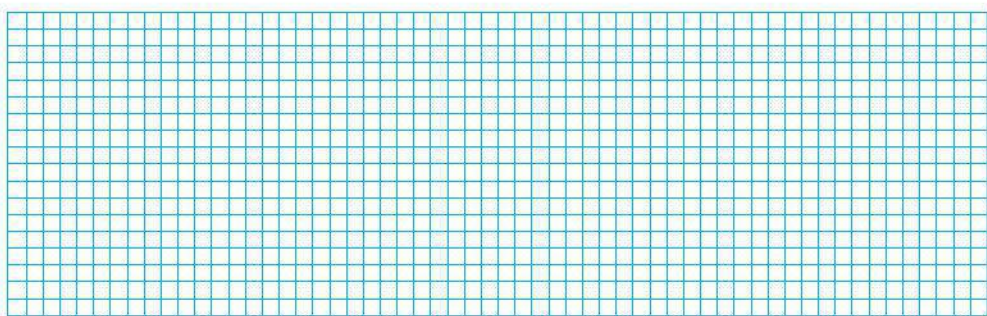


Bài 2: Đọc đảo Tháp Chăm (SGK, tr.44)



1. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết tả một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc nơi em ở.

2. Viết lại một đoạn trong bài viết của em, thêm vào một vài hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.



Bài 3: Dòng sông mặc áo (SGK, tr.47)



1. Gạch chéo (/) giữa chủ ngữ và vị ngữ của mỗi câu sau:

Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

.....

Chim hót líu lo.

.....

Nắng bốc hương hoa trà thơm ngây ngất.

.....

Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.

.....

Theo Đoàn Giỏi

2. Tìm từ ngữ phù hợp để câu văn cụ thể, sinh động hơn rồi điền vào chỗ trống.

M: Mặt trời nhô lên.

→ Mặt trời **chầm chậm** nhô lên.

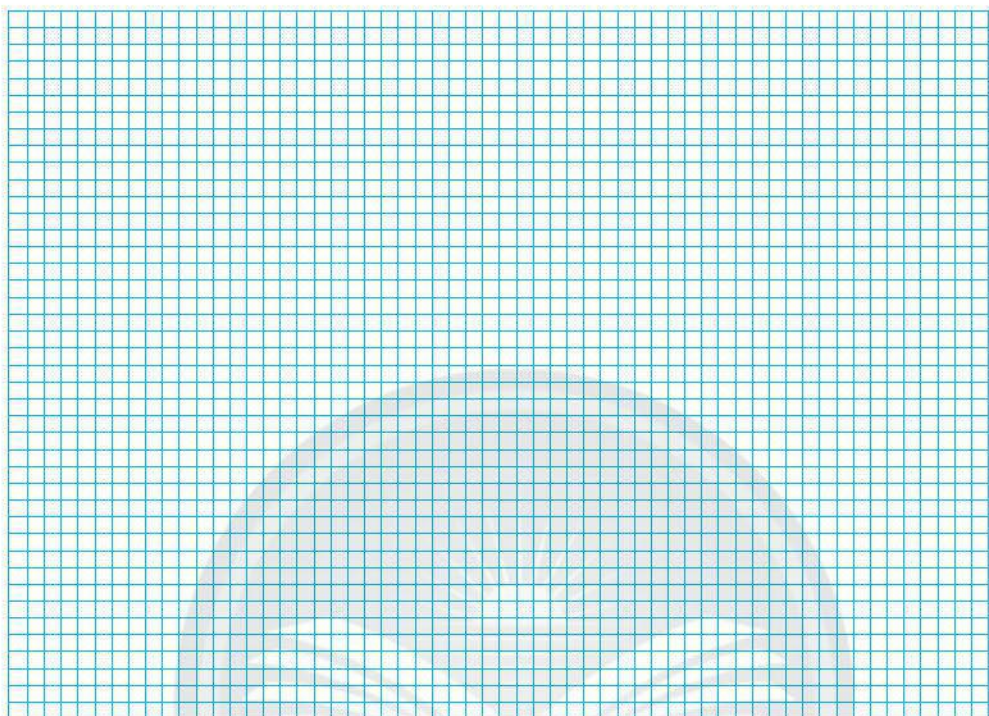
a. Đàn cò trắng bay.

b. Những đoá hoa hồng tỏa hương

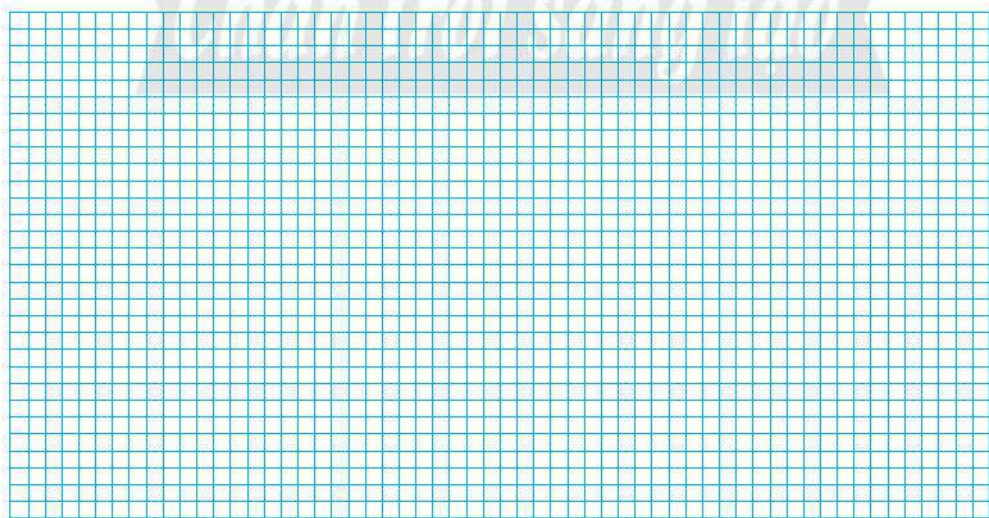
c. Giờ tan tầm, xe cộ đi lại

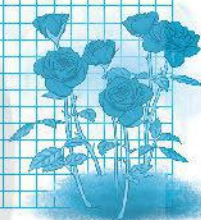
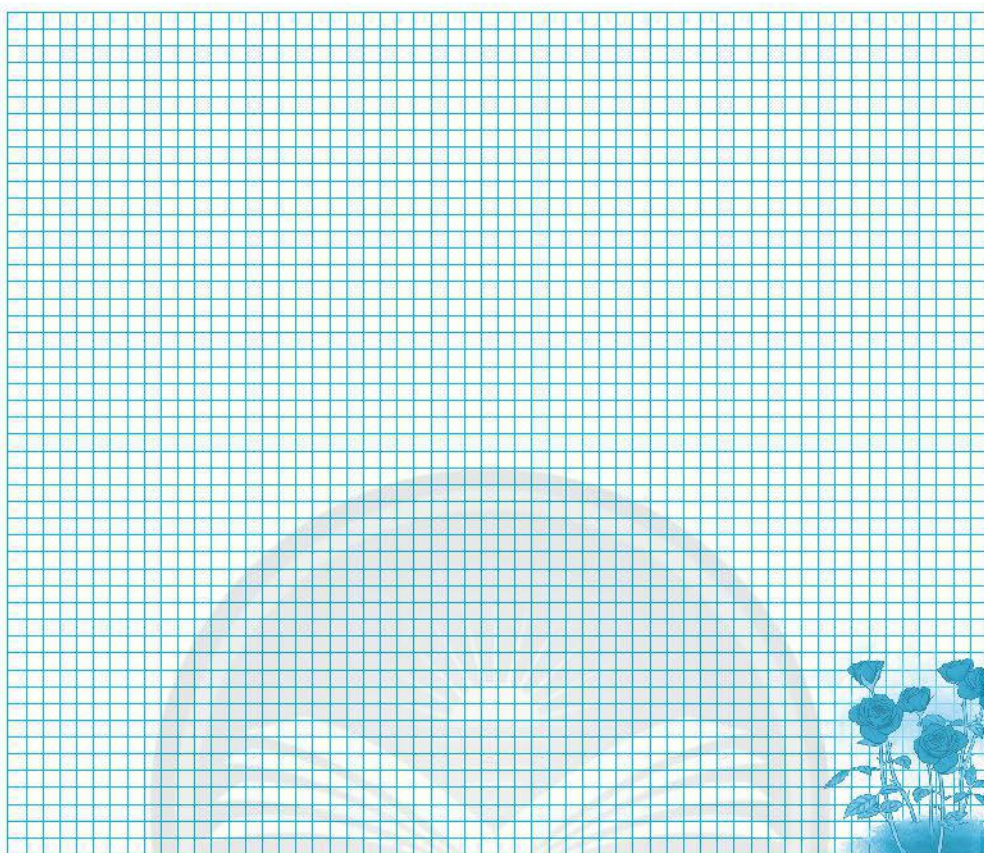
d. Dưới hồ, đàn cá bơi lội.

- 3. Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) tả một loại quả em thích. Gạch chéo (/) giữa chủ ngữ và vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn.**

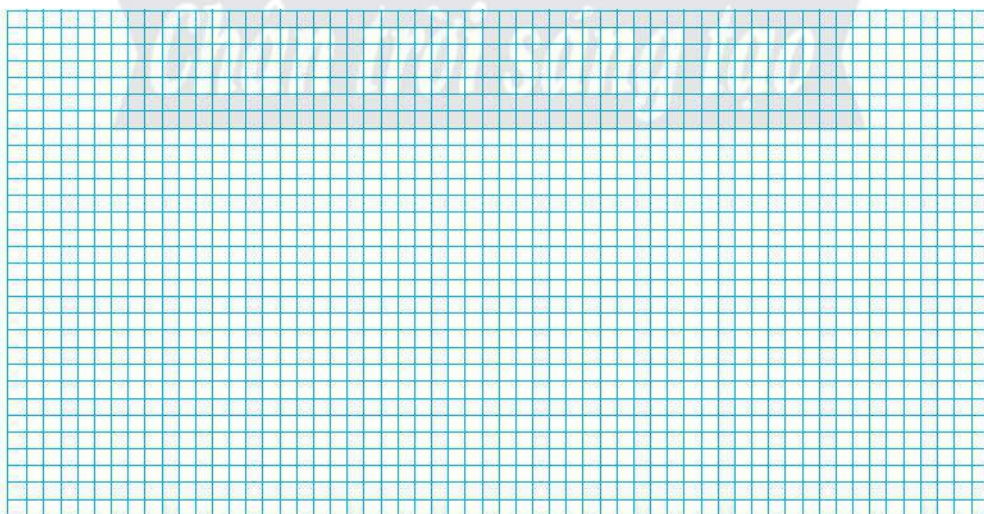


- 1. Viết đoạn văn tả hoa của một cây hoa em thích, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá dựa vào gợi ý (SGK, tr.50).**





2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn ở bài tập 1.



Bài 4: Buổi sáng ở Hòn Gai (SGK, tr.51)



1. Đọc các đoạn văn dưới đây rồi điền vào chỗ trống.

a. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn. Giữa mặt trống bao giờ cũng có hình ngôi sao nhiều cánh tỏa ra xung quanh. Tiếp đến là những hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gác,...

Theo Nguyễn Văn Huyền

b. Nhà cửa ở đây phần lớn xây bằng đá vôi sò, hai thứ vật liệu sẵn có của núi và biển. Trong nhà, ngoài ngõ đâu đâu cũng sức nức mùi cá biển. Cá thu, cá chim, cá mực, tôm hùm,... phơi đầy trên sào, trên nóc nhà, bờ tường, bãi cát. Chậu cảnh thì làm bằng những con ốc biển khổng lồ, to bằng cái mũ. Sản vật ở biển tô điểm cho phố chài một vẻ đẹp độc đáo, riêng biệt.

Theo Tiếng Việt 4, 2002

	a	b
Nội dung của đoạn văn		
Vai trò của câu in nghiêng đối với cả đoạn		
Vai trò của các câu còn lại		

2. Đoạn văn dưới đây có gì khác với hai đoạn văn ở bài tập 1?

Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran. Hoa ngô xơ xác như hoa cỏ may. Lá ngô quắt lại rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc, chỉ còn chờ tay người đến bẻ mang về.

Nguyễn Hồng

A large sheet of graph paper with a grid of small squares. The grid is composed of 20 columns and 15 rows of squares. The lines are thin and black, creating a uniform pattern across the entire page.

3. Gạch dưới câu chủ đề của từng đoạn văn dưới đây và xác định vị trí của nó.

a. Trên nường, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Chẳng mấy chốc, khói bếp đã um lên. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Được mẹ đun ấm, có khi em bé vẫn ngủ khì trên lưng mẹ.

Theo Tô Hoài

* Vị trí của câu chủ đề:

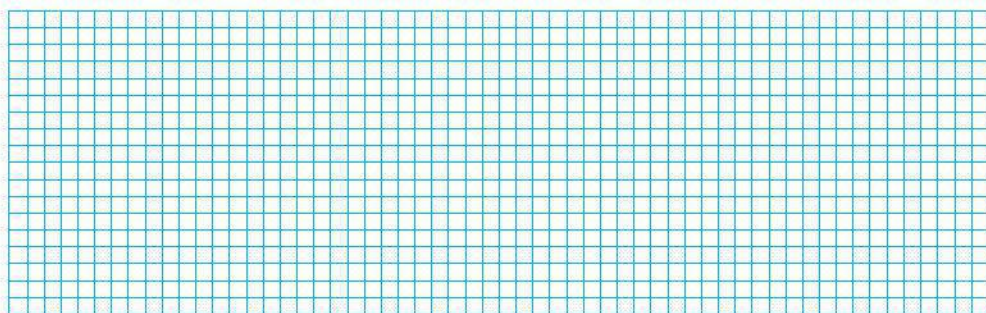
b. Ngoài đồng, những đám kê mới gieo đã lên xanh mướt. Trên bờ suối, nấm mọc chi chít. Trên những thân gỗ mục, mộc nhĩ xòe ra như những vành tai đang lắng nghe. Dây gấc leo khắp nơi, quả chín đỏ rực. Những giàn lạc tiên dằng dặc trên các bụi rậm, từ những chùm hoa và quả bay lên một mùi thơm ngọt ngào. Đâu đâu cũng thấy dấu hiệu của sự sung túc.

Theo Vũ Hùng

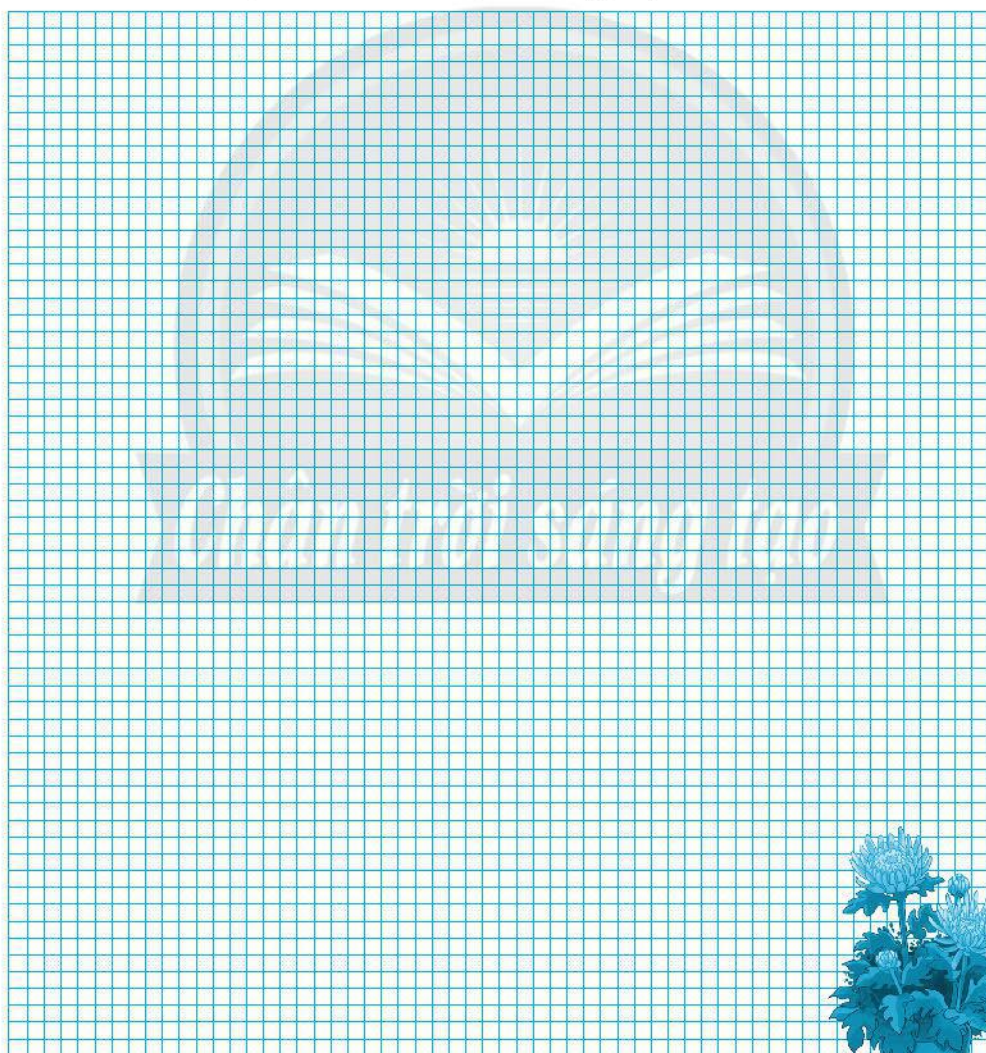
* Vị trí của câu chủ đề:

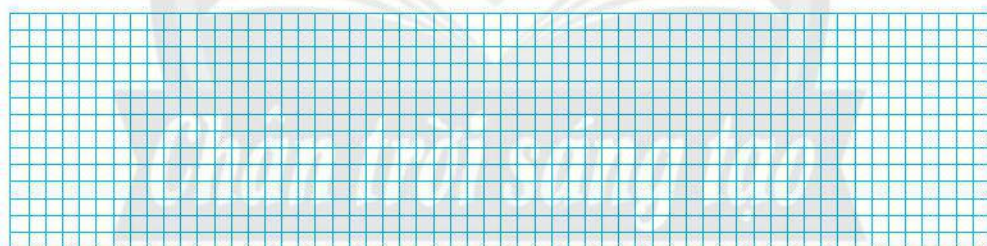
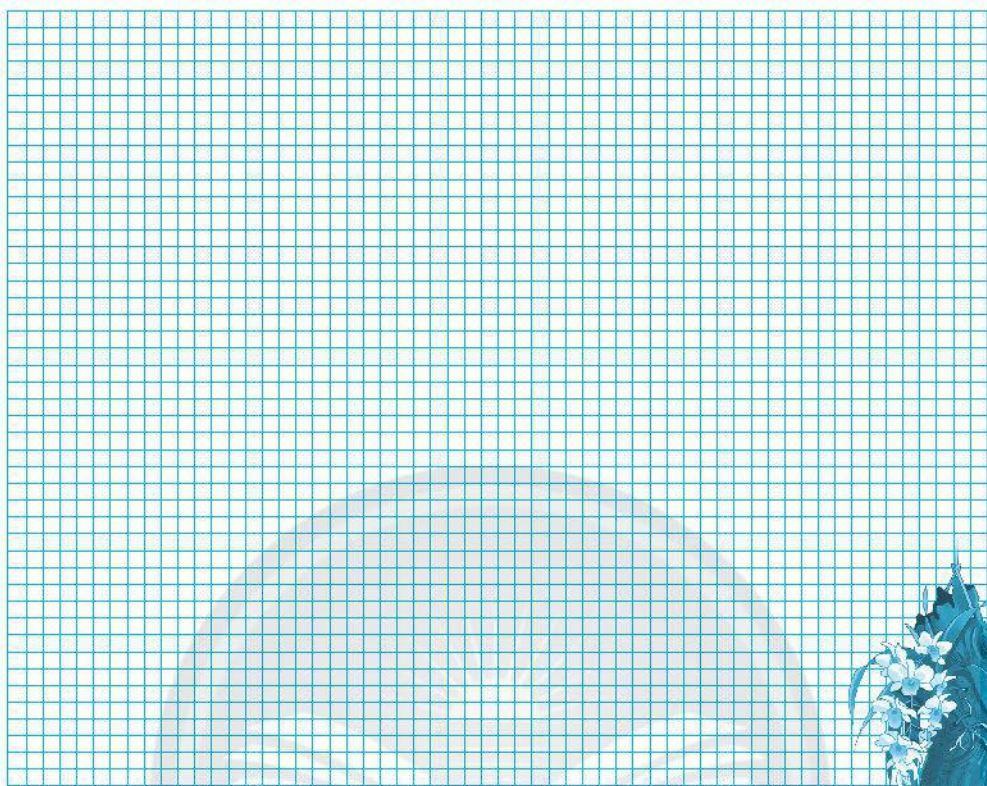
4. Viết tiếp 2 – 3 câu để hoàn thành đoạn văn từ câu chủ đề sau:

Làng sớm, thành phố chìm trong màn sương



Viết bài văn tả một cây hoa em thích, trong bài văn có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá dựa vào gợi ý (SGK, tr.54).





Vận dụng

Viết tên và từ chỉ đặc điểm tương ứng của 2 – 3 loài tôm, cá có trong bài “Buổi sáng ở Hòn Gai”.

M: Cá nhụ: béo múp, trắng lớp, bóng mượt,...

.....

.....

.....



Bài 5: Hoa cúc áo (SGK, tr.55)

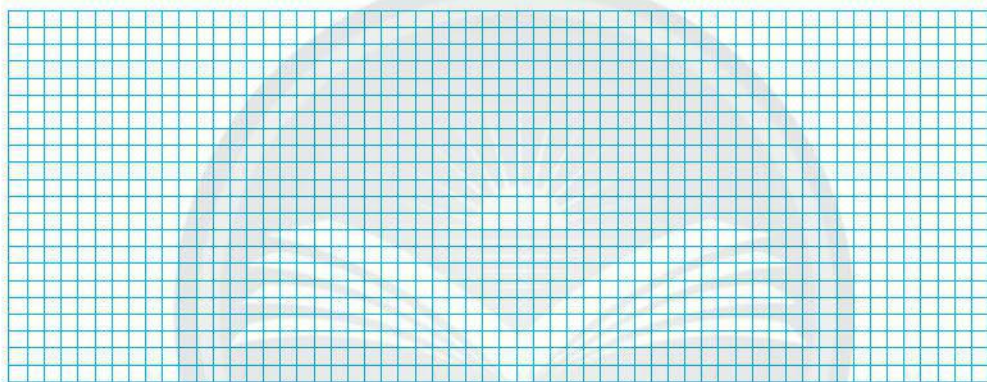


1. Chọn một câu chủ đề phù hợp với mỗi đoạn văn, xác định vị trí của câu chủ đề đó rồi chép lại.

- 1 Thuở xưa, các cô tiên quàng khăn màu sắc khác nhau.
- 2 Cánh đồng làng mùa xuân thật đẹp!
- 3 Buổi tối ở làng thật vui.

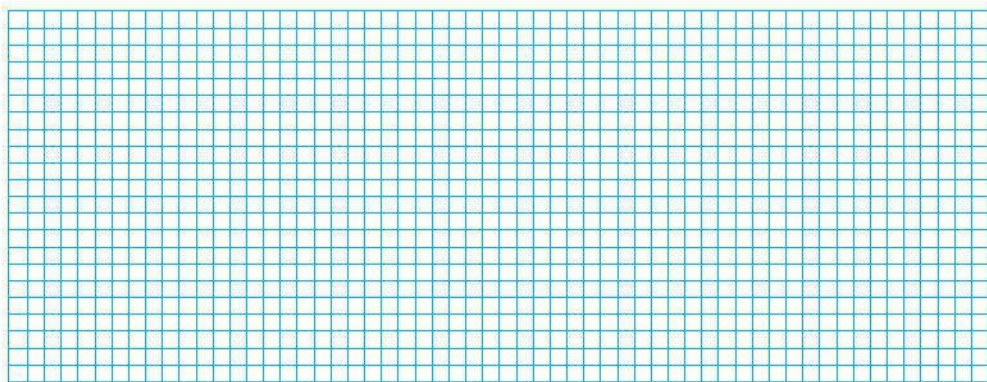
a. Lốp thanh niên ca hát nhảy múa. Tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng đàn tơ-rưng dìu dặt vang lên.

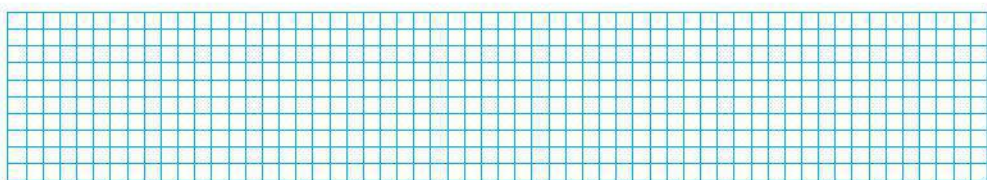
Theo Đình Trung



b. Chim én chao lượn từng đàn. Đây đó, trên cánh đồng đã xuất hiện những chú cò trắng phau phau nổi bật trên nền lúa xuân đang thì con gái. Tiếng hót trong trẻo của chim sơn ca làm cho đất trời thêm sinh khí.

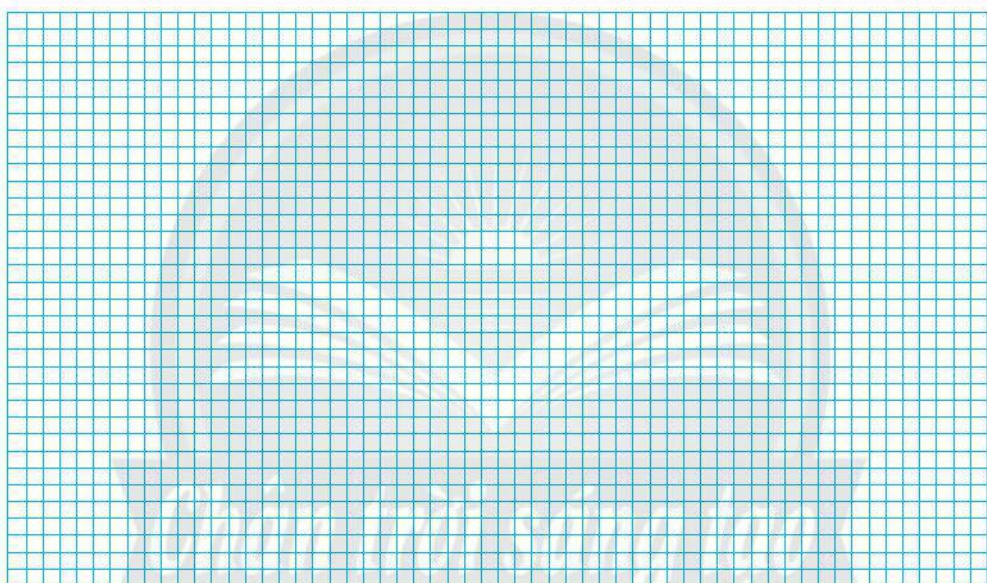
Theo Đặng Vương Hưng





c. Cô tiên quàng khăn màu vàng có nhiệm vụ rắc thóc vàng mỗi mùa lúa chín. Lửa đỏ nấu cơm trong bếp do cô tiên quàng khăn màu đỏ gửi tới mọi nhà. Bông trắng nở nà để dệt vải được cô tiên quàng khăn màu trắng trao cho. Trời xanh ngăn ngắt là màu khăn của cô tiên có khăn quàng xanh.

Theo Thy Ngọc



2. Tìm câu chủ đề phù hợp với mỗi đoạn văn dưới đây rồi viết vào chỗ trống.

a.

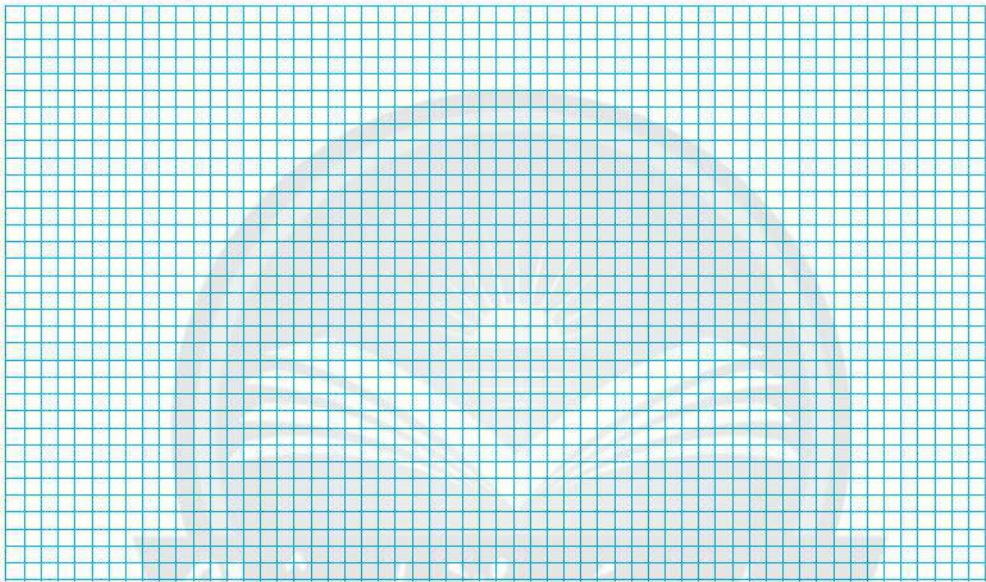
Cây ổi quả ngọt giòn, vỏ xanh thẫm. Cây nhẵn quả từng chùm, trông như những viên bi màu xám. Cây mít quả có gai, thế mà khi chín, hương bay ngào ngọt khắp vườn. Liền thích nhất là cây dừa xiêm. Quả lớn, quả bé gối đầu lên nhau, ngủ ngoan giữa trưa hè.

Theo Hương Ngọc Lan

b. Chim sâu lách rích trong vòm lá. Hoạ mi uống trọn giọt sương trong vắt để giọng hát trong trẻo, véo von. Chèo bẻo kêu loách choách. Chà vôi vừa hót riu rít vừa nhảy nhót, xoè đuôi bạc lấp loáng nắng.

Theo Thanh Vân

3. Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) tả một loài hoa mà em thích, trong đoạn văn có câu chủ đề.



Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã nghe, đã đọc dựa vào gợi ý (SGK, tr.59).

Tên nhân vật:

Câu mở đầu

.....

.....

.....

Các câu tiếp theo

Tính cách:

.....

.....

.....

.....

Tài năng, năng khiếu:

.....

.....

.....

.....

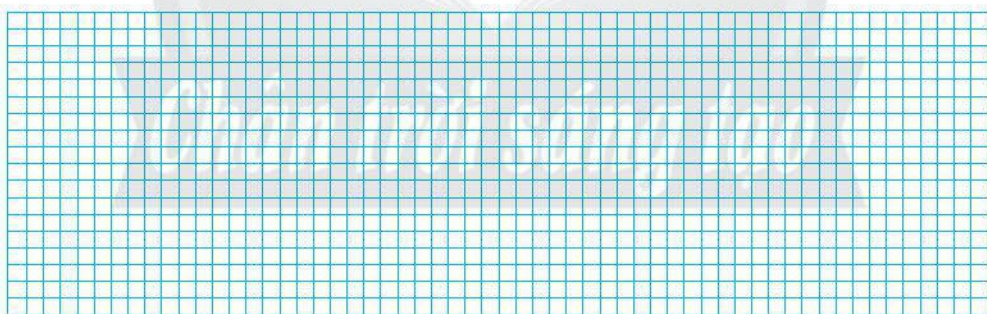
Tình cảm, cảm xúc:

.....

.....

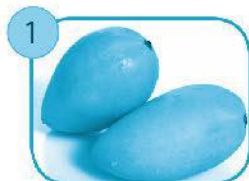
.....

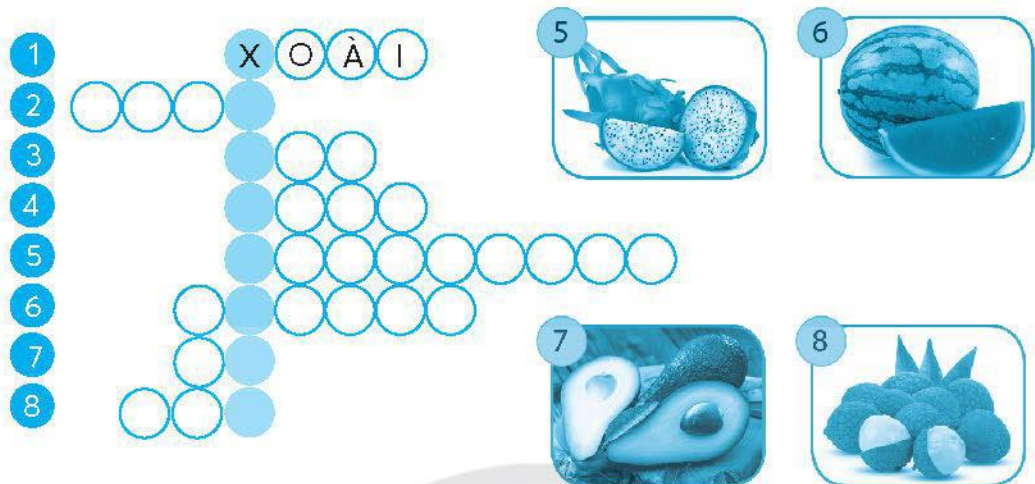
.....



Vận dụng

Giải ô chữ:

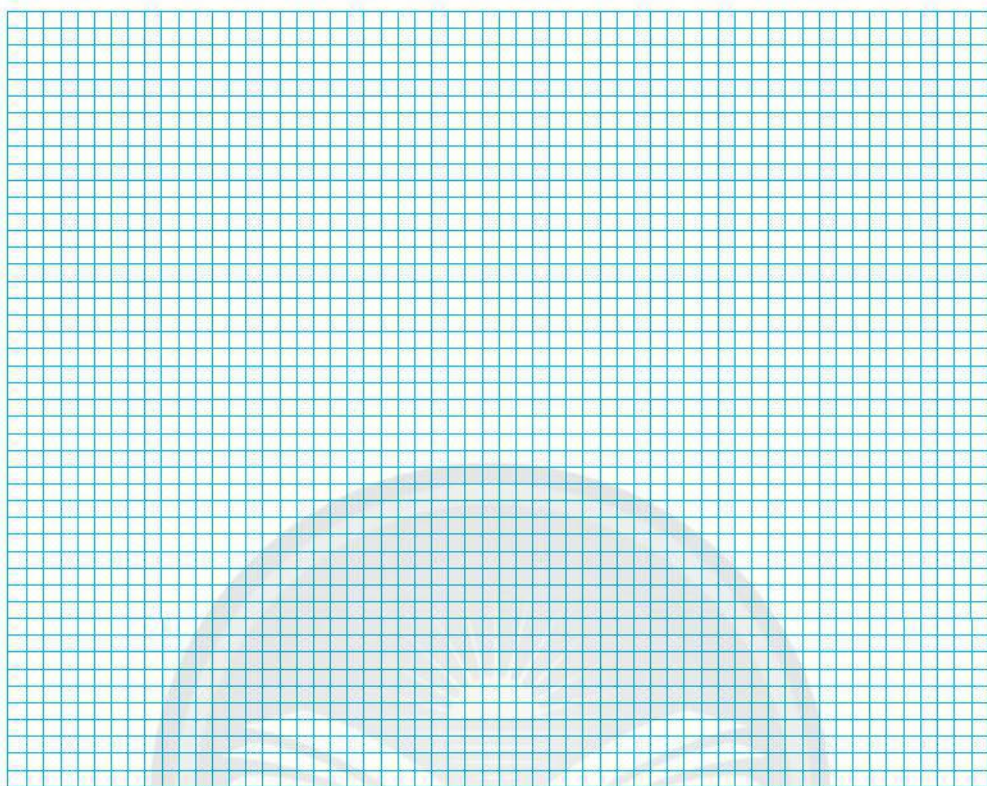




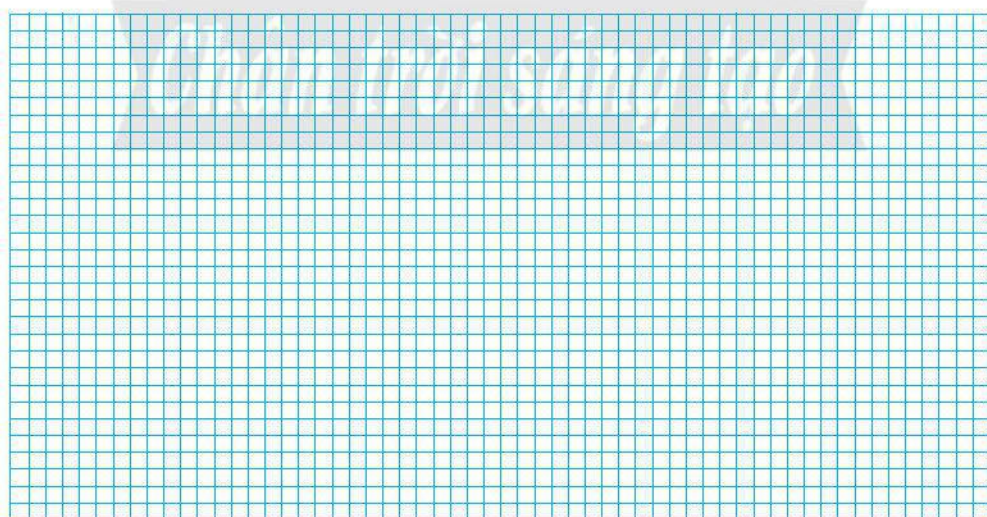
Bài 6: Một kì quan thế giới (SGK, tr.60)



- Viết đoạn văn bày tỏ tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã nghe, đã đọc dựa vào gợi ý (SGK, tr.62).



2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn ở bài tập 1.



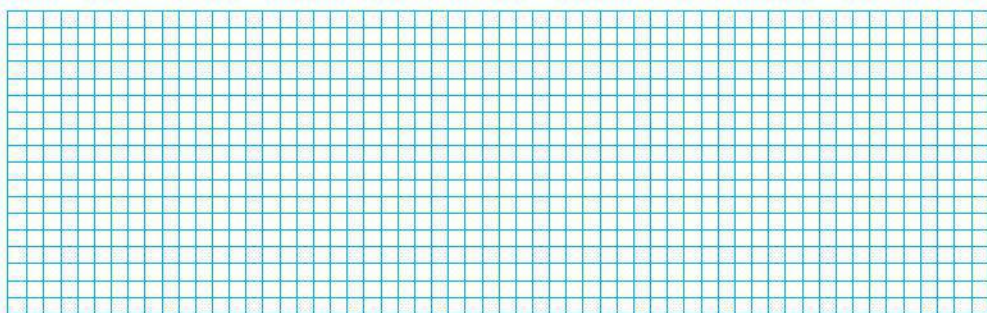
* Lí do sử dụng
dấu gạch ngang:

.....

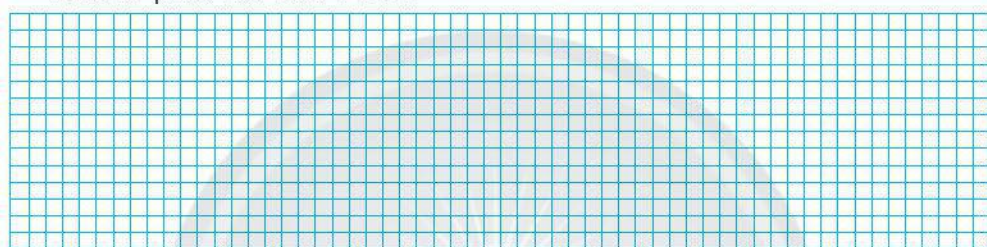
- [illegible]

[illegible]

Kêu gọi mọi người cùng thực hiện.



b. Tối nay sẽ có cầu truyền hình nối ba điểm Hà Nội Huế Thành phố Hồ Chí Minh.



3. Viết tên các bài đọc phù hợp vào chỗ trống.

Ở chủ điểm *Việt Nam quê hương em*, em đã được học các bài đọc:

– Sự tích bánh chưng, bánh giầy;

.....

.....

.....

.....

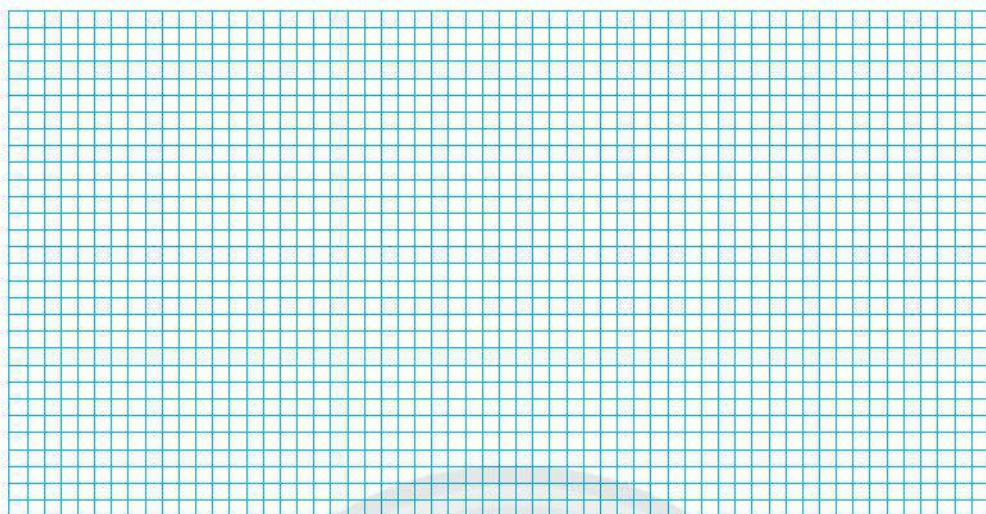
.....

.....



Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết tả một cây hoa em thích.





Bài 8: Về lại Gò Công (SGK, tr.68)



1. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Có nghĩa giống với từ **quê hương**.

b. Chỉ tình cảm với quê hương.

2. Viết 3 – 4 từ ngữ:

a. Thường dùng để tả cảnh sông nước.

M: uốn lượn

b. Thường dùng để tả cảnh núi non.

M: trập trùng

3. Mỗi thành ngữ, ca dao dưới đây nói về điều gì?

g. Quê cha đất tổ.

b. Chôn rau cắt rốn.

c. Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.
Ca dao

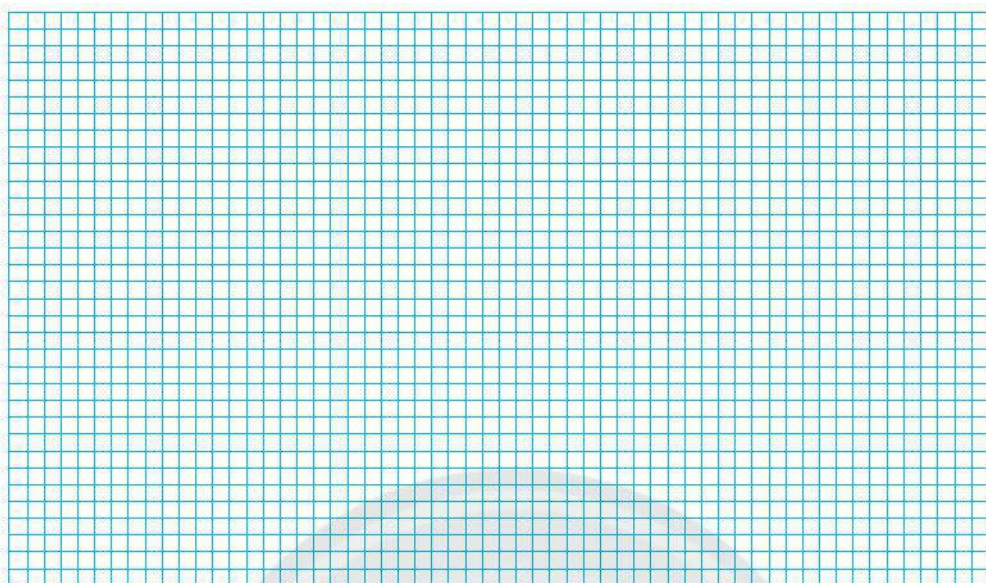
4. Chọn một từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

Tôi sinh ra và lớn lên ở một (vùng quê, quê hương) rất thanh bình. Tuổi thơ của tôi (gần bó, gần liền) với dòng sông mềm như dải lụa, với (lối đi, con đường) uốn mình dưới những vòm cây, với những (mảnh vườn, luống rau) tốt tươi, mùa nào thức nấy. Lớn lên, tôi tạm biệt (miền quê, quê nhà) lên thành phố học tập và làm việc. Tuy đi xa nhưng lúc nào lòng tôi cũng hướng về nơi (chôn rau cắt rốn, đất lành chim đậu) của mình.

Theo Thanh Phúc

5. Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) nói về cảnh đẹp hoặc tình cảm của em với quê hương.





1. Điền vào chỗ trống các bước làm thẻ đánh dấu trang của quyển sách đang đọc do anh Một Sách hướng dẫn.



Bước 1:

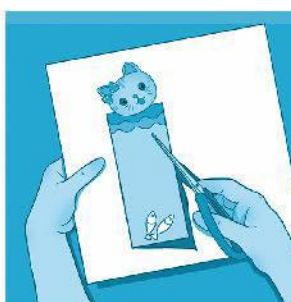
Vẽ hình

em thích lên



Bước 2:

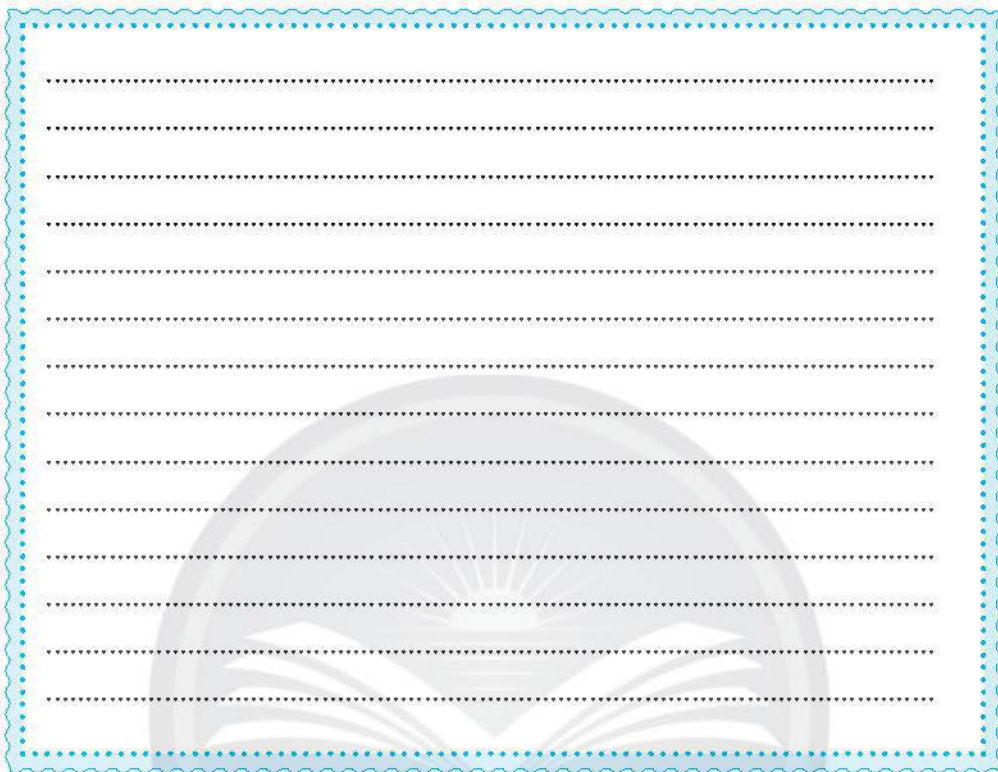
thẻ đã



Bước 3:

thẻ ra khỏi ...

2. Viết 2 – 3 bước hướng dẫn làm hoặc sử dụng một sản phẩm đơn giản.



Vận dụng

Viết 4 – 6 dòng thơ hoặc 2 – 3 câu văn về một cảnh đẹp mà em thích.

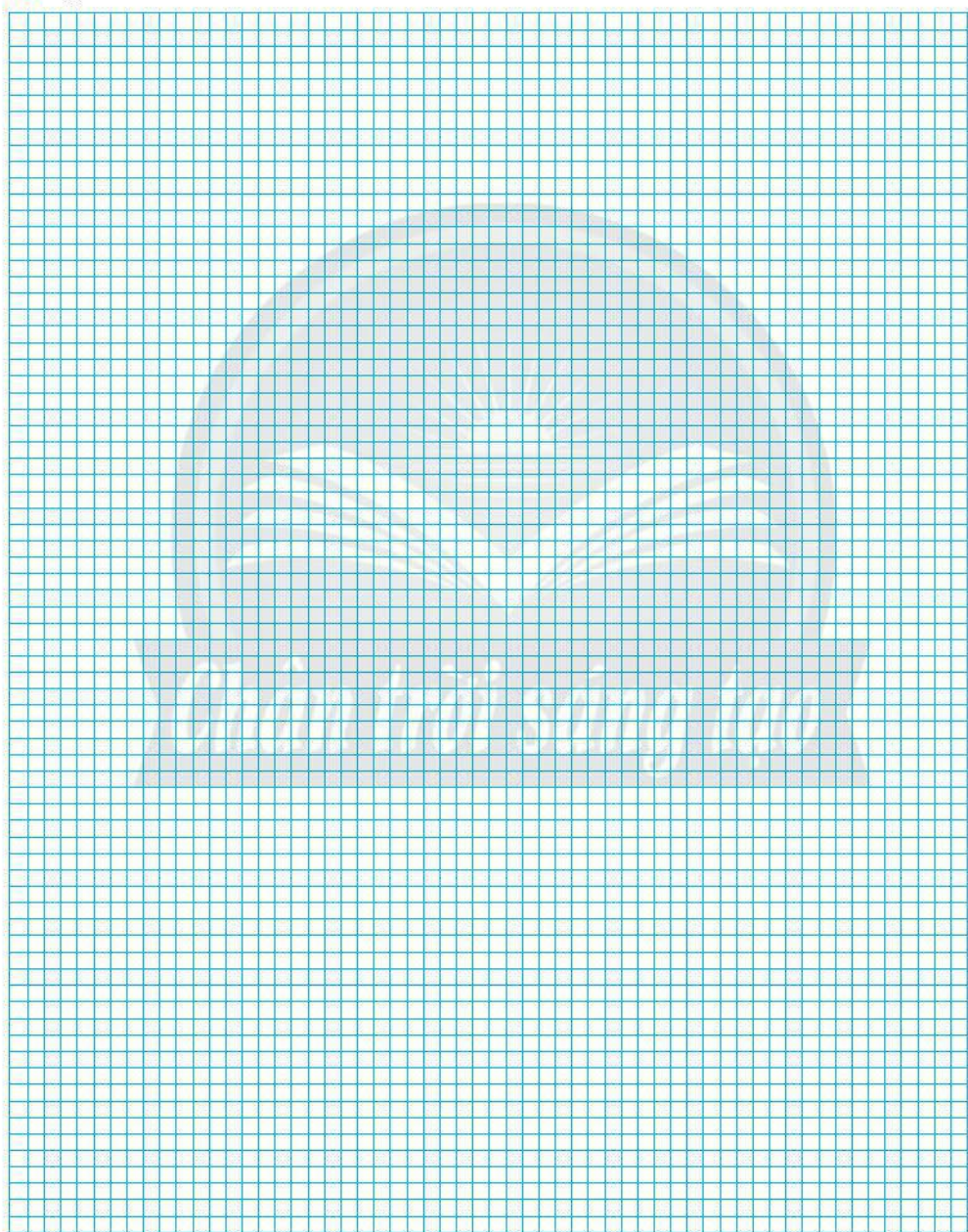


ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

(Tuần 27)

Tiết 2 (SGK, tr.73)

1. Nghe – viết:





2. Gạch dưới rồi viết lại cho đúng tên riêng của các cơ quan, tổ chức trong các câu sau:

a. Sau buổi tham quan, các anh chị hướng dẫn viên của công ti du lịch Cánh Buồm Nâu đã tổ chức cho các thành viên câu lạc bộ em yêu khoa học chơi một số trò chơi vận động ở bãi biển.

b. Viện hải dương học Nha Trang thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, là nơi nghiên cứu về đời sống sinh vật biển lớn nhất Đông Nam Á.



Tiết 4 (SGK, tr.75)

1. Gạch dưới câu chủ đề trong đoạn văn sau:

Cây đa nghìn năm là cả một toà cổ kính. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh. Rể cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ.

Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc lí kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

Theo Nguyễn Khắc Viện

2. Gạch chéo (/) giữa chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau:

Cây đa nghìn năm là cả một toà cổ kính.

Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.

Cành cây lớn hơn cột đình.

Ngọn chót vót giữa trời xanh.

Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ.

Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc lí kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

Theo Nguyễn Khắc Viện

3. Tìm từ ngữ phù hợp để câu văn cụ thể, sinh động hơn rồi điền vào chỗ trống.

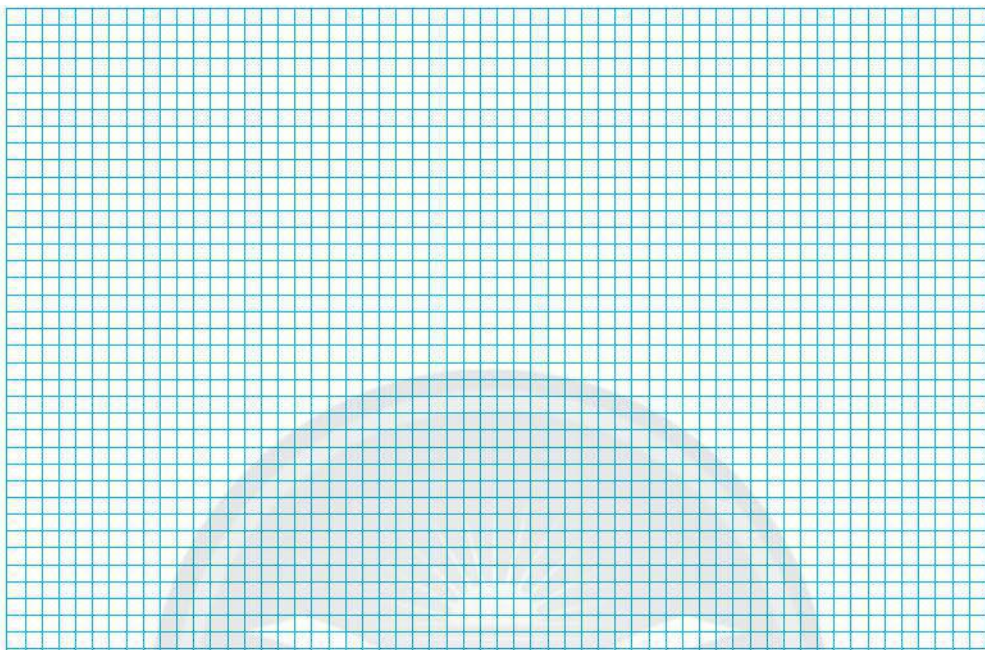
a. Trước mặt chúng tôi là những dãy núi

b. Dưới ánh nắng, dòng sông trôi.

c. Những con sóng xô vào ghềnh đá.

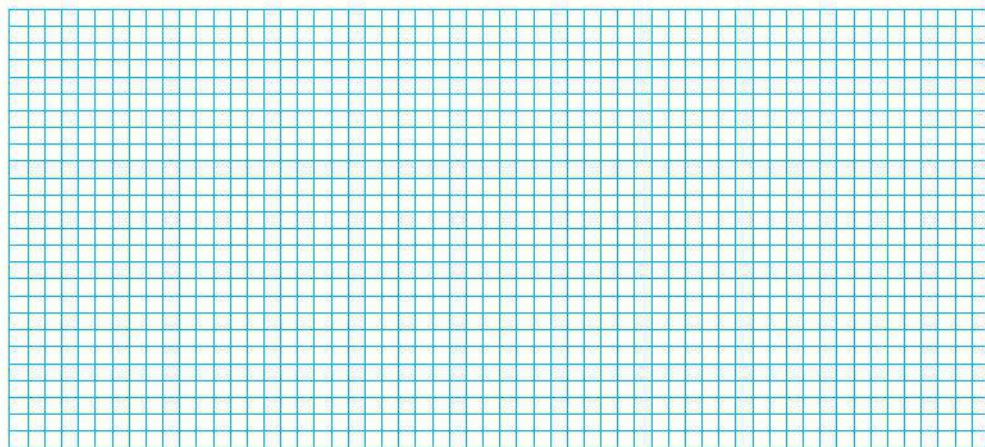
d. Từ xa, chúng tôi đã nghe thấy tiếng thác đổ

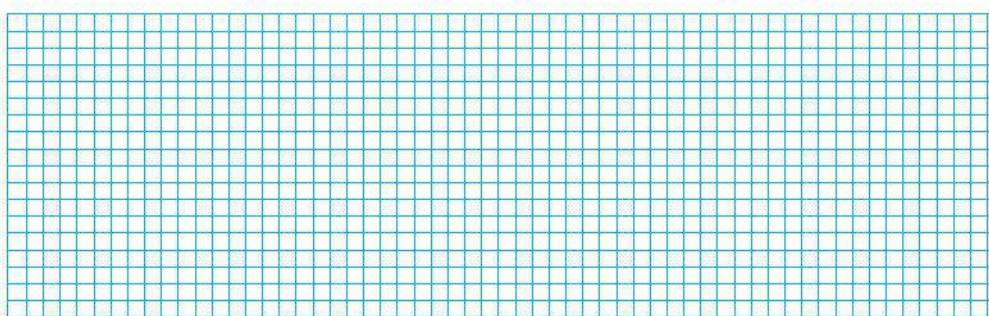
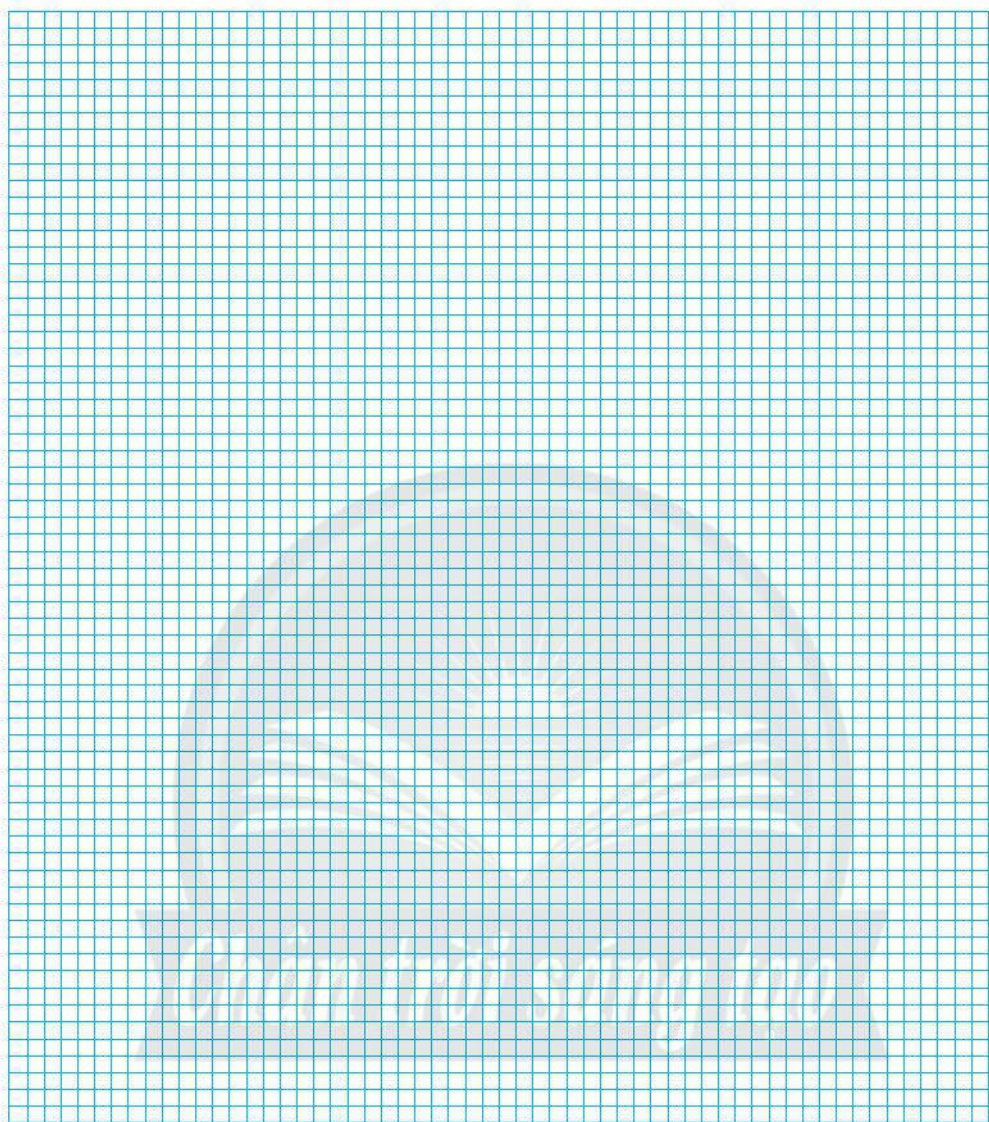
4. Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) liệt kê những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cây xanh, trong đoạn văn có dùng dấu gạch ngang.



Tiết 5 (SGK, tr.76)

Viết bài văn tả một cây ăn quả mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.76).





Tiết 6 và tiết 7 (SGK, tr.76)

ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:

Cây bàng không rụng lá

Phố tôi có một cây bàng. Ai đã trồng cây bàng ấy, tôi không rõ. Chỉ biết rằng bây giờ cây đã to lắm rồi. Đến mùa quả chín, một mùi thơm ngòn ngọt, lờ lợ toả ra, lên mãi tận gác ba, gác tư.

Khi tôi đã biết suy nghĩ, tôi mới nhận ra được một điều rất lạ: Cây bàng trồng ở phố tôi không rụng lá.

Tôi đem chuyện đó hỏi bố. Bố tôi hơi nhú lông mày, từ từ đứng dậy:

– Nào, con ra đây.

Hai bố con cùng đứng ở ngoài hành lang, nhìn xuống đường phố. Cây bàng như ngủ yên dưới bầu trời thoang thoảng ánh trăng non...

– Lúc này là tám giờ, con ạ...

Bố tôi nói tiếp:

– Con có thể thức đến mười rưỡi được không?

– Được ạ.

Bố bảo tôi cứ đi ngủ, đến giờ bố sẽ gọi. Mặc dù thấy lạ nhưng cơn buồn ngủ kéo đến khiến tôi ngủ quên mất.

Bố gọi tôi dậy cùng bố đi xuống gác khi trời vừa mưa xong. Xuống tới mặt đường, tôi đứng sững lại. Trước mặt tôi, những chiếc lá bàng nằm la liệt trên đường phố như những cái quạt mo lung linh ánh điện. Thật là lạ, lá rơi nhiều thế này mà đến sáng mai, tuyệt không còn một cái! Xa xa... đầu tận cuối phố, tôi nghe thấy tiếng chổi tre khua loạt xoạt. Từ nãy, bố tôi chỉ đứng yên. Tôi ngược nhìn, dò hỏi. Bố tôi nói khẽ:

– Con có nghe thấy gì không?

– Có ạ. Tiếng chổi tre.

– Đó, những chiếc lá sẽ đi theo cái chổi tre ấy đấy...

Cùng lúc, tôi nhìn thấy hai bác công nhân mặc áo khoác xanh, miệng đeo khẩu trang trắng, đang vừa đi vừa quét đường phố và cúi nhặt những chiếc lá rơi bỏ vào thùng rác có bánh xe...

Tôi vụt hiểu tất cả: Vì sao cây bàng không rụng lá.

Theo Phong Thu

Đánh dấu ☒ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

a. Bạn nhỏ nhận ra điều gì rất lạ ở phố nhà mình?

- ☐ Phố có một cây bàng rất to.
- ☐ Cây bàng ở phố không rụng lá.
- ☐ Cây bàng to có rất nhiều quả chín.
- ☐ Mùi bàng chín toả lên tận gác ba, gác tư.

b. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

- ☐ Về người đã trồng cây bàng trên phố.
- ☐ Về điều rất lạ mà bạn thấy ở cây bàng.
- ☐ Về hương vị của những quả bàng chín.
- ☐ Về cây bàng, quả bàng và hương vị của nó.

c. Bố đã giải đáp cho bạn nhỏ bằng cách nào?

- ☐ Bảo bạn nhỏ quan sát cây bàng thật kĩ khi trời vừa mưa xong.
- ☐ Dặn bạn nhỏ thức đến mười giờ rưỡi để xem cây bàng trên phố.
- ☐ Đánh thức bạn nhỏ dậy và dẫn bạn nhỏ đi ra phố sau mười giờ đêm.
- ☐ Chỉ cho bạn nhỏ cách quan sát cây bàng và đường phố sau cơn mưa.

d. Theo em, câu chuyện nói về điều gì?

- ☐ Vẻ đẹp của cây bàng vào mùa rụng lá.
- ☐ Vẻ đẹp của đường phố sau cơn mưa.

☐ Vẻ đẹp của những người công nhân môi trường.

☐ Vẻ đẹp của âm thanh tiếng chổi tre.

e. Từ ngữ nào là chủ ngữ trong câu "Cây bàng trồng ở phố tôi không rụng lá."?

☐ Cây bàng.

☐ Phố tôi.

☐ Ở phố tôi.

☐ Cây bàng trồng ở phố tôi.

g. Từ nào sau đây có nghĩa giống với từ in đậm trong câu "Tôi **vụt** hiểu tất cả: Vì sao cây bàng không rụng lá."?

☐ chợt

☐ vừa

☐ đã

☐ mới

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

h. Em biết thêm điều gì qua câu chuyện?

--

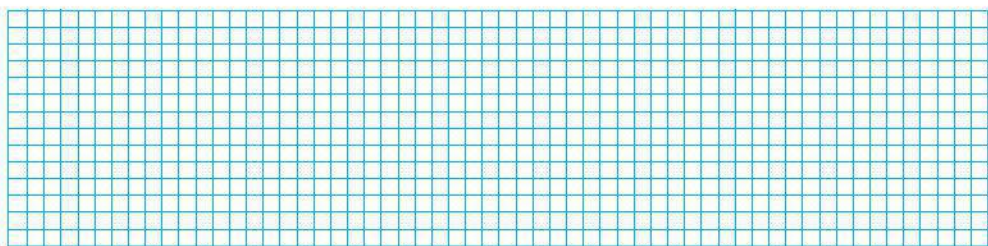
i. Theo em, nhờ đâu mà bạn nhỏ tìm được câu trả lời cho điều thắc mắc của mình?

--

k. Đặt một tên khác cho câu chuyện.

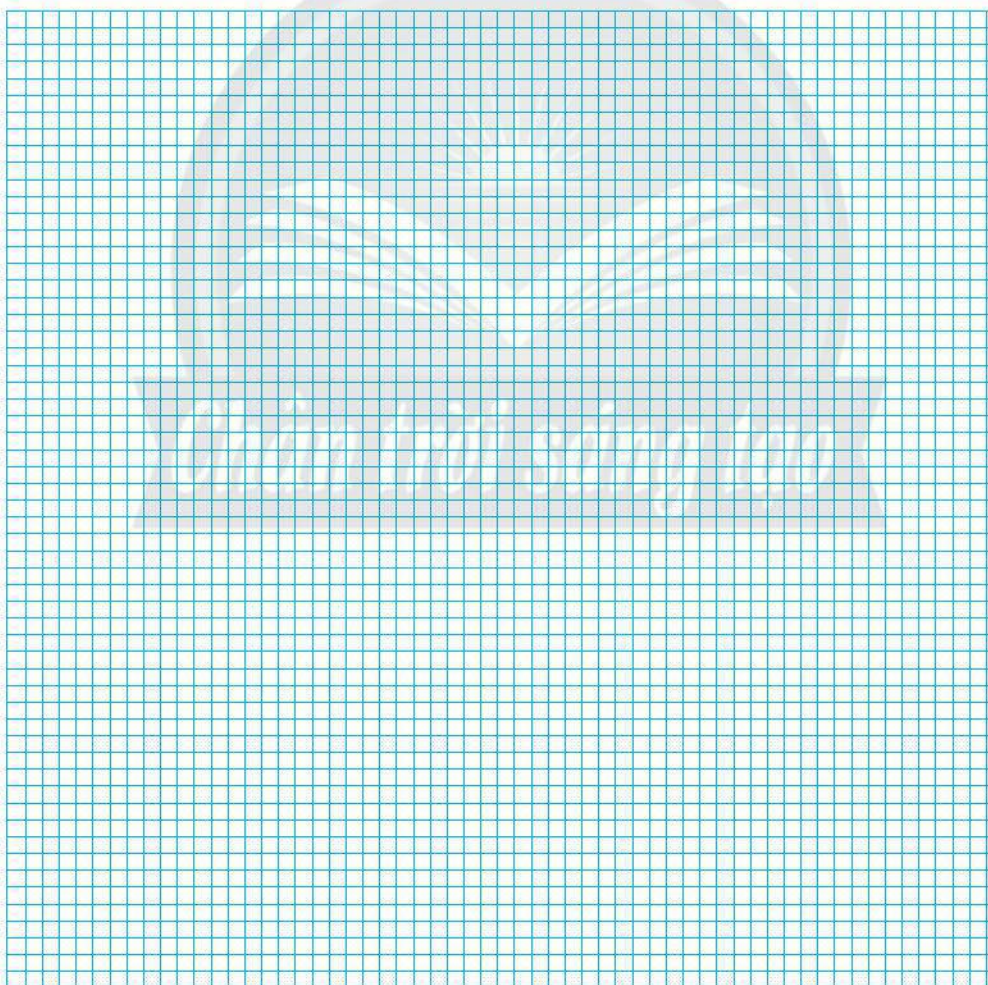
--

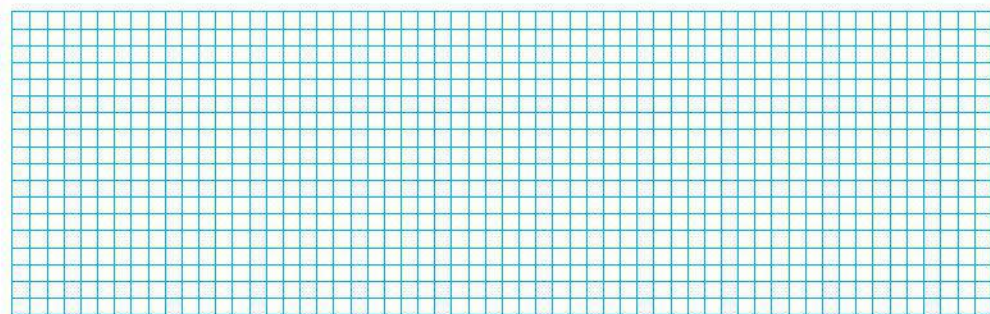
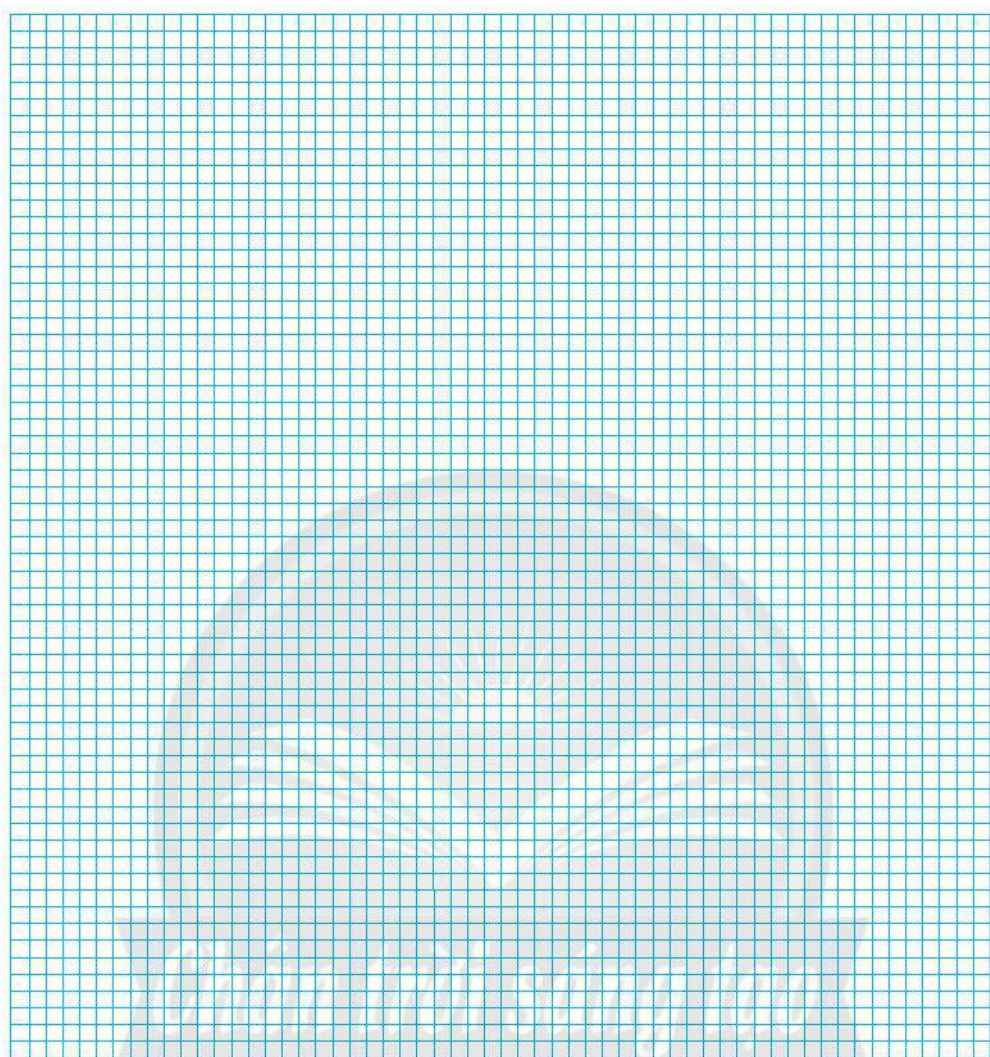
I. Đặt một câu giới thiệu về cây bàng trong câu chuyện.



2. Thực hiện một trong hai đề bài sau:

- a. Viết bài văn tả một vườn rau hoặc vườn hoa mà em thích.
- b. Trường em có rất nhiều cây. Viết bài văn tả một cây bóng mát hoặc cây hoa gắn bó với em và bạn bè.





THẾ GIỚI QUANH TA

Bài 1: Cậu bé gặt gió (SGK, tr.79)

- 1. Gạch dưới các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép và cho biết tác dụng của dấu ngoặc kép trong các câu sau:**

b. Bài thơ "Vàm Cỏ Đông" của nhà thơ Hoài Vũ đã được phổ nhạc.

d. Tài liệu "Giúp em chăm sóc thú nuôi" rất bổ ích.

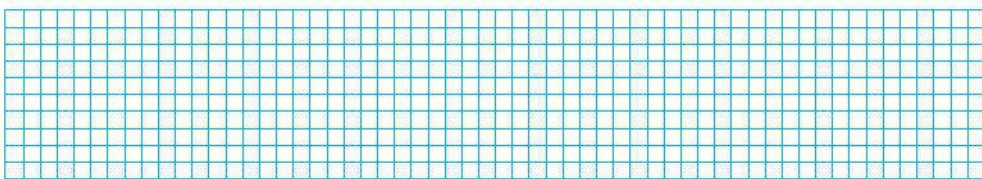
* Tác dụng của
dầu ngoắc kép:

- 2. Điền dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:**

b. Tài liệu Hướng dẫn trồng và chăm sóc cây cảnh, Kỹ thuật trồng cây cảnh,... đã giúp ông có vườn cây mà nhiều người mong ước.

- 3. Viết 1 – 2 câu giới thiệu một bài đọc thuộc chủ điểm "Thế giới quanh ta", trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.**

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.



1. Dựa vào bài văn "Đàn chim gáy" (SGK, tr.82), xác định các đoạn văn và nội dung của từng đoạn.

Đoạn 1: Từ đầu đến "đồng ta".

Giới thiệu đàn chim gáy.

Đoạn 2:

Đoạn 3:

Đoạn 4:



2. Dựa vào phần thân bài của bài văn "Đàn chim gáy" (SGK, tr.82), tìm từ ngữ tả hình dáng và từ ngữ tả hoạt động hoặc thói quen của con vật.



Đôi mắt: nâu, ngơ ngác

.....

.....

.....



3. Viết 1 – 2 câu tả đặc điểm nổi bật về hình dáng hoặc hoạt động, thói quen của một con vật em thích, trong đó có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.



Bài 2: Kể lại thế giới thực vật ở Nam Mỹ (SGK, tr.84)



Dựa vào bài tập 2 (SGK, tr.86), ghi chép một số thông tin về vai trò của cây xanh mà em đã nghe được.



1. Dựa vào bài văn "Gà trống choai" (SGK, tr.86), tìm từ ngữ tả đặc điểm hình dáng và hoạt động của con vật.



**Hình
dáng**



1

1

1

1

1



Hoạt động

.....

.....

.....

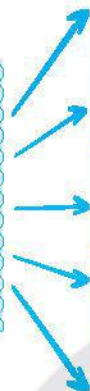


A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.

2. Ghi chép những điều em quan sát được về một con vật nuôi trong nhà mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.87).



**Đặc điểm
nổi bật
về
hình
dáng**



.....
.....
.....
.....
.....



**Hoạt
động
hoặc
thói quen**



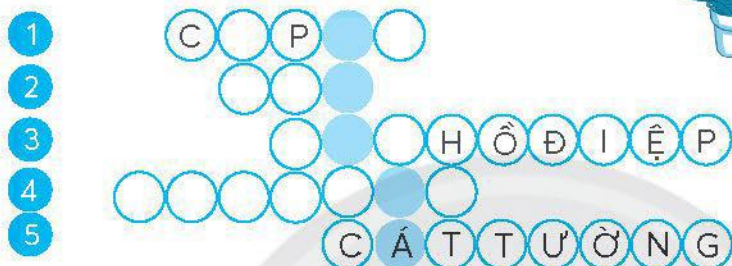
.....
.....
.....
.....
.....



--

Vận dụng

Giải ô chữ:



Bài 3: Từ Cu-ba (SGK, tr.88)



1. Gạch dưới nội dung được đặt trong dấu ngoặc đơn và cho biết tác dụng của dấu ngoặc đơn trong mỗi câu sau:

a. Chiều dài của cầu Long Biên là **2290 mét** (kể cả phần cầu dẫn).

Theo Thuý Lan

b. Gọi là kênh Ba Khía vì ở đó hai bên bờ tập trung toàn những con **ba khía** (một loại còng biển lai cua).

Theo Đoàn Giỏi

* Tác dụng của dấu ngoặc đơn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

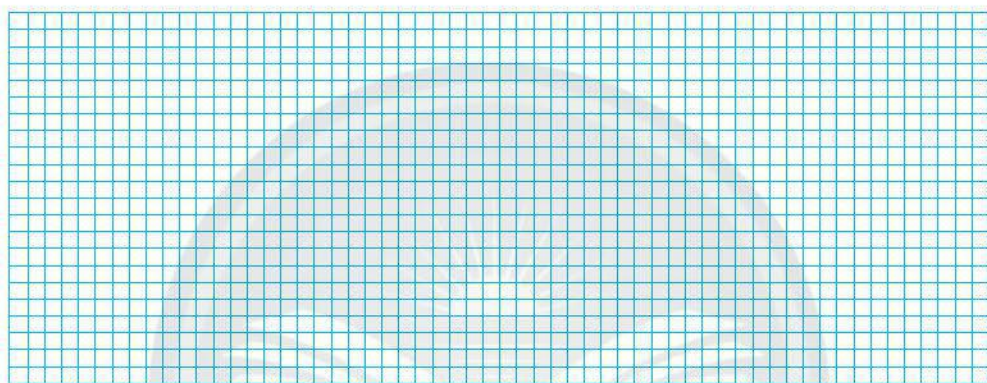
2. Điền dấu ngoặc đơn vào những vị trí thích hợp trong mỗi đoạn văn sau:

a. Chim sâu còn gọi là chích bông xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín. Đây là loài chim có ích cho nhà nông vì thức ăn chính của chúng là sâu.

b. Khẩu phần ăn của cú tuyết Bắc Cực chủ yếu là những con chuột Lơ-min một loại động vật gặm nhấm nhỏ sống ở vùng khí hậu lạnh giá.

c. Cây bao báp hình ấm trà được xem là một nét đặc trưng của xứ sở Ma-đa-ga-xca một đảo quốc nằm trên Ấn Độ Dương. Chúng có thể sống trên một ngàn năm tuổi.

3. Viết 2 – 3 câu giới thiệu về một loài cây hoặc một con vật mà em biết, trong đó có câu dùng dấu ngoặc đơn.



Hoàn thành dàn ý cho bài văn miêu tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.91).

Mở bài

.....

.....

.....

.....

Thân bài

.....

.....

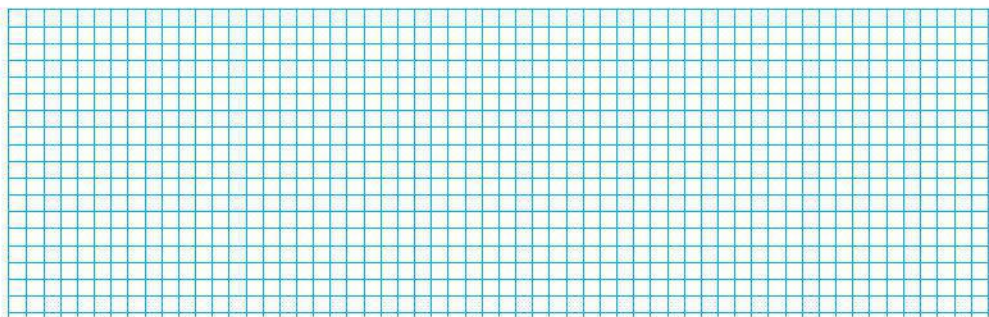
.....

.....

Handwriting practice area with 15 horizontal dotted lines.

Kết bài

Handwriting practice area with 5 horizontal dotted lines.



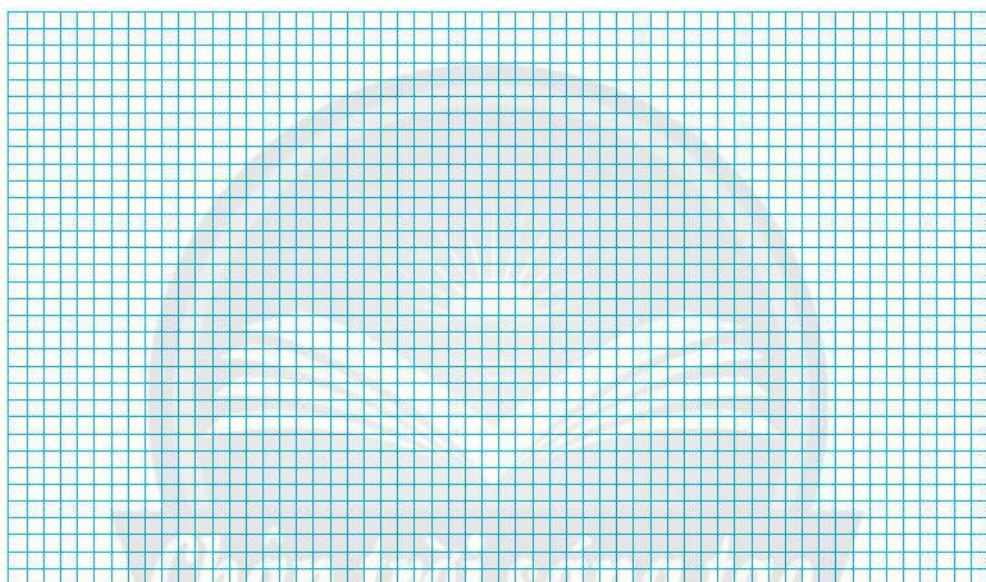
Bài 4: Thảo nguyên bao la (SGK, tr.92)



1. Thêm dấu câu vào vị trí thích hợp rồi chép lại.

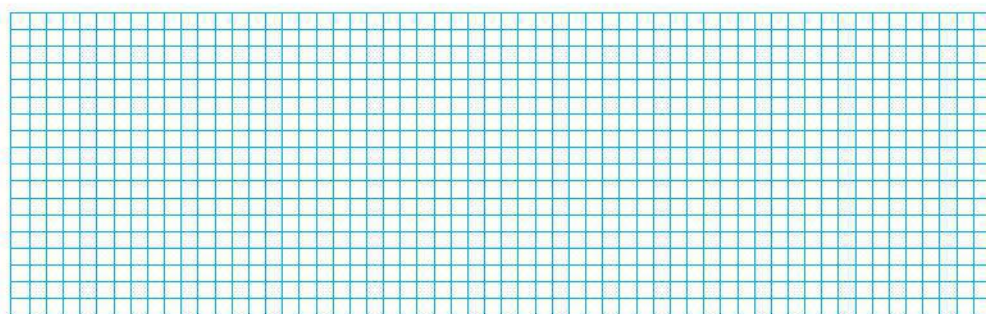
a. Dấu gạch ngang.

Làng Hữu nghị Thái Lan Việt Nam là một ngôi làng đậm đà chất Việt nằm ở làng quê Thái Lan. Nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thời gian sống và hoạt động. Đây còn là biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam Thái Lan, là địa điểm gặp gỡ của bà con Việt kiều sống trên đất Thái.



b. Dấu ngoặc kép.

Truyện Cậu bé gặt gió được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, truyền cảm hứng về nghị lực sống và sáng tạo đến thế hệ trẻ. Tại Việt Nam, sách được Nhà xuất bản Thanh niên phát hành.



c. Dấu ngoặc đơn.

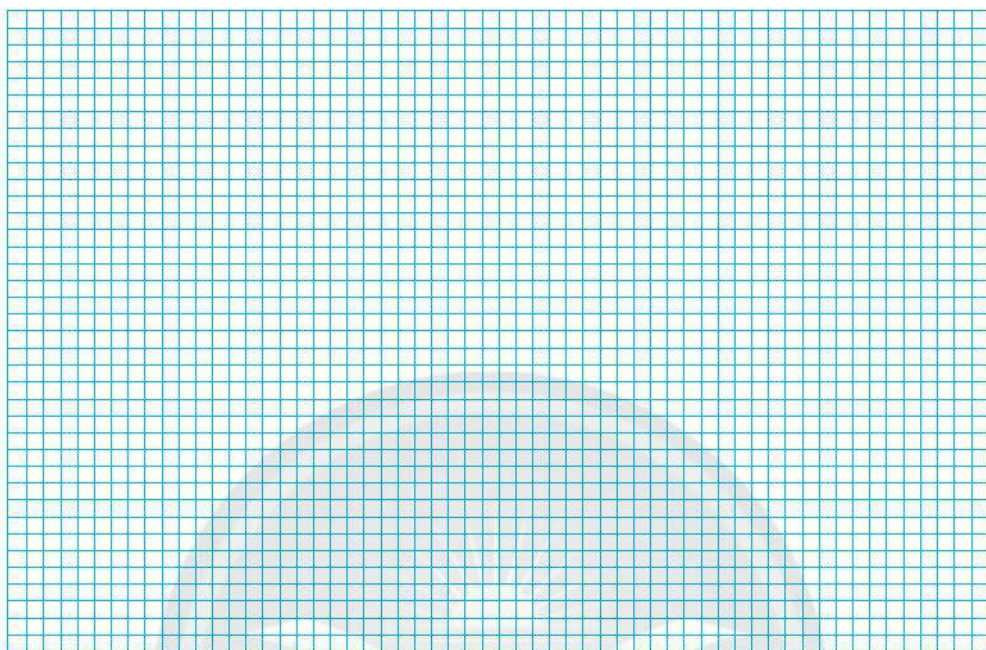
Cây trinh nữ còn gọi là cây mắc cỡ hoặc cây xấu hổ có nguồn gốc từ Nam Mỹ. Nhưng ta có thể bắt gặp cây trinh nữ ở khắp mọi nơi trên thế giới, nhất là ở những khu rừng rậm.

2. Viết theo yêu cầu:

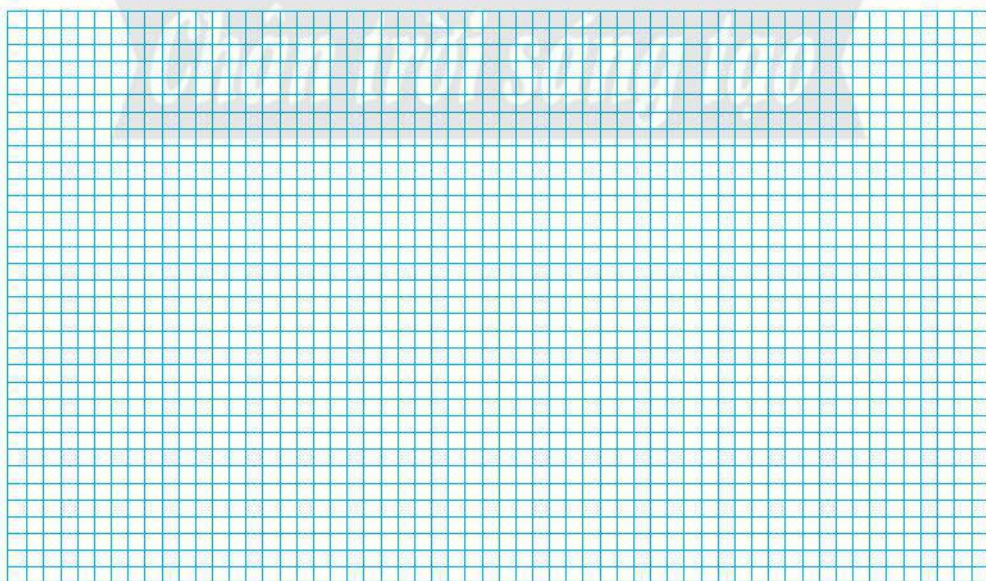
a. Một câu giới thiệu về bài thơ em thích, trong câu có sử dụng dấu ngoặc kép.

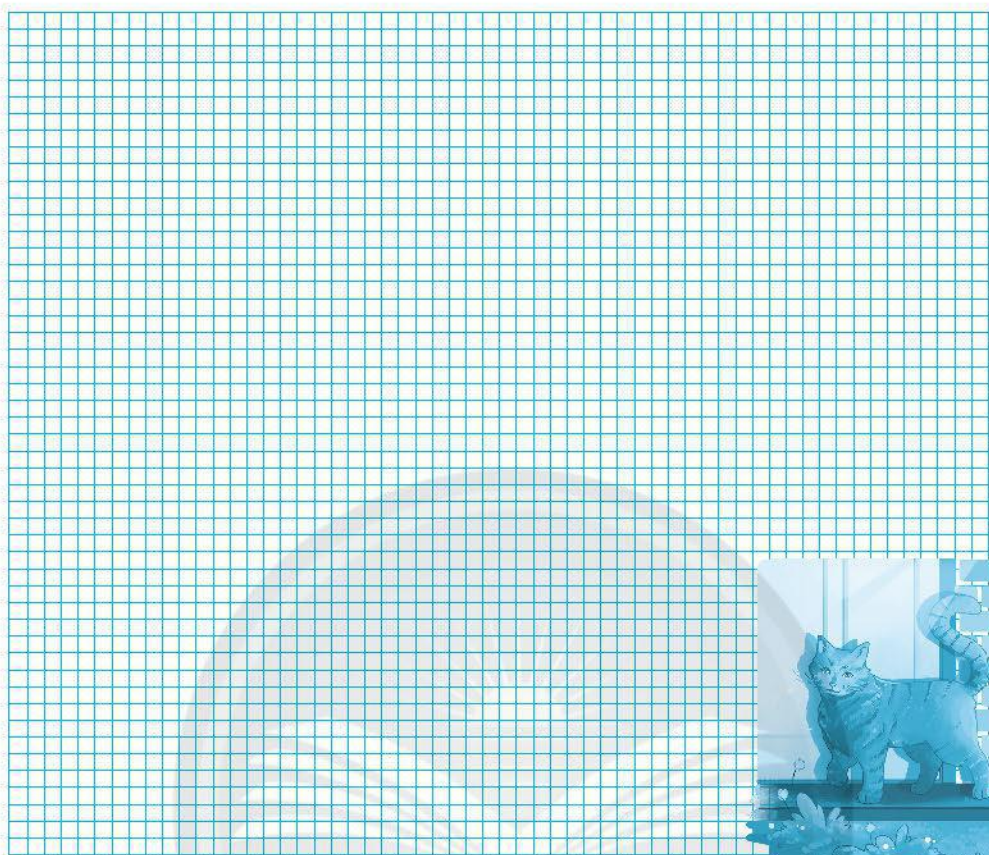
b. 1 – 2 câu giới thiệu về một cảnh vật mà em biết, trong đó có câu sử dụng dấu ngoặc đơn hoặc dấu gạch ngang.

c. Đoạn văn liệt kê các loại thực vật kì lạ ở Nam Mỹ mà em đã được học, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.

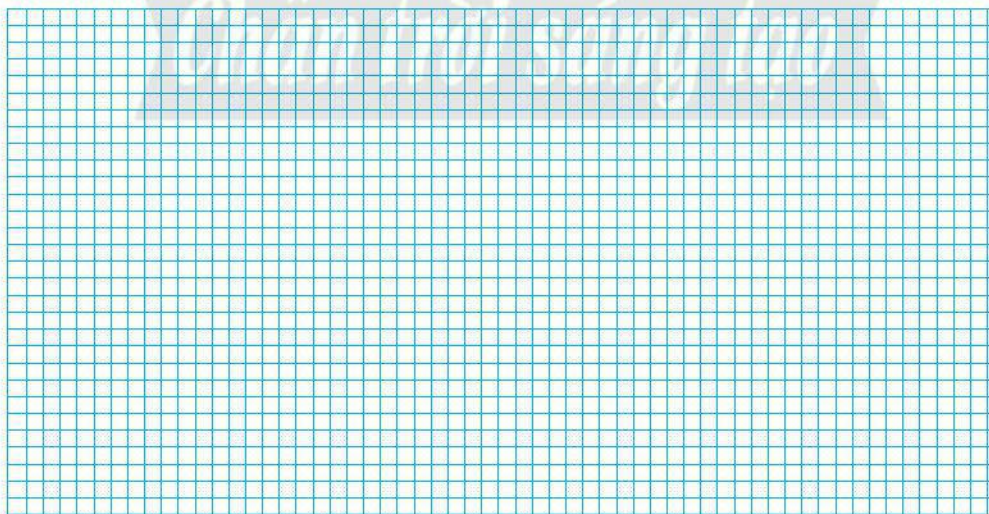


1. Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật nuôi trong nhà mà em thích, trong đó có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.





2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn ở bài tập 1.



Bài 5: Biển và rừng cây dưới lòng đất (SGK, tr.95)



1. Gạch dưới những từ ngữ ở câu ② được thêm vào so với câu ①.

① Vườn rau trở nên xanh tốt.

② Nhờ được tưới nước đều, vườn rau trở nên xanh tốt.

2. Từ ngữ được thêm vào ở bài tập 1 bổ sung ý gì cho câu?

3. Đặt câu hỏi với từ ngữ được in nghiêng trong mỗi câu sau:

a. Trong vườn, những bông hoa cúc nở vàng rực.

b. Chiều về, những đoàn thuyền chở nặng tôm cá nối đuôi nhau cập bến.

c. Vì hạn hán, cây cối héo rũ.

4. Đọc các câu dưới đây và cho biết từ ngữ được in nghiêng bổ sung ý gì cho câu.

a. Để thực hiện ước mơ, Linh say sưa tập đàn.

b. Bằng một ngón tay, cậu bé vẽ những vòng tròn trên cát.

5. Gạch dưới trạng ngữ của các câu trong mỗi đoạn văn sau:

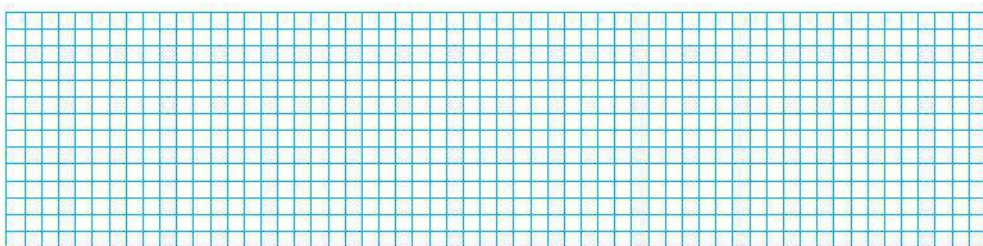
a. Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

Theo Nguyễn Khắc Viện

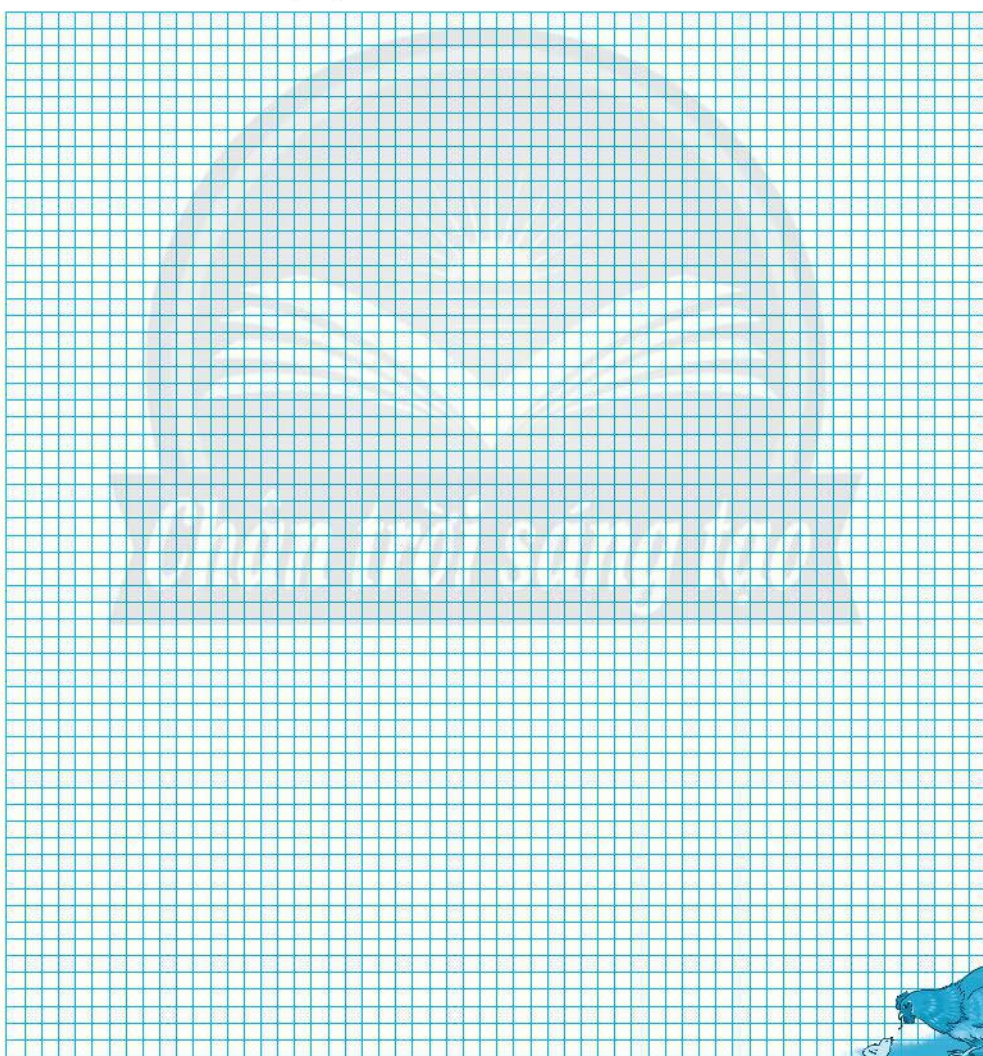
b. Sáng sớm, gà mẹ dẫn gà con đi kiếm mồi. Bằng những cái móng sắc nhọn, nó nhanh nhẹn bới đất, dùng mỏ kẹp chặt lấy con giun. Nghe tiếng mẹ, đàn gà con xúm lại, chờ được chia phần. Góc vườn, bác chuối già rung rinh tay lá như khen ngợi những chú gà bé bỏng. Năng, gió cũng hoà nhịp vui theo.

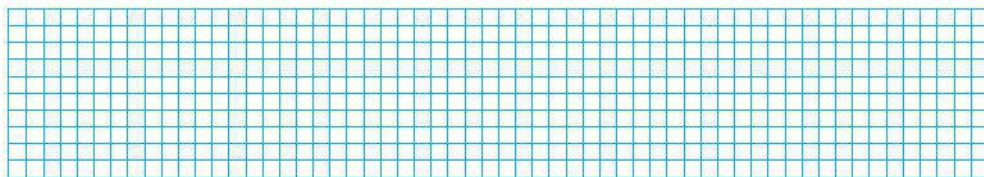
Theo Thu Tâm

6. Viết 2 – 3 câu về một con vật em thích, trong đó có một câu sử dụng trạng ngữ.

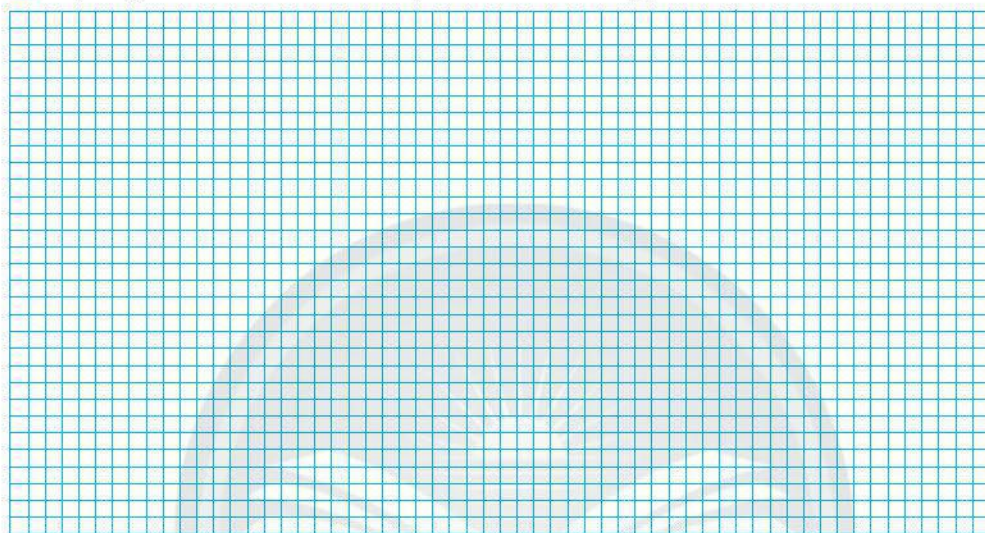


1. Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của con vật nuôi trong nhà mà em thích. Sử dụng hình ảnh nhân hoá để đoạn văn thêm sinh động.





2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn ở bài tập 1.



Vận dụng

Viết từ ngữ gợi tả tiếng kêu của mỗi con vật vào chỗ trống rồi tô màu đường đi.

Chân trời sáng tạo



Bài 6: Một biểu tượng của Ô-xtrây-li-a (SGK, tr.99)



Dựa vào bài tập 1 và bài tập 2 (SGK, tr.100), ghi chép về một vài công trình mà các bạn giới thiệu.

Tên công trình:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tên công trình:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tên công trình:

.....

.....

.....

.....

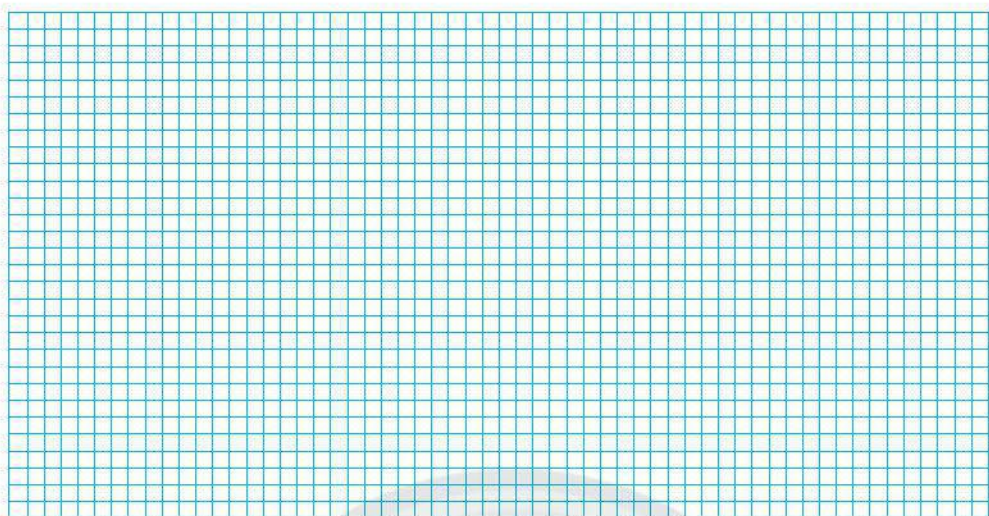
.....

.....

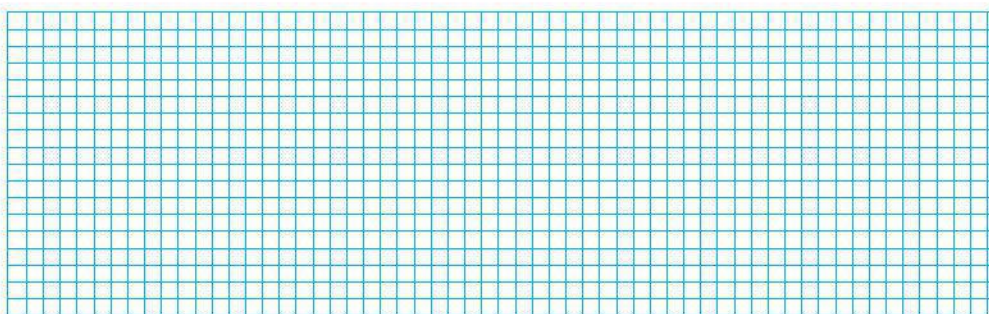
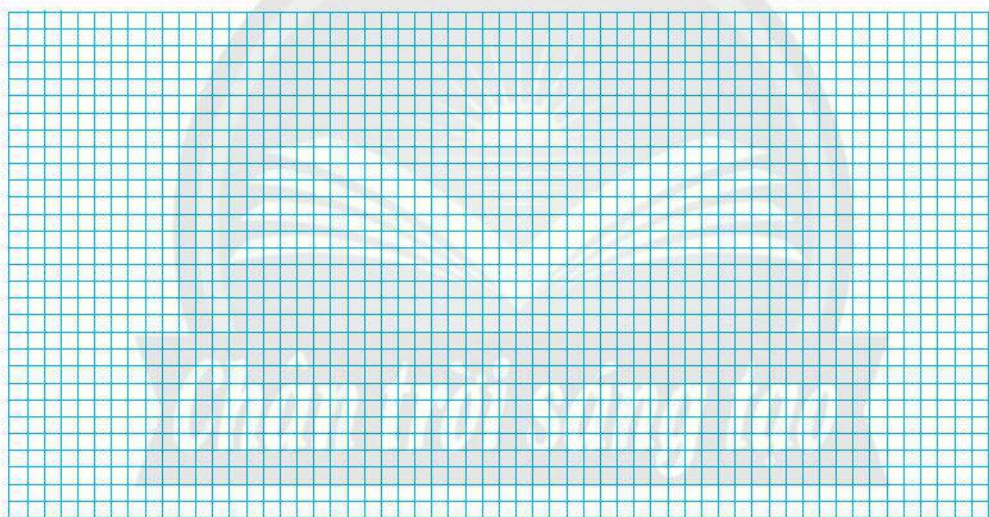


Viết đoạn mở bài gián tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích.

a. Mở bài gián tiếp.



b. Kết bài mở rộng.



Bài 7: Rừng mơ (SGK, tr.102)



1. Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- ① Tỉnh mơ, mọi người đã ra đồng.
- ② Một tháng nữa, chúng em được nghỉ hè.
- ③ Trong vòm lá, mấy chú chim trò chuyện ríu rít.
- ④ Tối nay, đúng 8 giờ, buổi biểu diễn bắt đầu.
- ⑤ Ven đường, mọi người đứng chen chúc cổ vũ cho hai đội đua.
- ⑥ Dọc triền đồi, đám trẻ cưỡi trâu thong thả ra về.

2. Đọc lại các câu ở bài tập 1 rồi viết vào nhóm thích hợp.

a. Câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ thời gian:

.....

b. Câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ nơi chốn:

.....

3. Viết câu hỏi với trạng ngữ tìm được ở bài tập 1.

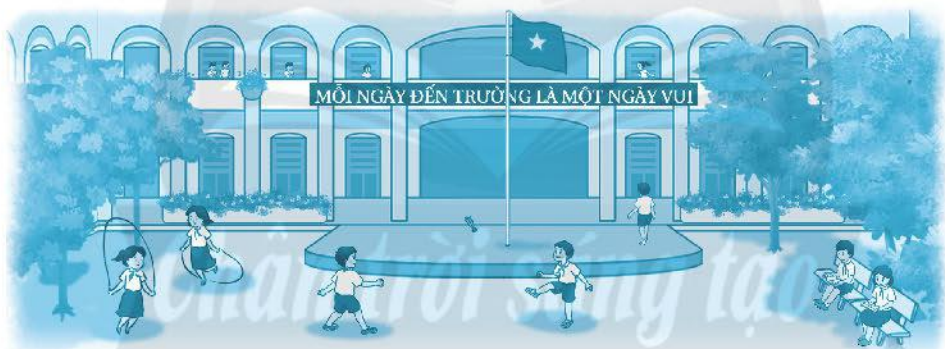
4. Chọn một trạng ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống.

sau trận mưa rả rích, dưới mặt đất,
xa xa, trên các vòm lá dày ướt đẫm

....., nước mưa vẫn còn róc rách,
luồn lỏi chảy thành hàng vạn dòng mỏng manh, buốt lạnh.
....., những con chim Kiang mạnh
mẽ, dữ tợn, bắt đầu giang những đôi cánh lớn, giữ nước phành
phạch., những chỏm núi màu tím
biếc cắt chéo trên nền trời. Một dải mây mỏng, mềm mại như
dải lụa quấn ngang các chòm núi.,
núi rừng Trường Sơn như bừng tỉnh, cảnh vật thêm sức sống mới.

Theo Tiếng Việt 5, tập một, năm 2000

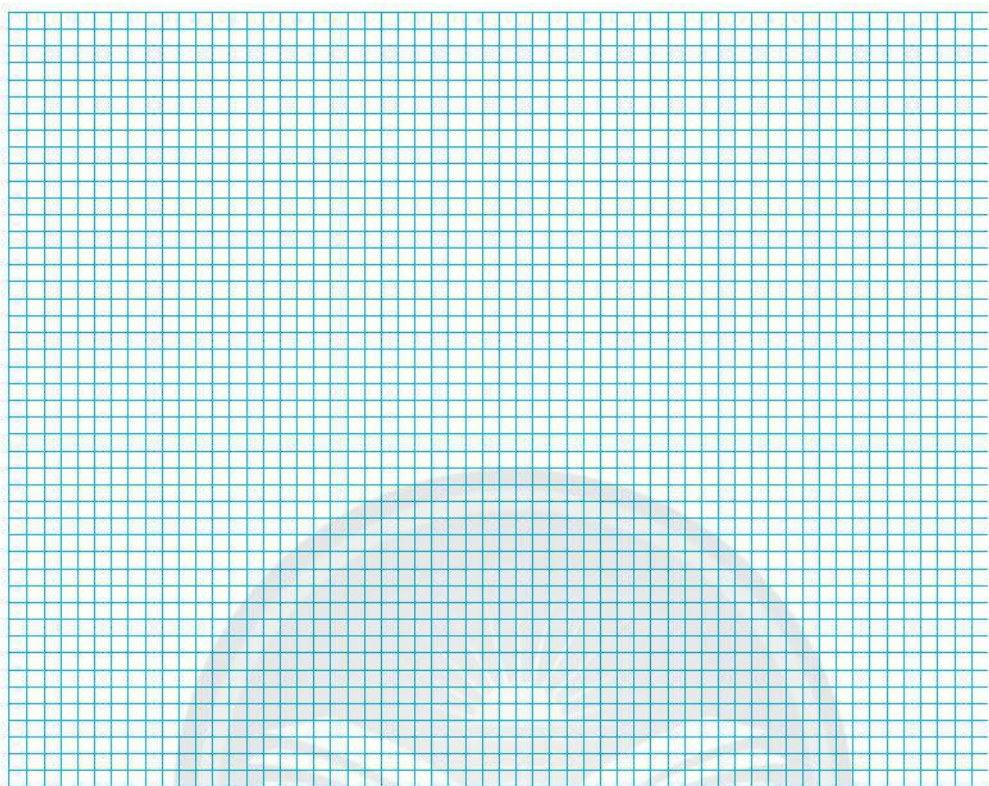
5. Viết 2 – 3 câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn dựa vào tranh sau:

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

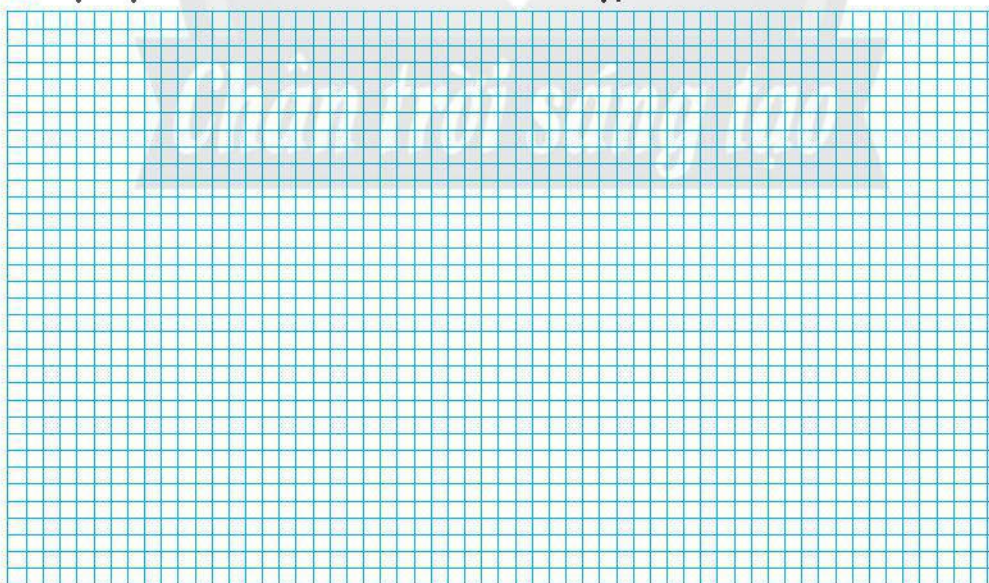


1. Viết bài văn tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.106).



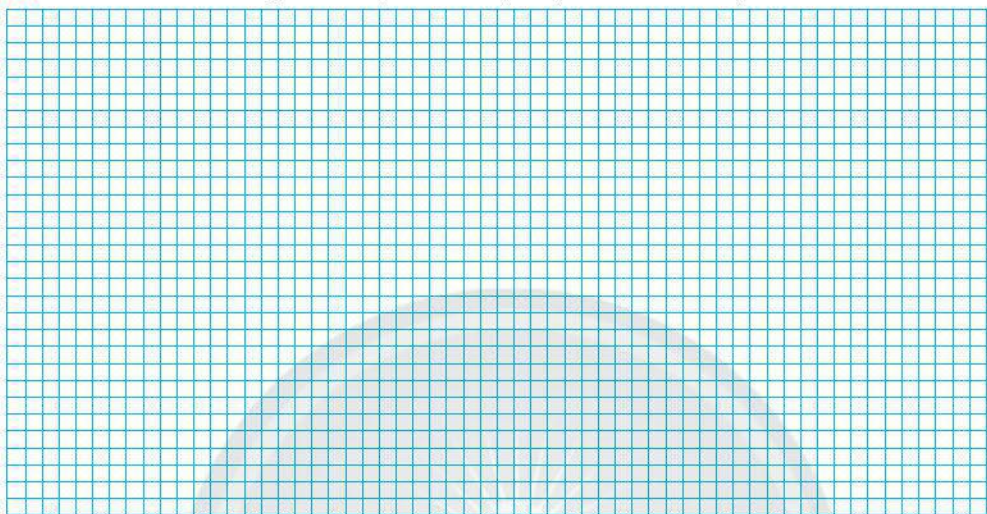


2. Đọc lại và chỉnh sửa bài viết ở bài tập 1.

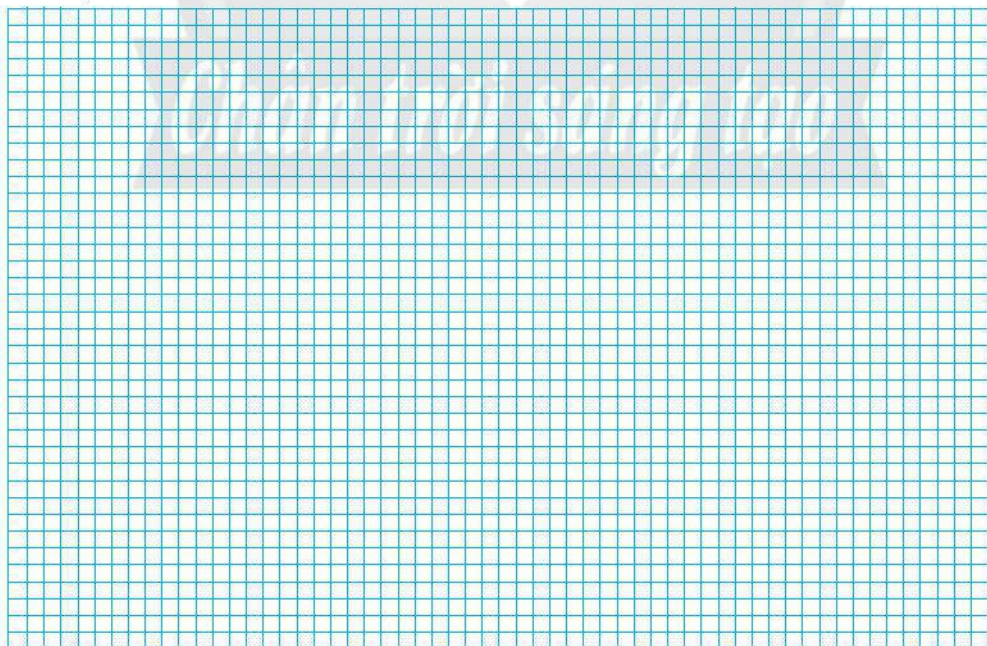


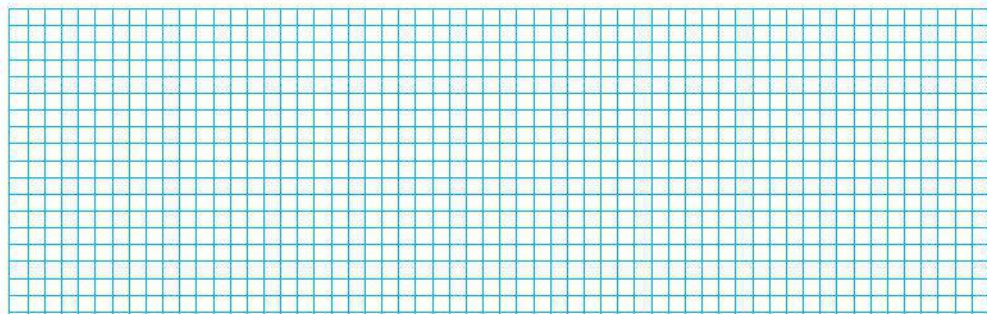
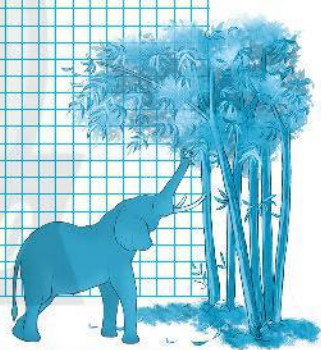
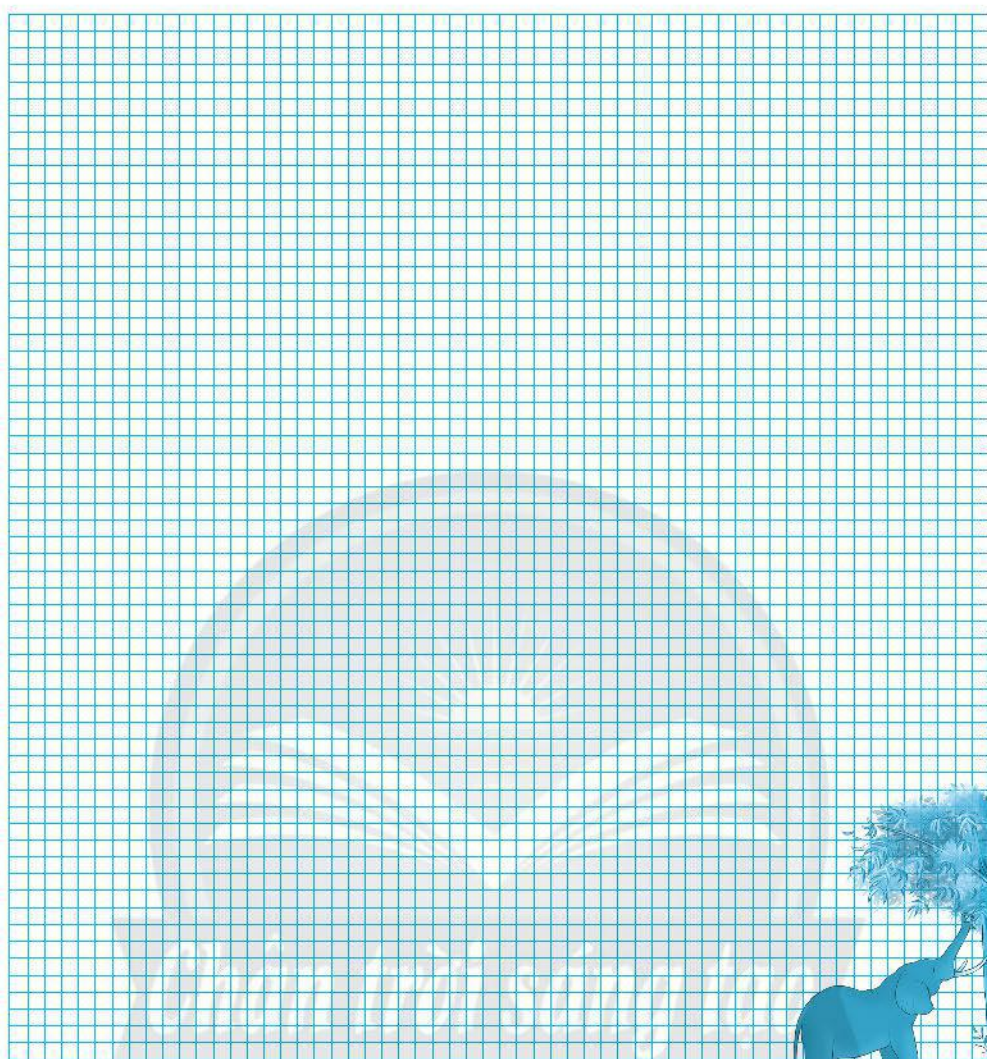
d. Mùa xuân, hồ I-xúc-kun thu hút rất nhiều
(du khách, thực khách, hành khách) tới thăm.

4. Viết 3 – 4 câu giới thiệu về một địa điểm du lịch mà em biết.



Ghi chép những điều em quan sát được về một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.110).





VÒNG TAY THÂN ÁI

(Tuần 32 – 33 – 34)

Bài 1: Cá heo ở biển Trường Sa (SGK, tr.111)



1. Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- ❶ Để tiết kiệm điện, chúng ta cần tắt hết các thiết bị điện khi ra khỏi phòng.
- ❷ Do chủ quan, ngựa con đã thua cuộc.
- ❸ Vì mãi chơi, sóc nâu quên lời mẹ dặn.
- ❹ Nhằm động viên tài năng trẻ, Ban Tổ chức đã trao thêm 10 giải Khuyến khích cho các thí sinh.
- ❺ Nhờ được chăm sóc chu đáo, đàn thỏ con lớn rất nhanh.

2. Đọc lại các câu ở bài tập 1 rồi viết vào nhóm thích hợp.

a. Câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ nguyên nhân:

b. Câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ mục đích:

3. Chọn một từ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân hoặc mục đích.

vì, nhờ, để, do, nhằm

a. chào đón các em lớp Một, chúng em đã chuẩn bị một chương trình văn nghệ đặc biệt.

b. chăm chỉ và tự giác, Ngân được cô giáo khen.

c. có kĩ thuật và sức khoẻ, hai chàng trai đã chinh phục được đỉnh núi.

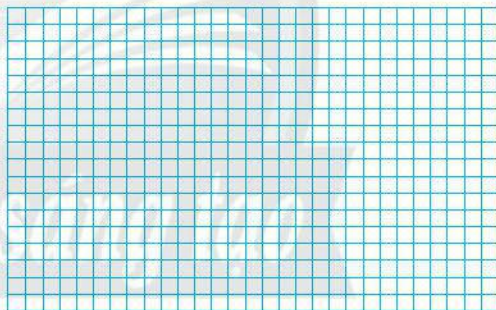
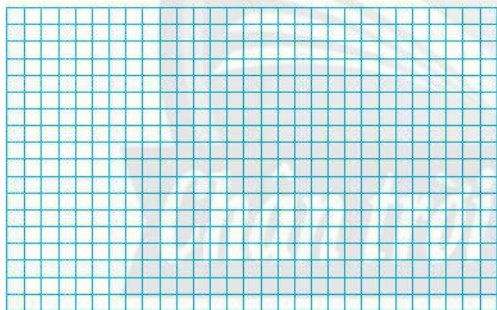
d. mưa, quãng đường trở nên lầy lội.

e. giúp đỡ các bạn học sinh vùng lũ, trường em đã vận động học sinh quyên góp quần áo, sách vở,...

3. Tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân hoặc mục đích phù hợp điền vào chỗ trống.

- a., bố mẹ rất vui.
b., đàn cá heo lại kéo đến.
c., em chăm chỉ tập thể dục.
d., chúng em tích cực phân loại rác.

4. Viết một câu có trạng ngữ chỉ mục đích, một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân phù hợp với mỗi tranh sau:



1. Hoàn thành dàn ý cho bài văn tả một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.114).

Mở bài

.....
.....
.....
.....

Thân bài



Kết bài

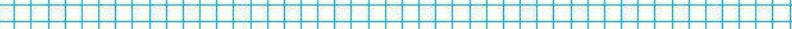
.....

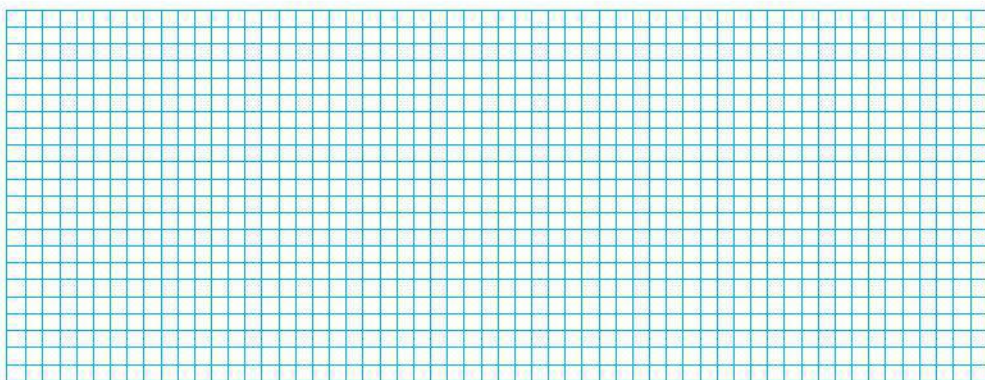
.....

.....

.....

2. Đọc lại và chỉnh sửa dàn ý ở bài tập 1.





Vận dụng

Viết và trang trí thông điệp bảo vệ động vật.

.....

.....

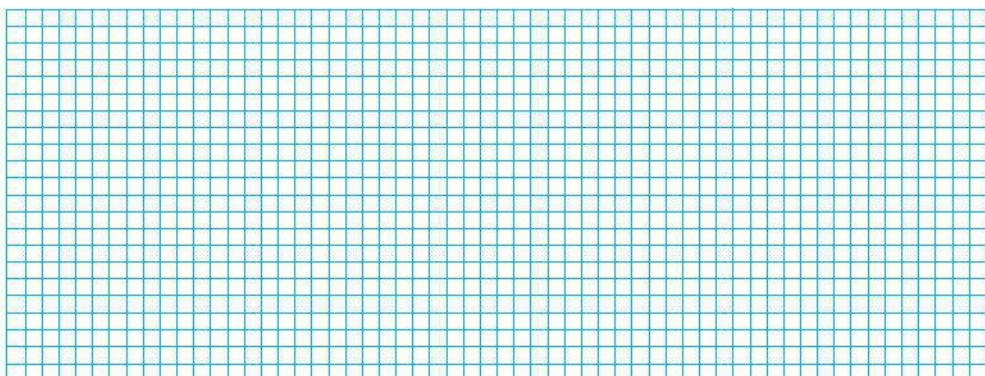
.....

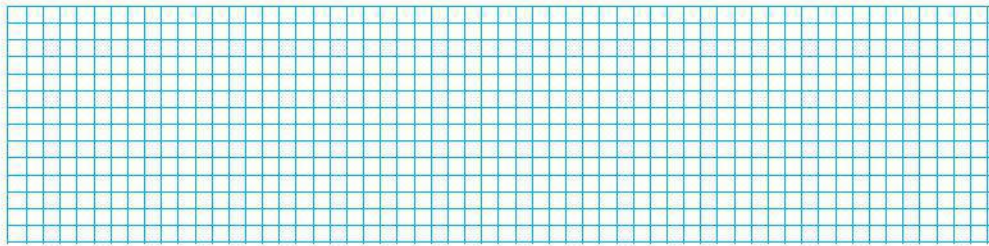


Bài 2: Vòng tay bè bạn (SGK, tr.115)

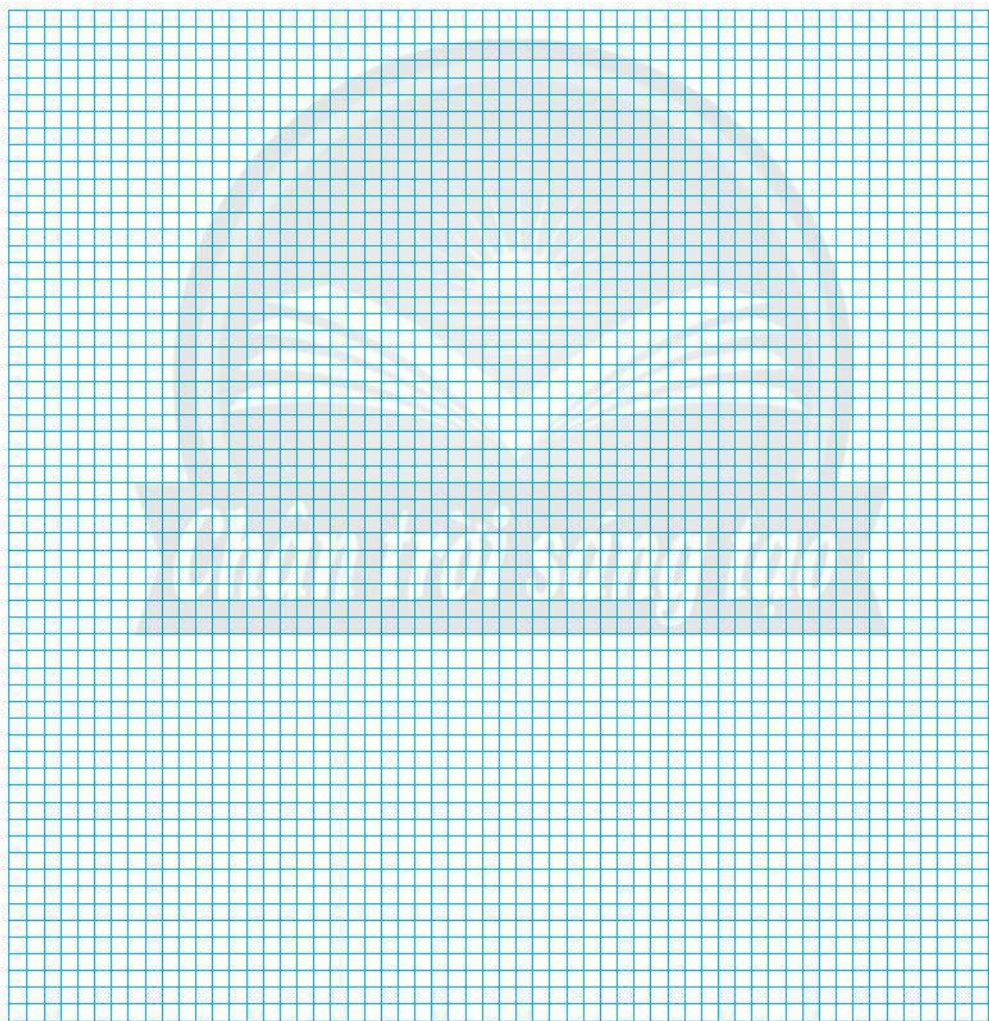


1. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích.





2. Viết lại một đoạn văn trong bài viết tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích theo hướng mở rộng ý dựa vào bài tập 3b (SGK, tr.117).



Bài 3: Nàng tiên Ốc (SGK, tr.118)



1. Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- Bằng lời ru ngọt ngào, bà đã đưa tôi vào giấc ngủ.
- Với hai màu vàng và xanh, họa sĩ đã vẽ nên bức tranh mùa thu rất đẹp.
- Bằng thuyền buồm, ông Ma-gien-lăng và đoàn thủy thủ đã đi vòng quanh thế giới.
- Với rất nhiều nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, thực nghiệm,... con người đã lên được Mặt Trăng.

2. Cho biết các trạng ngữ tìm được ở bài tập 1 bổ sung ý gì cho câu.

3. Tìm trạng ngữ chỉ phương tiện phù hợp điền vào chỗ trống.

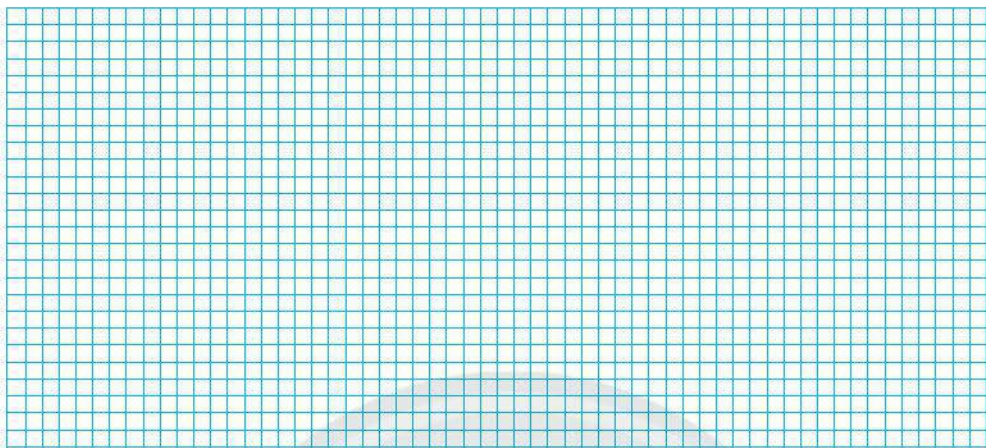
-, bố đưa đón tôi đi học mỗi ngày.
-, thầy giáo đọc cho chúng tôi nghe câu chuyện "Cậu bé gặt gió".

4. Tìm chủ ngữ và vị ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.

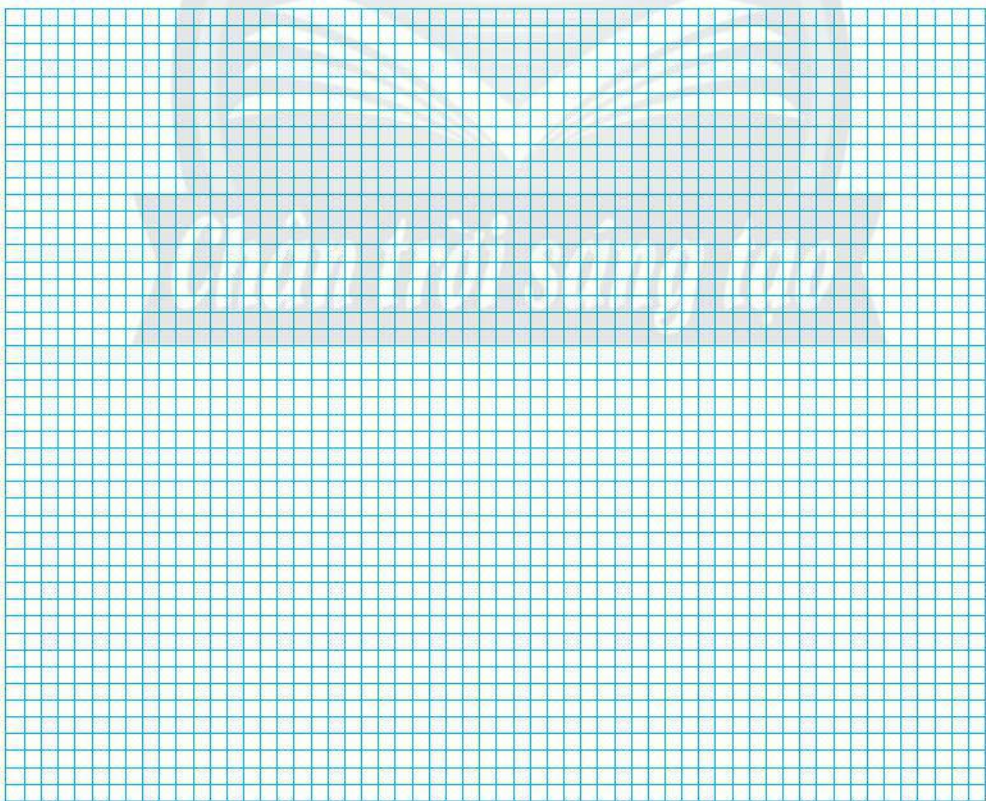
a. *Tờ đàn bàn tay khéo léo,*

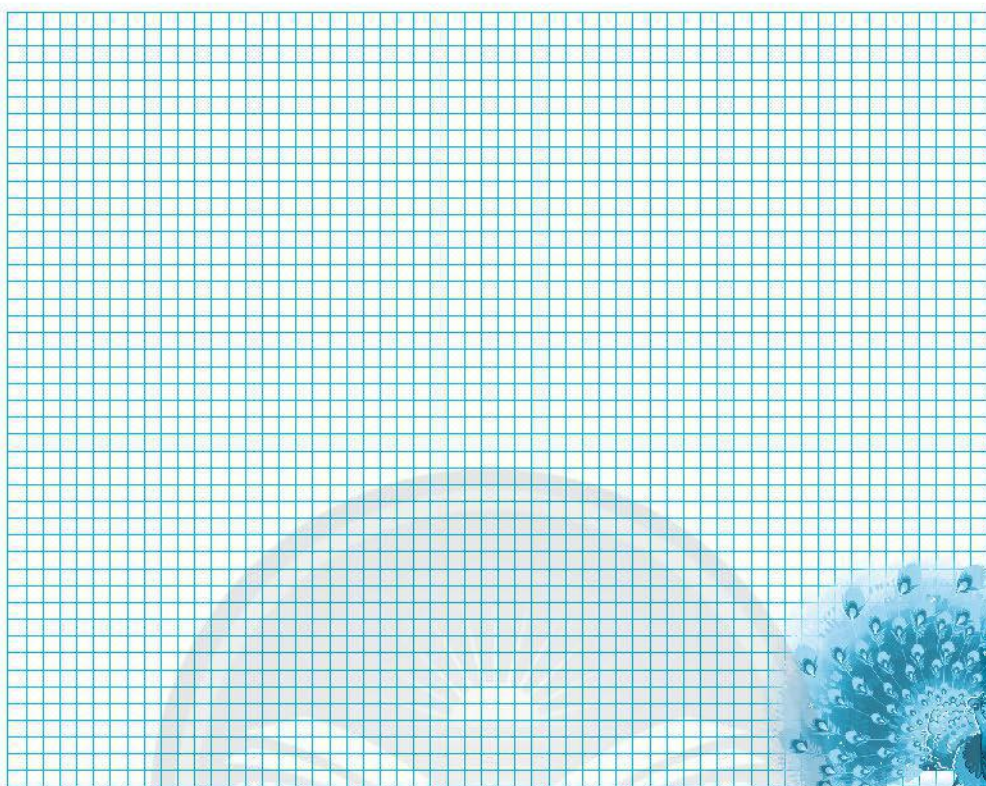
b. *Bằng một điệu múa dân tộc độc đáo,*

- 5. Viết 2 – 3 câu tả hoạt động hoặc thói quen của một con vật em thích, trong đó có một câu sử dụng trạng ngữ chỉ phương tiện.**

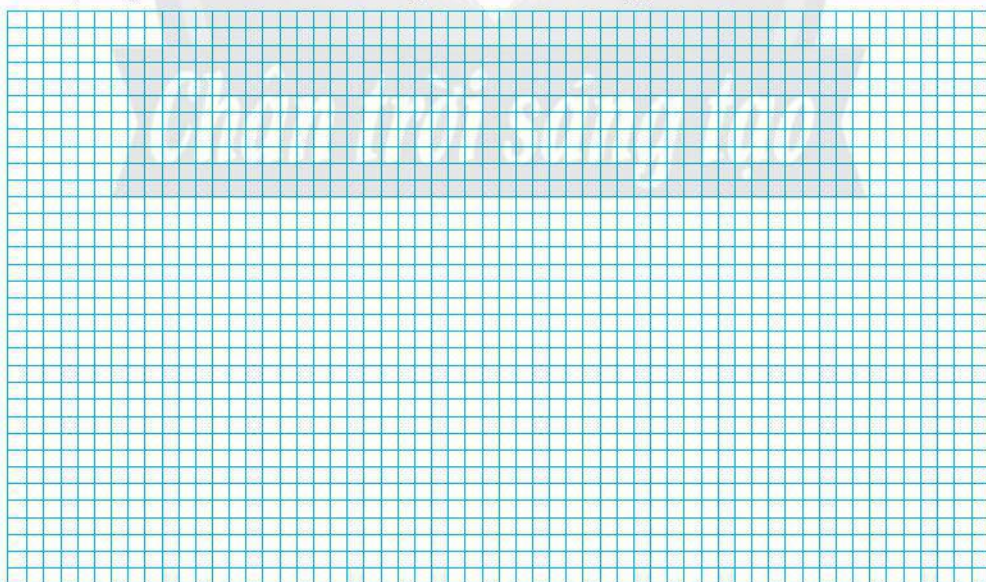


- 1. Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.121).**





2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn ở bài tập 1.



Bài 4: Nghe hạt dẻ hát (SGK, tr.122)



1. Gạch dưới trạng ngữ, gạch chéo (/) giữa chủ ngữ và vị ngữ của từng câu dưới đây rồi cho biết mỗi trạng ngữ tìm được thuộc loại nào.

* Trạng ngữ trong mỗi câu thuộc:

Từ trên không, tiếng kêu của đàn sếu
vọng xuống rồi xa dần.

Những vầng mây xám sà xuống thấp
làm cho trời và đất như gần nhau hơn.

Lúc này, trên những thửa ruộng đã gặt,
người ta đang đốt những gốc rạ khô.

Để đám cháy không lan rộng, trước khi
đốt, rạ được vun thành từng đống nhỏ.

Gió cuốn những làn khói xanh cuộn cuộn
về hướng Tây Nam.

Uyên Linh

2. Tìm trạng ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.

a.,
ông bà rất hài lòng.

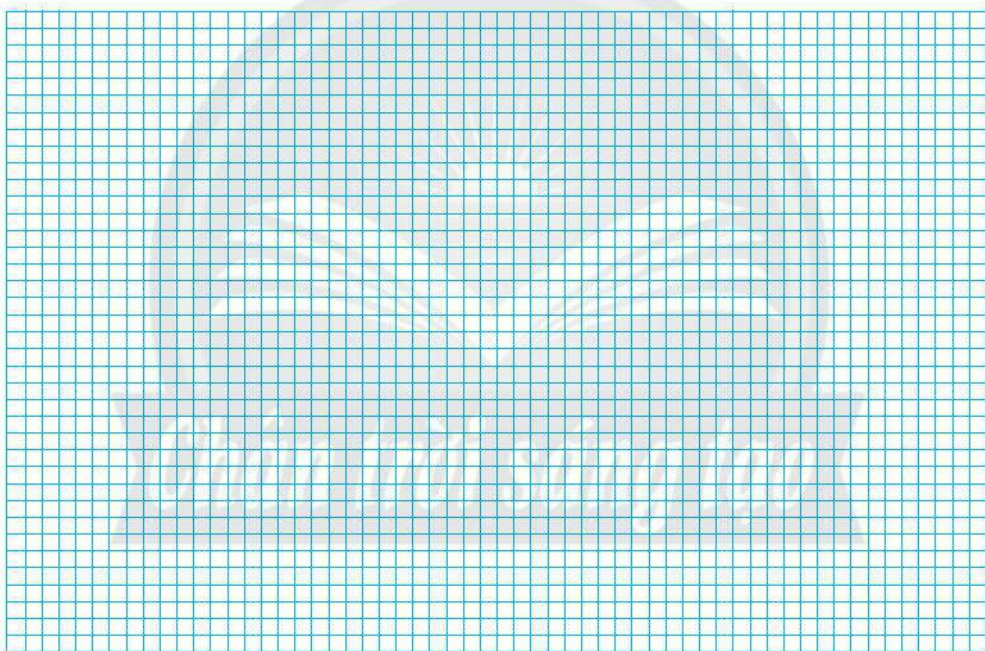
b.
chúng em gửi tới cô giáo những lời yêu thương.

c.
anh ấy chơi một bản nhạc rất xúc động.

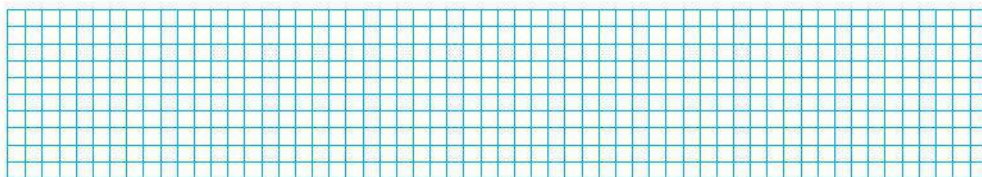
d.
đàn chim én rủ nhau bay về.

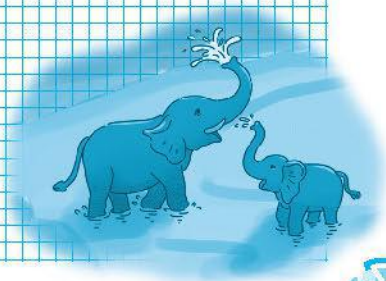
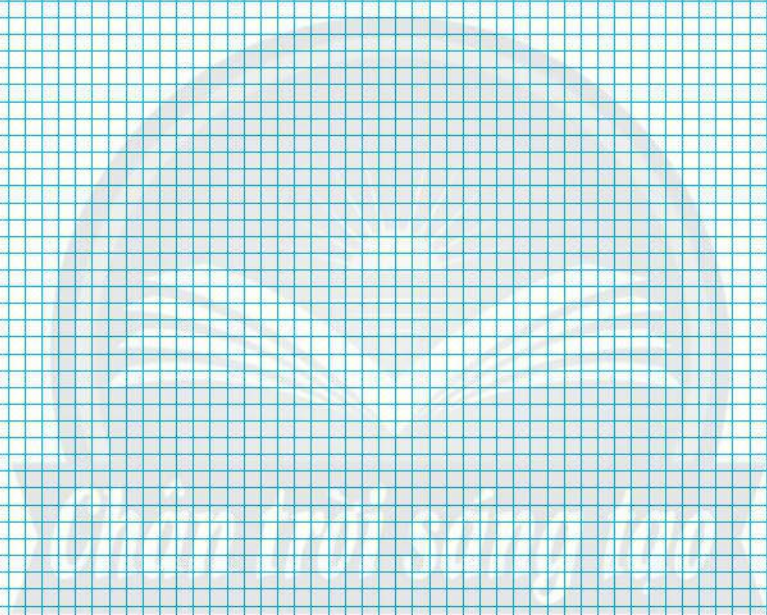
e.
những cây bàng tỏa bóng che mát cho chúng em.

3. Viết 4 – 5 câu về một người bạn của em, trong đó có ít nhất hai câu sử dụng trạng ngữ.

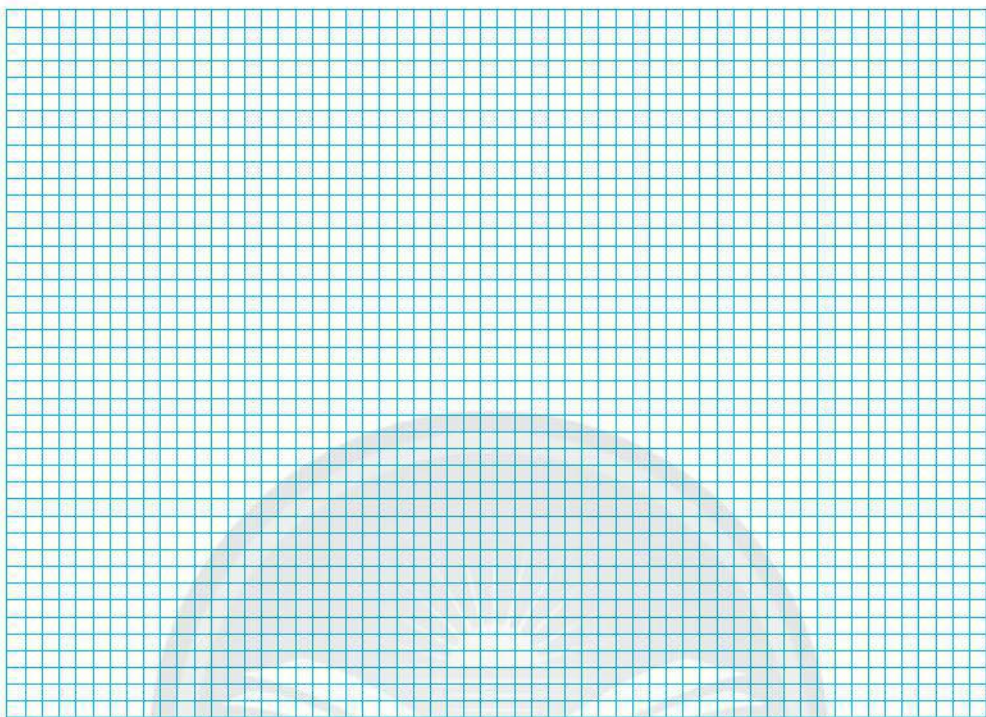


1. Viết bài văn tả một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích dựa vào gợi ý (SGK, tr.124).





2. Đọc lại và chỉnh sửa bài viết ở bài tập 1.



Bài 5: Quà tặng của chim non (SGK, tr.125)



1. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A:

A

kết hợp

kết thân

kết nghĩa

kết nối

B

gắn bó với nhau để trở thành thân thiết

gắn bó với nhau về tình nghĩa, coi nhau như người thân

gắn liền, nối những sự vật rời rạc lại với nhau

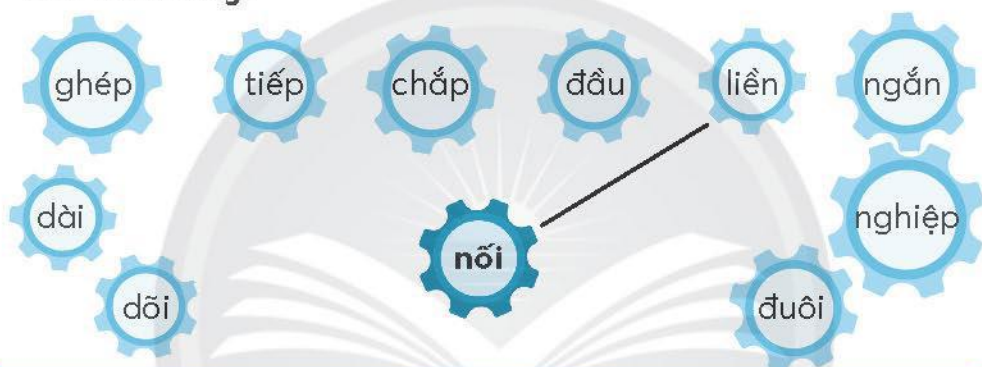
gắn với nhau để bổ sung, hỗ trợ cho nhau



2. Chọn một từ ngữ phù hợp ở bài tập 1 điền vào chỗ trống.

- a. Thức uống này là sự tuyệt vời giữa các loại hoa trái nhiệt đới.
- b. Chú Nam và bố tôi là hai anh em
- c. Máy tính không truy cập được vì chưa mạng.
- d. Chúng tôi với nhau sau những ngày ở trại hè.

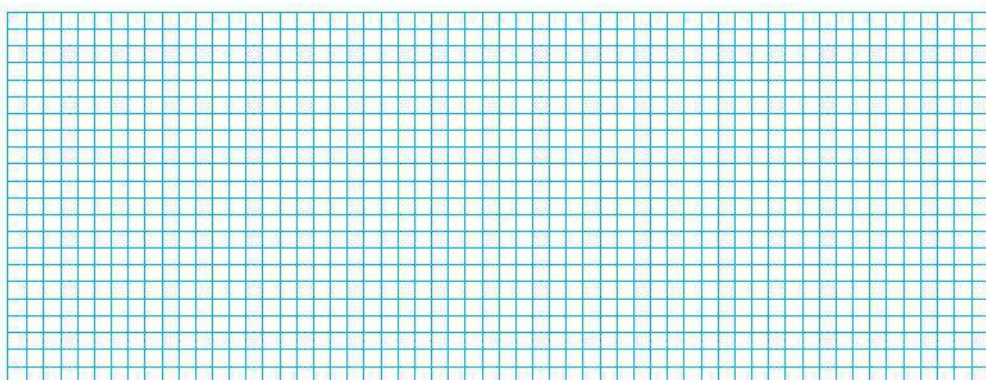
3. Nối các tiếng ghép được với tiếng **nối để tạo thành từ rồi viết vào chỗ trống.**



M: nối liền.

4. Viết 3 – 4 câu bày tỏ suy nghĩ của em về Liên hoan Thiếu nhi ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia.

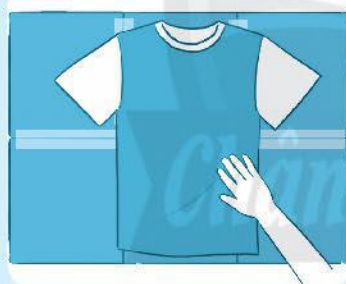
[illegible]



1. Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các bước hướng dẫn gấp quần áo.

HƯỚNG DẪN CÁC BƯỚC GẤP QUẦN ÁO

Để gấp quần áo gọn gàng, đẹp mắt, các em có thể làm theo hướng dẫn sau:



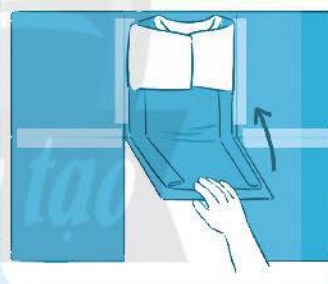
Bước 1:

Trải rộng quần áo trên tấm bìa và vuốt phẳng.



Bước 2:

.....
.....
.....
.....



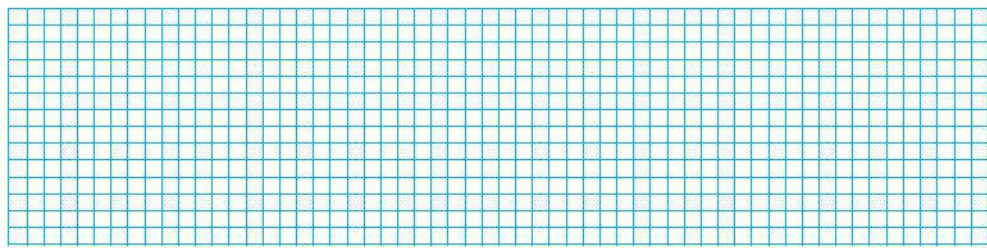
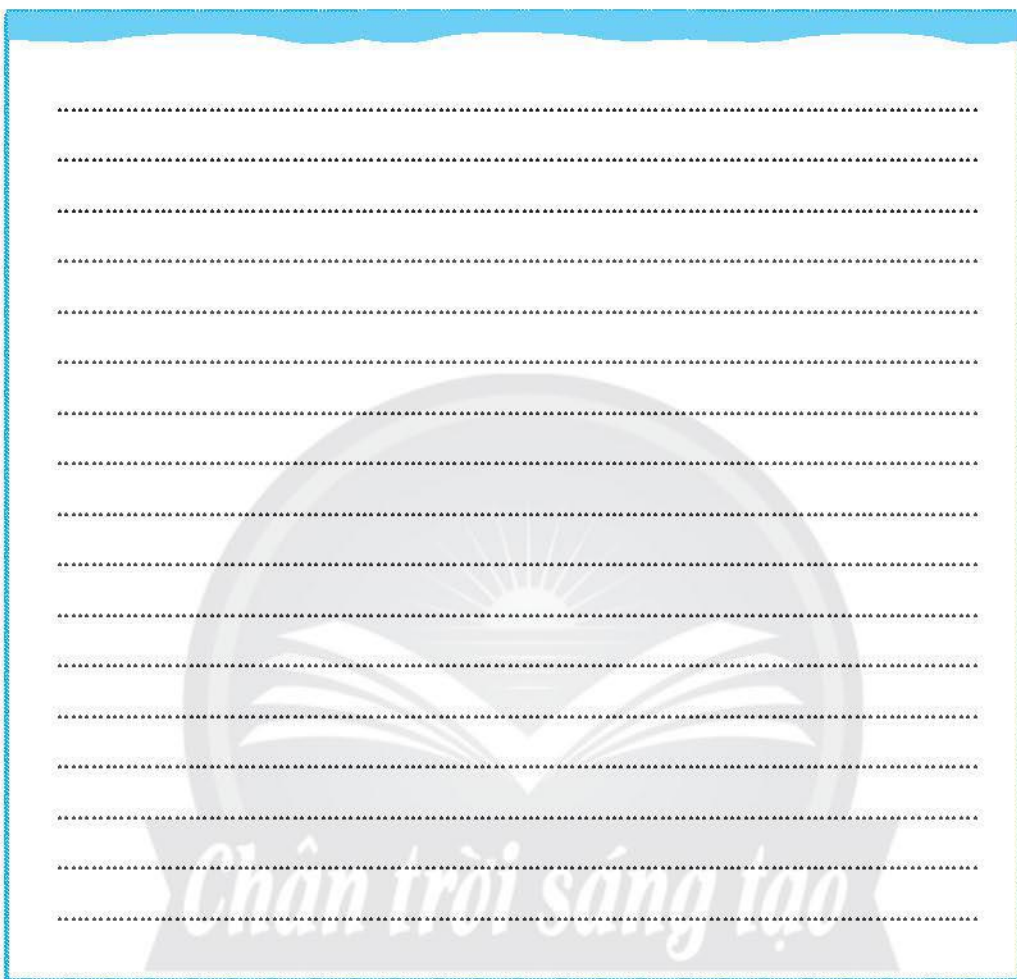
Bước 3:

.....
.....
.....
.....

Chúc các em thành công nhé!

Chị Ong Nâu

2. Viết hướng dẫn thực hiện một việc nhà đơn giản gồm 2 – 3 bước.



3. Trang trí hướng dẫn ở bài tập 2.



Bài 6: Thành phố nổi hai châu lục (SGK, tr.129)



Tên câu chuyện:

Tên tác giả:



Ước mơ của Xi-ôn-cốp-xki:

(The student writes their response here.)



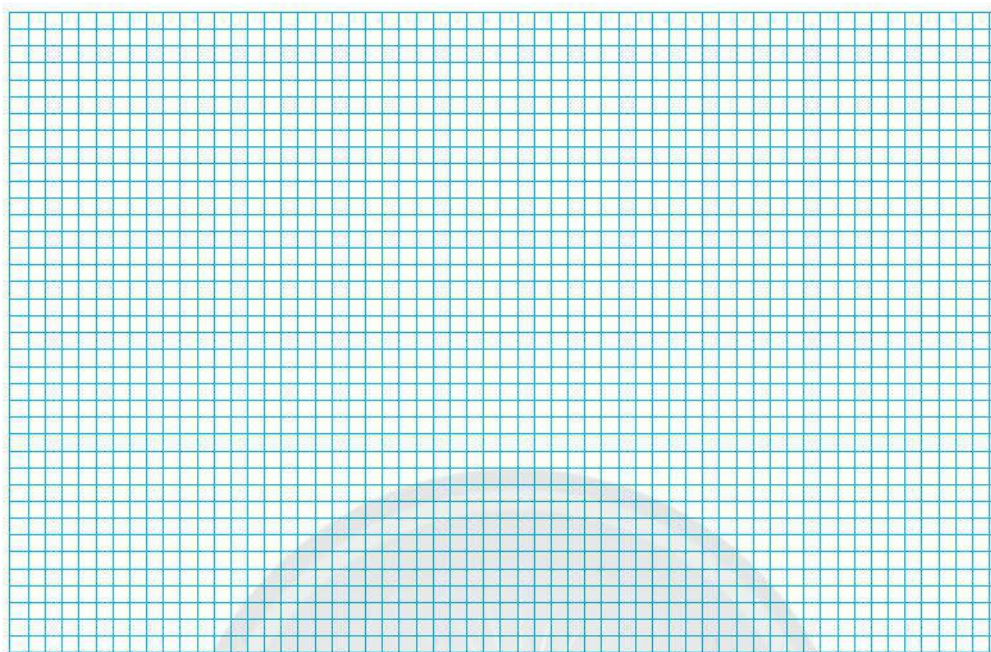
Những việc làm của ông:

Chân trời sáng tạo



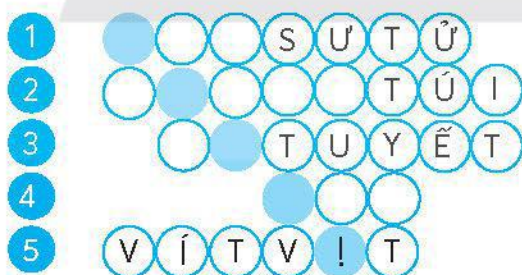
Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết tả một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích.





Vận dụng

Giải ô chữ:

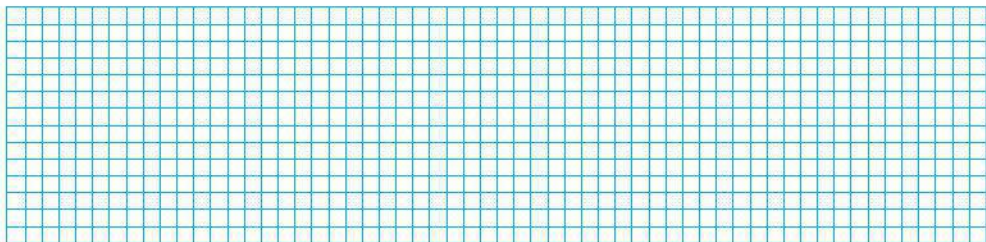
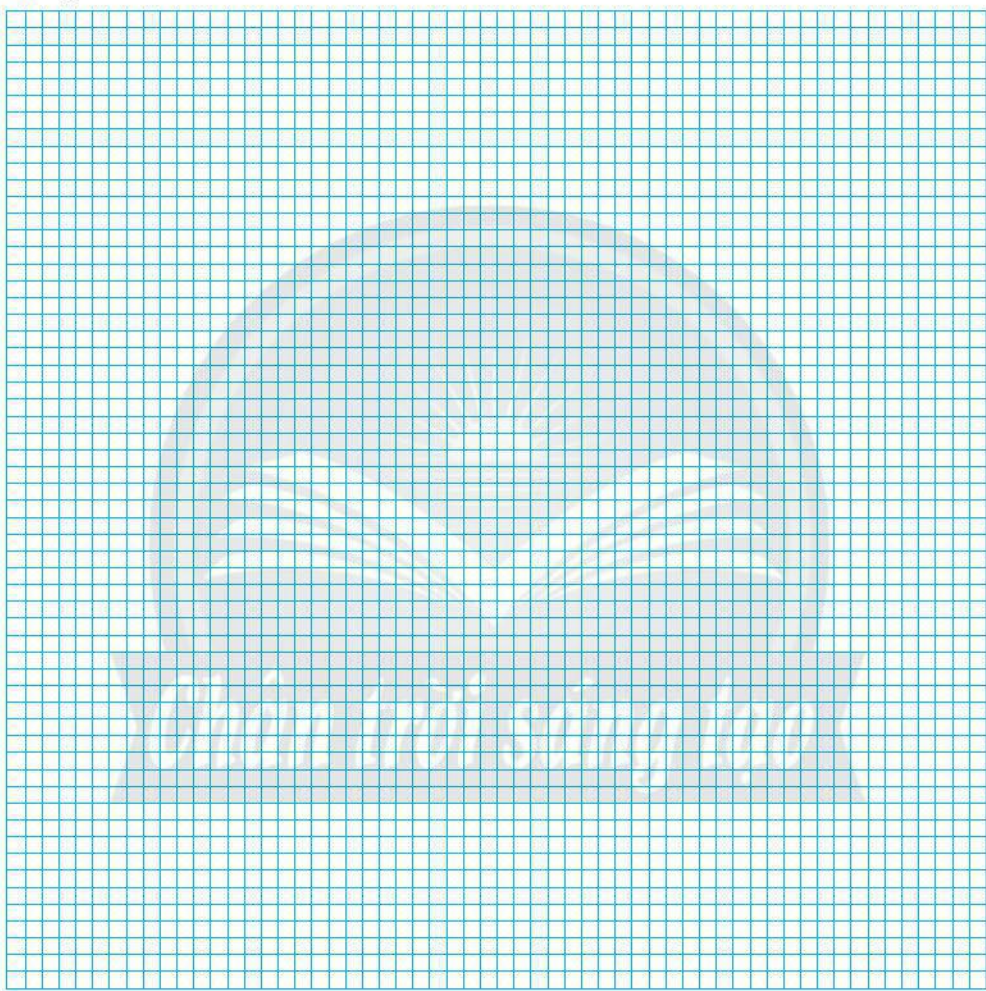


ÔN TẬP CUỐI NĂM HỌC

(Tuần 35)

Tiết 2 (SGK, tr.133)

1. Nghe – viết:



2. Viết 3 – 4 câu nói về một hoạt động góp phần xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp, trong đó có giới thiệu tên trường.



Tiết 4 (SGK, tr.134)

1. Gạch dưới trạng ngữ, gạch chéo (/) giữa chủ ngữ và vị ngữ của từng câu dưới đây rồi cho biết mỗi trạng ngữ tìm được thuộc loại nào.

Mỗi buổi sáng sớm, tôi thường ra vườn,
cảm nhận mùi hương ngai ngái của cây trái.

Trong sự tĩnh lặng của ban mai, tôi nghe
được cả tiếng lá xào xạc.

Nhưng chỉ một lúc sau, giữa những vòm
xanh, chim chóc bắt đầu cất tiếng hót líu lo.

* Trạng ngữ trong
mỗi câu thuộc:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhờ bản hoà ca tuyệt diệu, khu vườn trở
.....
nên náo nhiệt hẳn lên.

Bằng trí tưởng tượng phong phú, tôi có
cảm giác mình đang lạc vào trong một khu
vườn cổ tích.

Duyên Anh

2. Chọn một từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống.

vang lừng, biếc, róc rách, mới, non

Chiến chiến vừa sắm một cây đàn Nó bay lên cao dạo một bản nhạc báo hiệu mùa xuân đã đến. Những mầm non nghe tiếng nhạc của chiến chiến đứng dậy. Suối chảy. Cùng với chiến chiến, tiếng hát của sáo sậu vang lên trong suốt:

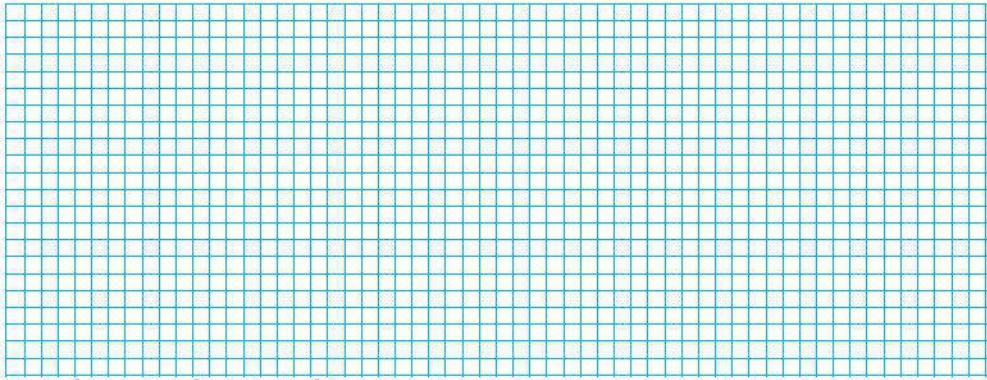
– Mùa xuân! Mầm, chồi

Theo Võ Quảng

3. Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích một bài đọc đã học ở lớp Bốn, trong đoạn văn:

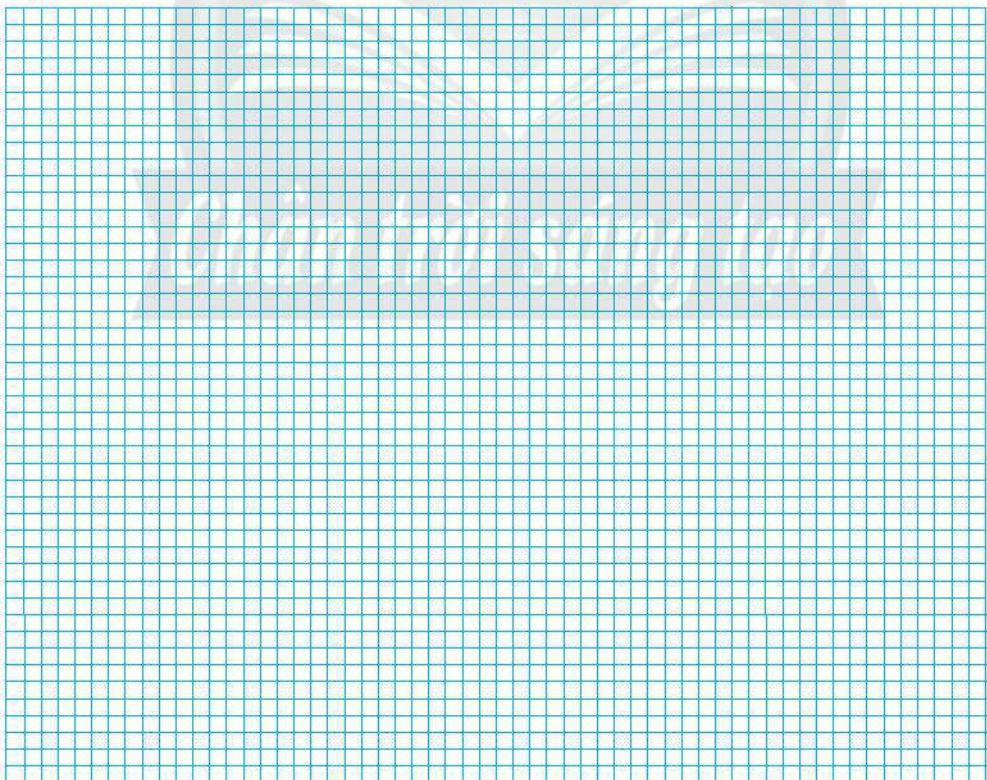
- Có sử dụng dấu ngoặc kép.
- Có ít nhất một câu sử dụng trạng ngữ.

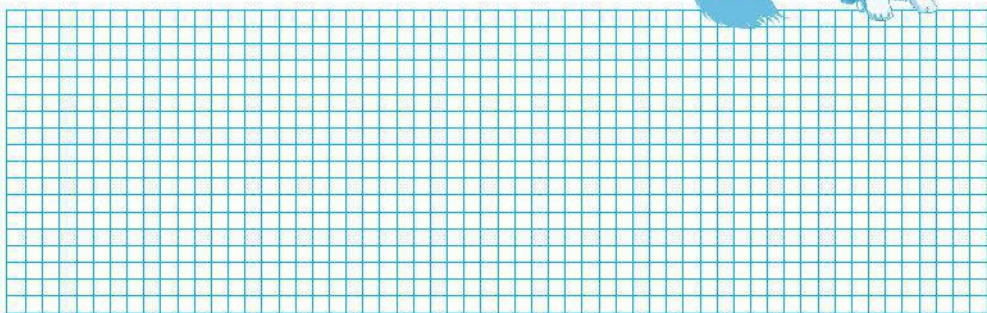
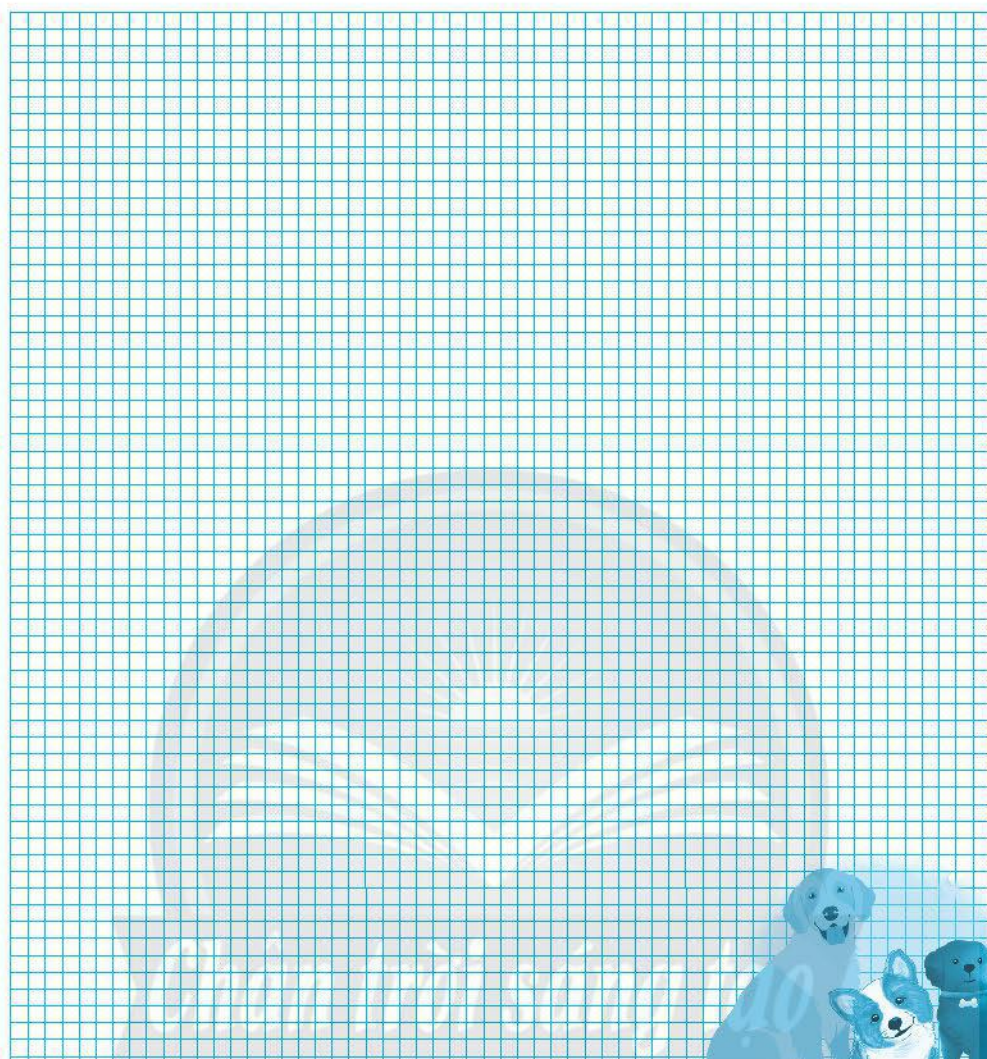
This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.



Tiết 5 (SGK, tr.135)

Trong thế giới loài vật có nhiều loài rất thông minh: chó biết giữ nhà, cá heo biết làm xiếc, bồ câu biết đưa thư,... Viết bài văn tả một con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết dựa vào gợi ý (SGK, tr.135).





Tiết 6 và tiết 7 (SGK, tr.136)

ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:

Bạn nhỏ trong rừng

Lán địa chất của bố tôi ở trong rừng cây sau sau. Trong hốc một cây sau sau cách lán không xa, có một cái tổ sóc. Ở đấy có một chú sóc bụng đỏ ngày ngày ra vào.

Một hôm, khi tìm quả cầu giấy đá rơi vào chỗ gốc cây sau sau, tôi phát hiện ra ở gốc cây có một lỗ hùm, lá khô và rác che phủ bên ngoài. Tôi kéo mớ cỏ rác ra thì thấy rơi vãi những hạt dẻ và quả gắm già, cả mấy quả trám khô và ít hạt ngô nữa. Tôi cho là tổ của một loài gì đấy và cũng không để ý đến nữa. Những ngày nắng ấm chẳng kéo dài được lâu. Một đợt rét mới lại xô đến. Hai ngày liền, khu rừng vắng bóng chú sóc. Trưa hôm thứ ba, trời hơi ẩm, chú sóc bụng đỏ bò ra. Chú leo xuống chỗ cái hùm ở gốc cây, bới bới, cào cào, chạy ra chạy vào một lúc rồi leo lên chạc cây, đôi mắt ngơ ngác nhìn về phía chúng tôi như có ý hỏi xem có phải chúng tôi đã đụng đến cái hùm ở gốc cây kia không? Tôi chợt hiểu: thì ra cái hùm đó chính là kho dự trữ thức ăn của chú. Thế mà tôi đã phá mất cái kho ấy! Lòng tôi bỗng dâng lên một niềm hối hận.

Tôi vào rừng nhặt ít quả trám rụng và kiếm thêm một nắm ngô. Tôi bỏ một nửa ngô và trám vào cái hùm, một nửa trải ra quanh gốc cây cho chú sóc dễ nhận thấy. Tôi lách mặt đến gần tối mới đến gốc cây sau sau. Một số quả trám và nhiều hạt ngô không còn đấy nữa. Tôi đoán chú bạn nhỏ trên cây đã không từ chối món quà, cũng là lời xin lỗi của tôi.

– Toóc! Toóc! Toóc!

Kìa! Sóc bụng đỏ đã ra kia rồi! Chào chú!

Theo Ngô Quân Miện.

Đánh dấu ☒ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

a. Chú sóc bụng đỏ sống ở đâu?

☐ Ở trong cái lán địa chất.

☐ Ở cái tổ nằm trong gốc cây.

☐ Ở lỗ hủm dưới gốc cây.

☐ Ở sau cái lán địa chất.

b. Bạn nhỏ đã thấy gì ở trong lỗ hủm dưới gốc cây?

☐ Lá khô và rác.

☐ Hạt dẻ, quả gắm già, trám khô và ngô.

☐ Hạt dẻ, quả gắm già, trám khô và rác.

☐ Mấy hạt ngô và quả gắm.

c. Chi tiết chú sóc dự trữ thức ăn trong hủm cây nói lên điều gì?

☐ Chú rất chăm chỉ.

☐ Chú rất biết lo xa.

☐ Chú rất sợ trời lạnh.

☐ Chú rất thích thời tiết ấm áp.

d. Hối hận vì hiểu ra chính mình đã phá mất cái kho dự trữ thức ăn của sóc, bạn nhỏ đã làm gì?

☐ Vào rừng nhặt trám rụng và một nắm ngô.

☐ Lấy lá khô và rác rải vào cái hủm.

☐ Bỏ ngô và trám vào cái hủm.

☐ Bỏ một nửa ngô và trám vào cái hủm và trải một nửa quanh gốc cây.

e. Trong câu "Ở đây có một chú sóc bụng đỏ ngày ngày ra vào.", tác giả sử dụng cách nhân hoá nào?

☐ Sử dụng từ ngữ vốn dùng tả đặc điểm của người để tả vật.

☐ Sử dụng từ ngữ vốn dùng tả hoạt động của người để tả vật.

☐ Cho vật tự xưng hoặc trò chuyện, tâm tình với vật như với người.

☐ Sử dụng từ ngữ vốn dùng gọi người để gọi vật.

g. Từ ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho từ ngữ in đậm trong câu "Trưa hôm thứ ba, trời **hơi ấm**, chú sóc bụng đỏ bò ra."?

☐ ấm nóng

☐ ấm áp

☐ đầm ấm

☐ ấm hơn

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

h. Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?

i. Theo em, vì sao món quà cho chú sóc cũng là lời xin lỗi của bạn nhỏ?

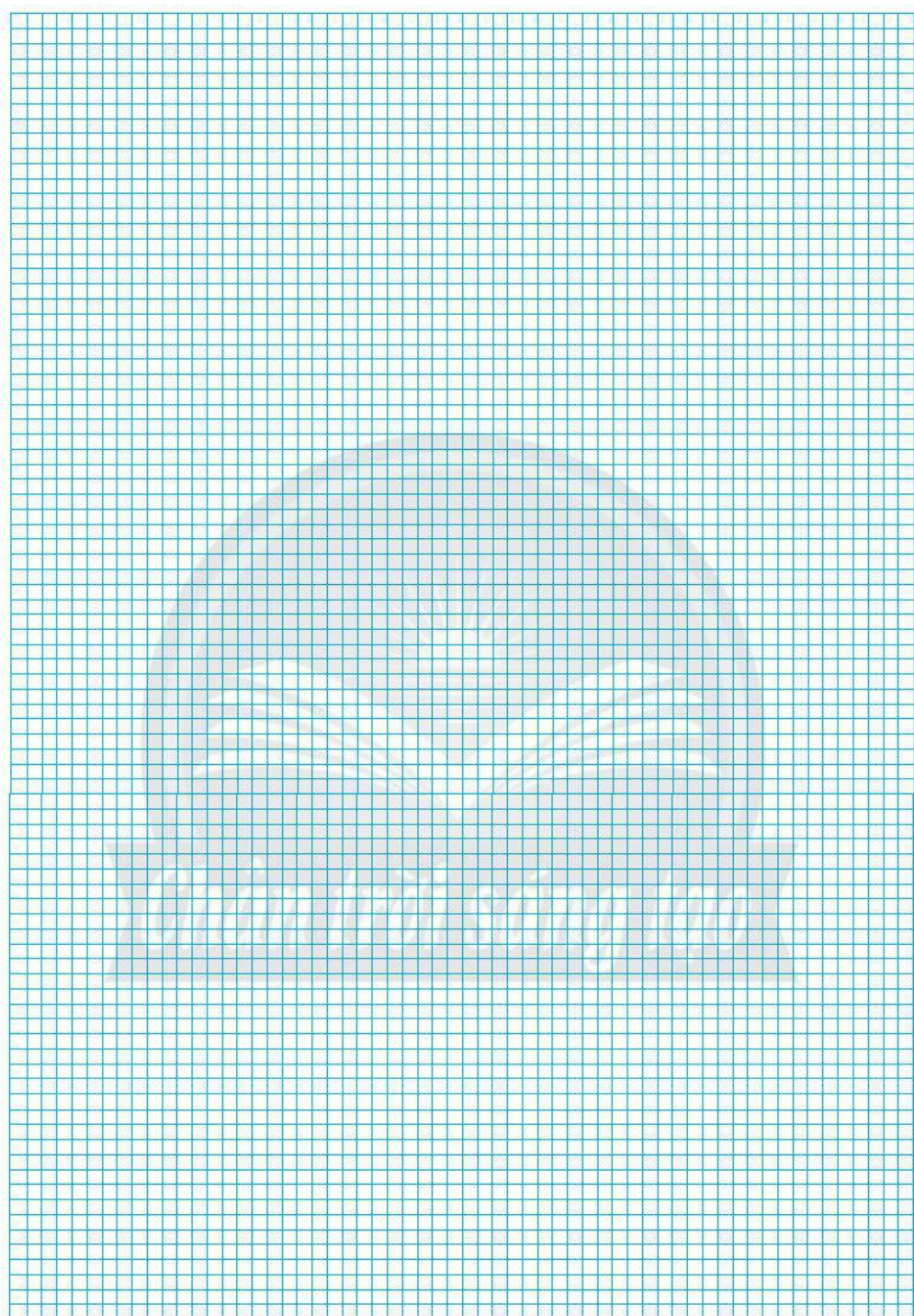
k. Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về việc bảo vệ rừng?

l. Đặt câu nói về một sự việc được kể trong bài, trong đó có sử dụng trạng ngữ.

2. Thực hiện một trong hai đề bài:

a. Mỗi vùng, miền trên đất nước đều gắn với một loại cây đặc trưng: dừa ở Bến Tre, bàng vuông ở Trường Sa, phượng ở Hải Phòng,... Viết bài văn tả một cây được trồng nhiều ở địa phương hoặc nơi em ở.

b. Trong thế giới loài vật có nhiều loài có ích: chim sâu bảo vệ mùa màng, gà gáy sáng, vịt đẻ trứng,... Viết bài văn tả một con vật có ích mà em biết.



NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH

Bài 3: Xôn xao mùa hè (SGK, tr.17)



Ghi chép những nội dung thú vị vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một truyện viết về niềm vui, tiếng cười trong sinh hoạt hoặc niềm vui, tiếng cười trong lao động hay phê phán cái xấu.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên truyện:

Tên sách:



Những nội dung thú vị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

?

.....

.....

.....



Bài 7: Bè xuôi sông La (SGK, tr.32)



Ghi chép tóm tắt nội dung bằng một đoạn văn ngắn hoặc bằng sơ đồ đơn giản vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bản tin viết về một người yêu cuộc sống hoặc một người lạc quan, biết vượt lên hoàn cảnh.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bản tin:



Tên nhân vật:



Tóm tắt nội dung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....



Bài 3: Dòng sông mặc áo (SGK, tr.47)



Ghi chép những từ ngữ, hình ảnh đẹp vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bài thơ hoặc bài ca dao viết về vẻ đẹp của con người hoặc vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài thơ hoặc bài ca dao:

Tên tác giả:



Từ ngữ hay:



Hình ảnh đẹp:

.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

?

.....

.....

.....



Bài 7: Chợ Tết (SGK, tr.64)



Ghi chép những chi tiết quan trọng vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bài văn viết về cuộc sống, sinh hoạt của con người hoặc vẻ đẹp quê hương, đất nước.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài văn:

Tên tác giả:



Những chi tiết quan trọng:

Chân trời sáng tạo



?



Bài 3: Từ Cu-ba (SGK, tr.88)



Ghi chép tóm tắt nội dung bằng một đoạn văn ngắn hoặc sơ đồ đơn giản vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một truyện hoặc một đoạn kịch viết về tình bạn giữa thiếu nhi các nước hoặc khám phá thế giới.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên truyện hoặc đoạn kịch:

Tên tác giả:



Tóm tắt nội dung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....



Bài 7: Rừng mơ (SGK, tr.102)



Ghi chép những thông tin chính vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bản tin hoặc quảng cáo viết về một công trình kiến trúc hoặc một danh lam, thắng cảnh nổi tiếng thế giới.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bản tin hoặc quảng cáo:



Địa điểm:

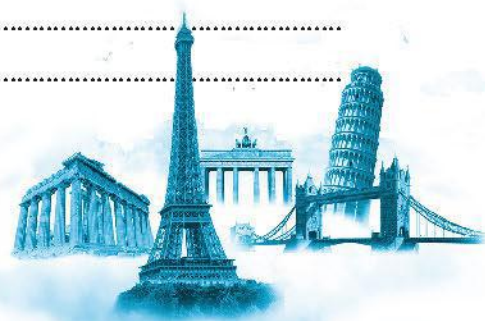


Đặc điểm:

Chân trời sáng tạo



.....



Bài 3: Nàng tiên Ốc (SGK, tr.118)



Ghi chép những từ ngữ, hình ảnh đẹp và nội dung, ý nghĩa vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bài thơ hoặc một đoạn lời bài hát viết về tình cảm, sự gắn bó với thiên nhiên hoặc tình cảm với con người.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài thơ hoặc bài hát:

Tên tác giả:



Những từ ngữ, hình ảnh đẹp:



Nội dung:



Ý nghĩa:



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGỌC HÀ – HONG NHÂN

Thiết kế sách: HONG NHÂN

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Minh họa: HONG NHÂN

Sửa bản in: NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số: G2BH4V002M23

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/13-2157/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35214-9

Tập hai: 978-604-0-35215-6



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT
2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI
3. Vở bài tập
TOÁN 4 – TẬP MỘT
4. Vở bài tập
TOÁN 4 – TẬP HAI
5. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Workbook
6. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 4
7. Vở bài tập
KHOA HỌC 4
8. Vở bài tập
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 4
9. Vở bài tập
TIN HỌC 4
10. Vở bài tập
CÔNG NGHỆ 4
11. Vở bài tập
ÂM NHẠC 4
12. Vở bài tập
MĨ THUẬT 4 (BẢN 1)
13. Vở bài tập
MĨ THUẬT 4 (BẢN 2)
14. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1)
15. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 2)

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhú trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.



ISBN 978-604-0-35215-6



9 786040 352156

Giá: đ